

và ÂM NHẠC MĨ THUẬT 6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG LONG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Âm nhạc)
LÊ MINH CHÂU - HOÀNG LÂN - NGÔ THỊ NAM

ĐÀM LUYỆN (Tổng Chủ biên phần Mĩ thuật)
NGUYỄN QUỐC TOÀN (Chủ biên)
TRIỆU KHẮC LỄ - BÙI ĐỖ THUẬT

VÀ ÂM NHẠC MĨ THUẬT 6

(Tái bản lần thứ chín)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc **NGÔ TRẦN ÁI**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **NGUYỄN QUÝ THAO**

*Biên tập lần đầu
và tái bản phần Âm nhạc :* **BÙI ANH TÚ**

*Biên tập lần đầu
và tái bản phần Mĩ thuật :* **NGÔ THANH HƯƠNG**

Biên tập kĩ thuật, thiết kế sách : **LƯU CHÍ ĐỒNG**

Sửa bản in : **BÙI ANH TÚ - NGÔ THANH HƯƠNG**

Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 6

Mã số : 211615T1

In 180.000 bản (QĐ 02GK), khổ 17 x 24cm.

In tại Công ty cổ phần in Sách giáo khoa tại TP. Hà Nội.

Số XB: 01-2011/CXB/49-1235/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2011.

ÂM NHẠC



Bác Hồ với Dân nhạc Giao hưởng Việt Nam

BÀI MỞ ĐẦU

Tiết 1

- Giới thiệu môn học Âm nhạc ở trường Trung học cơ sở
- Tập hát *Quốc ca*

GIỚI THIỆU MÔN HỌC ÂM NHẠC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh, có tính truyền cảm trực tiếp, gồm âm thanh của giọng hát và âm thanh của các loại nhạc cụ. Âm nhạc xuất hiện từ rất lâu đời và gắn bó mật thiết với con người từ nhỏ đến suốt cuộc đời. Loài người đã sử dụng âm nhạc như một phương tiện để làm cho đời sống tinh thần phong phú, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Về tác dụng của âm nhạc, người ta chú ý đến tính hấp dẫn, tính tập hợp, tính cổ vũ động viên, tính liên tưởng, sự hoà nhập cộng đồng và phát huy óc tưởng tượng, sáng tạo ... Âm nhạc đem đến cho con người những cảm xúc thẩm mĩ. Khả năng phổ cập, truyền bá của âm nhạc hết sức rộng lớn.

Muốn nghe và hiểu âm nhạc, các em cần học tập và tiếp xúc thường xuyên với loại hình nghệ thuật này.

Ở trường Trung học cơ sở, môn Âm nhạc gồm có ba phân môn :

1. Học hát

Mỗi lớp học 8 bài hát, riêng lớp 9 học 4 bài. Thông qua việc học hát các em được làm quen với cách thể hiện và cảm thụ âm nhạc.

2. Nhạc lí và Tập đọc nhạc (TDN)

- Học những kí hiệu âm nhạc thông thường để ứng dụng vào việc học hát, học đàn.
- Tập thể hiện các kí hiệu âm nhạc và bước đầu làm quen với cách đọc nhạc.

3. Âm nhạc thường thức

Các em sẽ hiểu biết một số danh nhân âm nhạc thế giới, một số nhạc sĩ Việt Nam có nhiều đóng góp cho nền âm nhạc cách mạng. Đồng thời các em cũng được giới thiệu về dân ca và những sinh hoạt văn hoá âm nhạc của Việt Nam.

Quốc ca

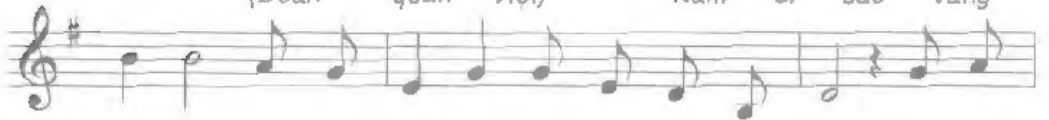
(Tiền quân ca)

Nhịp đi - Hùng mạnh

Nhạc và lời: VĂN CAO



Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng
(Đoàn quân Việt) Nam đi sao vàng



cửu quốc. Bước chân dấn vang trên đường gập ghềnh xa. Cờ in
phấp phới. Dắt giống nòi quê hương qua nơi lắm than. Cùng chung



máu chiến thắng mang hồn nước. Súng ngoài xa chen khúc quân hành
sức phấn đấu xây đời mới. Đứng đều lên gông xích ta đập



ca. Đường vinh quang xây xác quân thù. Thắng gian lao cùng nhau lập chiến
tan. Từ bao lâu ta nuốt căm hờn. Quyết hi sinh đời ta tươi thắm



khu. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau
hơn. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau



ra sa trường. Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt
ra sa trường. Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt



Nam ta vững bền. Đoàn quân Việt...
Nam ta vững...

bền.

Bài

1

(3 tiết)

♦ Học hát :

Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ*.

♦ Nhạc lí :

- Những thuộc tính của âm thanh.
- Các kí hiệu âm nhạc.

♦ Tập đọc nhạc :

TĐN số 1.

Tiết 2

- Học hát : Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ*.

- Bài đọc thêm : Âm nhạc ở quanh ta.

Tiếng chuông và ngọn cờ

Nhạc và lời : PHAM TUYỀN

Nhịp đôi

The musical score is written on four staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a 2/4 time signature. The melody consists of eighth and quarter notes. The lyrics are written below the staff. The second staff continues the melody and lyrics. The third staff continues the melody and lyrics. The fourth staff begins with a treble clef, a key signature of two sharps (F# and C#), and a 2/4 time signature. The melody consists of eighth and quarter notes. The lyrics are written below the staff.

Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào.
Thế giới quanh em bừng sáng lên mỗi sớm bình minh.

Một quả cầu đẹp tươi lung linh giữa trời sao. Trái đất chính
Bàn tay em điểm tô cho trái đất đẹp xinh. Thế giới muốn

là nhà bao gần bó thiết tha. Và bạn nhỏ gần xa đây chính gia
hoà bình và chán ghét chiến tranh. Cùng hoà chung tiếng hát chúng em có

đỉnh của ta. Boong bính boong / Hồi chuông ngân vang khắp nơi
chung niềm tin.



Trong khúc ca đầy tình yêu thương sáng ngời. Boong bính boong! Cờ bay



giữa tiếng chuông ngân. Hãy phất cao lên lá ... cờ hoà bình cờ của ta.

Nhạc sĩ Phạm Tuyên sinh năm 1930. Ông là tác giả của nhiều ca khúc được phổ biến trong quần chúng, đặc biệt là bài *Như có Bác trong ngày đại thắng*. Nhạc của nhạc sĩ Phạm Tuyên trong sáng, giản dị, đậm đà, dễ hát, dễ thuộc. Nhiều ca khúc ông viết cho trẻ em đã trở nên rất quen thuộc với các thế hệ thiếu nhi, như các bài : *Chiếc đèn ông sao, Tiến lên đoàn viên, Cánh én tuổi thơ, Gặp nhau dưới trời thu Hà Nội ...*

Hưởng ứng phong trào thiếu nhi quốc tế *Ngọn cờ hoà bình*, năm 1985 ông đã sáng tác : *Tiếng chuông và ngọn cờ*. Bài hát nói lên ước vọng của tuổi thơ mong muốn cuộc sống hoà bình, hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc trên toàn thế giới.

BÀI ĐỌC THÊM

ÂM NHẠC Ở QUANH TA

Âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh. Từ những âm thanh của cuộc sống, loài người đã sáng tạo ra loại nghệ thuật này và phát triển lên một mức cao, có thể nói được những tư tưởng, tình cảm hết sức phong phú của con người. Hãy chú ý lắng nghe âm thanh từ cuộc sống quanh chúng ta và chúng ta thấy rằng ai cũng có thể nghe được, thưởng thức được.

Lúc 10 tuổi ở Cồn Sơn, Trần Đăng Khoa đã viết :

Ngoài thêm rơi cái lá đa
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.

Chỉ nghe thoáng một chiếc lá rơi mà thấy được nó mỏng (như ta sờ được nó) và thấy nó rơi nghiêng (như ta nhìn được bằng mắt) nhà thơ thiếu nhi của chúng ta thật là tinh tế.

Hàng ngày từ lúc tỉnh mơ cho tới lúc đi ngủ, các em được nghe thấy bao nhiêu điều thú vị : tiếng gà gáy ban mai, tiếng chim hót lãnh lót trên cành, tiếng cười nói của mọi người, tiếng sáo diều vi vu, tiếng nước chảy róc rách ... Có những tiếng nghe không rõ cao thấp gọi là tiếng động. Những tiếng nghe rõ trầm bổng, dài ngắn gọi là âm thanh. Đó là những nguyên liệu chủ yếu của âm nhạc.

Lắng nghe trong thiên nhiên có người đã gọi loài chim là những nghệ sĩ. Không phải ngẫu nhiên mà khi nghe các ca sĩ hát hay, người ta gọi đó là giọng oanh vàng, hoặc ví như chim hoạ mi, chim sơn ca v.v...

Có thể nói : từ âm thanh phong phú của cuộc sống, loài người đã sáng tạo ra và ngày càng hoàn thiện nghệ thuật âm nhạc. Nó là “ngôn ngữ” chung cho mọi người như một thứ tiếng nói quốc tế, lại vừa mang đặc điểm riêng của từng dân tộc. Những bài ca, bản nhạc mà các em được nghe ngày hôm nay, chính là sự tiếp nối của một quá trình phát triển âm nhạc. Có loại âm nhạc chúng ta nghe thì hiểu được ngay nhưng có loại phải được học, được làm quen, được giải thích thì mới hiểu sâu sắc. Thật là thiệt thòi nếu chúng ta thờ ơ với những cái hay, cái đẹp mà các nhạc sĩ đã vất vả suy nghĩ và sáng tạo qua các tác phẩm của mình. Thế giới âm thanh chứa đựng trong kho tàng âm nhạc của loài người và của dân tộc ta thật phong phú và kì diệu.

Theo cuốn *Âm nhạc ở quanh ta* của
PHẠM TUYỀN

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nội dung bài *Tiếng chuông và ngọn cờ* nói về vấn đề gì ?
2. Hãy kể tên một số bài hát thiếu nhi của nhạc sĩ Phạm Tuyên mà em biết.

Tiết 3

- Ôn tập bài hát : *Tiếng chuông và ngọn cờ.*
- Nhạc lí : - Những thuộc tính của âm thanh.
 - Các kí hiệu âm nhạc.

Nhạc lí

NHỮNG THUỘC TÍNH CỦA ÂM THANH - CÁC KÍ HIỆU ÂM NHẠC

1. Những thuộc tính của âm thanh

a) Người ta chia âm thanh ra làm hai loại :

- Loại thứ nhất : Những âm thanh không có độ cao thấp (trầm bổng) rõ rệt, gọi là tiếng động (như tiếng kẹt cửa, tiếng đá lăn v.v...).
- Loại thứ hai : Những âm thanh có 4 thuộc tính rõ rệt là âm thanh dùng trong âm nhạc.

b) Bốn thuộc tính của âm thanh là : cao độ, trường độ, cường độ và âm sắc.

- Cao độ : độ trầm bổng, cao thấp.
- Trường độ : độ ngắn dài, ngắn.
- Cường độ : độ mạnh, nhẹ.
- Âm sắc : chỉ sắc thái khác nhau của âm thanh.

2. Các kí hiệu âm nhạc

a) Các kí hiệu ghi cao độ của âm thanh

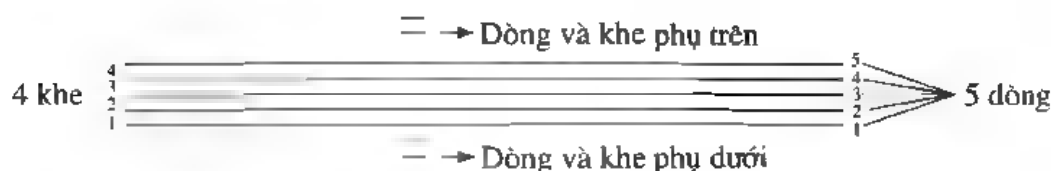
Người ta dùng bảy tên nốt để ghi cao độ từ thấp lên cao là :

ĐÔ, RÊ, MI, PHA, SON, LA, SI.

b) Khuông nhạc

Khuông nhạc gồm năm dòng kẻ song song và cách đều nhau. Năm dòng kẻ này tạo nên bốn khe. Các dòng, khe được tính theo thứ tự từ dưới lên trên.

Ngoài những dòng và khe chính còn có những dòng, khe phụ ở phía dưới và phía trên khuôn nhạc.



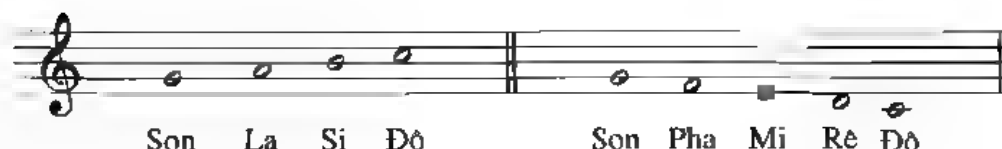
c) Khoá

Khoá là kí hiệu để xác định tên nốt trên khuôn. Có ba loại khoá nhạc là : khoá Son, khoá Pha, khoá Đô, trong đó thông dụng nhất là khoá Son. Khoá Son được viết bắt đầu từ dòng 2 (dòng 2 chính là vị trí nốt Son).



Từ nốt Son, chúng ta có thể tìm được vị trí của các nốt khác theo thứ tự liên bậc ở khe, dòng, đi lên hoặc đi xuống.

Ví dụ :



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập ke khuôn nhạc, viết khoá Son và ghi 7 nốt.
2. Kể tên các nốt nhạc theo thứ tự.

Tiết 4






- Nhạc lí : Các kí hiệu ghi trường độ của âm thanh.
- Tập đọc nhạc : TDN số 1.

Nhạc lí

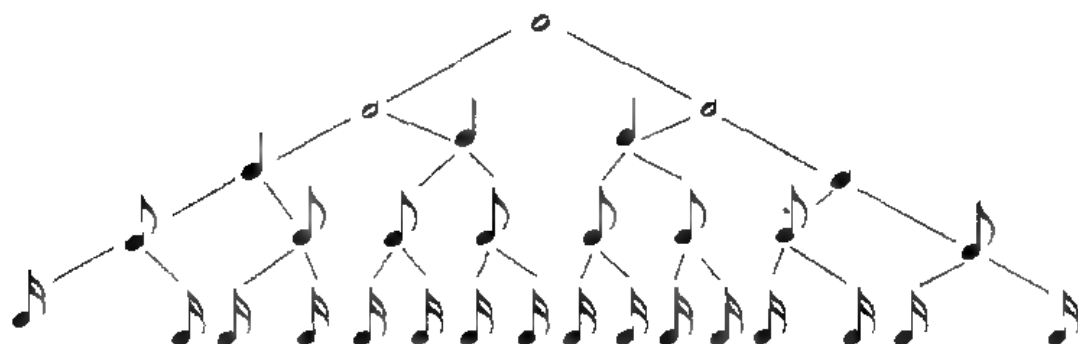
CÁC KÍ HIỆU GHI TRƯỜNG ĐỘ CỦA ÂM THANH

1. Hình nốt

Hình nốt là kí hiệu ghi độ ngân dài ngắn của âm thanh.

- Hình nốt tròn :  (có độ ngân dài nhất trong hệ thống hình nốt)
- Hình nốt trắng :  (có độ ngân bằng nửa nốt tròn)
- Hình nốt đen :  (có độ ngân bằng nửa nốt trắng)
- Hình nốt móc đơn :  (có độ ngân bằng nửa nốt đen)
- Hình nốt móc kép :  (có độ ngân bằng nửa nốt móc đơn)

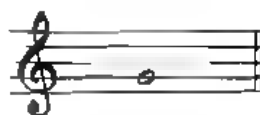
Quan hệ giữa các hình nốt được biểu hiện bằng sơ đồ dưới đây :



2. Cách viết các hình nốt trên khuông

- Nốt nhạc có hình bầu dục nằm nghiêng về phía tay phải.

Ví dụ :



- Các nốt nhạc nằm ở dòng thứ ba đuôi nốt có thể quay lên hoặc quay xuống.

Ví dụ :



- Các nốt từ khe thứ ba trở lên đuôi nốt thường quay xuống

Ví dụ :



- Các nốt nằm ở khe thứ hai trở xuống đuôi nốt thường quay lên.

Ví dụ :



- Các nốt móc đứng cạnh nhau có thể nối với nhau bằng một vạch hoặc hai vạch ngang.

Ví dụ .



3. Dấu lặng

Dấu lặng là kí hiệu chỉ thời gian tạm ngừng nghỉ của âm thanh. Mỗi hình nốt có một dấu lặng tương ứng.

Ví dụ :



Lập đọc nhạc : TĐN số 1

ĐÔ, RÊ, MI, PHA, SON, LA



Chú ý khi tập đọc :

- Đọc đúng cao độ các nốt.

Gõ theo từng nốt đều đặn

Tập hát lời ca theo giai điệu :

Cùng đùa vui ca hát dưới trăng

Tiếng sáo vi vu trong đêm hè.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập viết các hình nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, móc đơn, móc kép, dấu lặng đen, dấu lặng đơn.
2. Đọc và ghi nhớ các nốt nhạc trên khuông trong bài TĐN số 1.

2

(3 tiết)

♦ Học hát :

Bài Vui bước trên đường xa.

♦ Nhạc lí :

Nhịp và phách - Nhịp $\frac{2}{4}$.

♦ Tập đọc nhạc :

TĐN số 2, 3.

♦ Âm nhạc thường thức :

Nhạc sĩ Văn Cao và bài hát *Làng tôi*.

Tiết 5

Học hát : Bài *Vui bước trên đường xa*.

Vui bước trên đường xa

Theo điệu Lí con sáo Gò Công (dân ca Nam Bộ)

Đặt lời mới : HOÀNG LÂN

Hơi nhanh

Đường dài đường dài không ngại bước chân. Ta hát
vang tung bùng rộn ràng đi trong mưa xuân
Vu hát vang đường xa thấy gần. Luôn ngược.
Vai kẻ chung một lời quyết tâm chân
vai nhịp nháng bước...

O các miền quê Nam Bộ có nhiều làn điệu dân ca như các điệu Hò, các điệu Lí và nói thơ.

Lí là những bài hát ca ngợi con người, giàu di mục mào. Mỗi bài Lí (thường được xây dựng từ những câu thơ lục bát. Ví dụ :

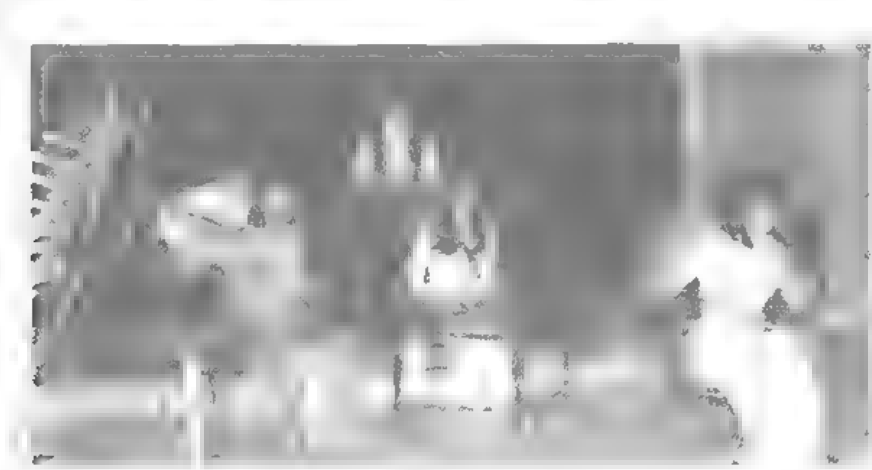
Bông xanh bông trắng bông vàng
Bông lê bông lưu đồ nang mây bông.
(*Lí cây bông*)

Ngựa ô anh thắng kiệu vàng
Anh tra khớp bạc đưa nàng về dinh.
(*Lí ngựa ô*)

Chiều chiều ra đứng lầu tây
Thấy cô tát nước tưới cây ngô đồng.
(*Lí chiều chiều*)

Mỗi làn điệu của một bài Lí đều có nét riêng tùy thuộc vào nội dung của những câu thơ, câu ca dao.

Bài *Lí côm và Giã Cơm* có nguồn gốc ở huyện Gò Công Đông (tỉnh Tiền Giang), do nghệ sĩ Trắc Kiệt Trương sưu tầm, ghi âm. Bài hát biểu hiện tình cảm nhẹ nhàng, có tính chất giải bày, tâm sự. Dựa trên làn điệu này, nhạc sĩ Hoàng Lân đặt lời mới thành bài hát *Vai buồm trên đường xa*.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên hoặc hát một vài làn điệu dân ca Nam Bộ mà em biết.
2. Hát đúng giai điệu và học thuộc lời ca bài *Vai buồm trên đường xa*.

Tiết 6

- Ôn tập bài hát : *Vui bước trên đường xa.*
- Nhạc lí : Nhịp và phách - Nhịp $\frac{2}{4}$
- Tập đọc nhạc : TĐN số 2.

Nhạc lí

NHỊP VÀ PHÁCH - NHỊP $\frac{2}{4}$

1. Nhịp và phách

Bản nhạc được chia thành những "nhịp" và "phách" để giúp chúng ta dễ phân biệt âm thanh như: phách mạnh, phách nhẹ của âm thanh.

Nhịp là những phần nhỏ có giá trị thời gian bằng nhau được lặp đi lặp lại đều đặn trong một bản nhạc, bài hát. Giữa các nhịp có một vạch chấm để phân cách gọi là *vạch nhịp*.

Một nửa là của một nửa những phần nhỏ hơn để cân bằng về thời gian gọi là *phách*.

Ví dụ về nhịp và phách :

Vạch nhịp

Nhịp

Nhịp Nhịp Nhịp Nhịp

Phách

1 2 1 2 1 2 1 2

2. Nhịp $\frac{2}{4}$

- a) Số chỉ nhịp là 2 chữ số đặt ở đầu bản nhạc để chỉ toàn nhịp, số phía trên chỉ nhịp và độ dài của phách. Số đặt ở trên chỉ số lượng phách trong một nhịp. Số đặt ở dưới chỉ độ dài của phách. Độ dài của phách bằng 1/2 độ dài của nốt tròn chia cho chính số đó.

bi Nhịp $\frac{2}{4}$ đợc a nh p l a đợc g 2 phách mỗi phách bằng một nốt đen
Phách thứ nhất là phách mạnh phách thứ 2 là phách nhẹ

Ví dụ :



Nhịp $\frac{2}{4}$ là loại nh p thông dụng, h ợng đợc dùng cho các bài hát tập thể
các khúc, bài hát trẻ em, nhạc múa và các điệu dân ca v.v

Tập đọc nhạc : TĐN số 2

Mùa xuân trong rừng

Vừa phải

Tiếng gió reo ví vu trong rừng. Ríu rít
nghe chim ca vang lừng Khúc hát mê say nghe tiếng
bừng. Mừng mùa xuân sang bao tươi vui.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nhịp là gì ? Phách là gì ?
2. Em hãy phân tích số chỉ nhịp $\frac{2}{4}$.

Tiết 7

- Tập đọc nhạc : TĐN số 3
- Cách đánh nhịp $\frac{2}{4}$.
- Âm nhạc thương thức : Nhạc s. Vn, Cao và bách h. (L. S. T)

Tập đọc nhạc

- Ôn tập TĐN số 2.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 3.

Thật là hay

Vừa phát

Nhạc và lời : HOÀNG LÂN



Nghè vèo vèo trong vòm cây hoa mĩ, vờ chim cảnh



Hai chú chim cao giọng hát hót lu o vang ừng



Vui rất vui bay từ xa, chim khuyên tới hát theo.



Lí lí lỉ, lí lỉ lỉ Thật là hay hay hay.

* Nhận xét TĐN số 3

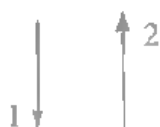
Về cao độ : gồm các nốt Đ. - Re - Mi - Son - La - (Đo)

Về trường độ : gồm móc đơn, nốt đen, nốt trắng, cả bài được xây dựng trên một âm hình tiết tấu như sau :



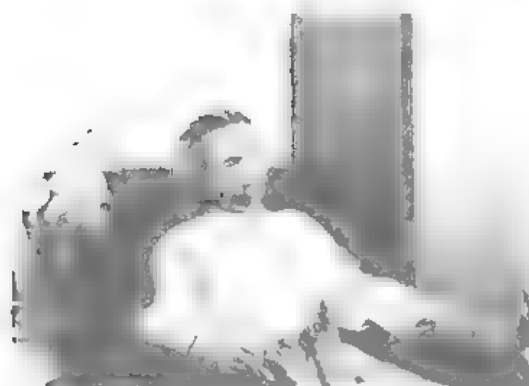
* Cách đánh nhịp $\frac{2}{4}$

Động tác tay theo hình vẽ :



Âm nhạc thương thức

NHẠC SĨ VĂN CAO VÀ BÀI HÁT *LÀNG TÔI*



1. Nhạc sĩ Văn Cao (1923 - 1995)

Văn Cao là một trong những nhạc sĩ lớp đầu tiên của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Những bài hát *Suối mơ*, *Thiên thai*, *Đàn chim viết*, *Thăng Long hành khúc ca*... của ông sáng tác trước Cách mạng đã được nhiều người ưa thích.

Năm 1944, ông sáng tác bài *Tiến quân ca*. Cách mạng tháng Tám thành

công đã kết hợp đầu tiên của Quốc ca khóa trước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bài hát đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị chọn làm Quốc ca. Từ đó, bài *Tiến quân ca* đã trở thành Quốc ca của nước Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), nhạc sĩ Văn Cao đã viết thêm bài hát nổi tiếng như *Trường ca Sông Lô*, *Cùng anh Hồ Chí Minh*, *Ngày mùa*, *Tiến về Hà Nội*.

Ông đã được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.

2. Bài hát *Làng tôi*

Tên thật đầy của nhạc sĩ Văn Cao ra đời vào năm 1947. Đó là một bài hát có giá trị, có sức sống lâu bền, trong đời sống âm nhạc của dân tộc ta. Bài hát mô tả cảnh làng quê Việt Nam đang sống trong yên bình, thanh bình thì thực Pháp tràn đến đột ngột, tàn sát cán bộ, dân thu thuế, quân và dân ta đã đứng lên cầm đầu, bảo vệ quê hương, tin tưởng mãnh liệt vào ngày mai chiến thắng.

Bài hát viết ở nhịp $\frac{6}{8}$, âm nhạc nhịp nhàng, sâu lắng, trái tim cảm, bỏ cu gôn gôn chặt chẽ. Nội nhạc chủ đạo phóng theo nhịp điệu đĩnh đưa của tiếng chuông nhà thờ. Bài hát gồm có 3 lời, như một câu chuyện kể có mở đầu, có diễn đạt tình tiết và có phần kết thúc đầy lạc quan, tin tưởng.

Làng tôi là một trong số những bài hát hay được sáng tác trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Cho đến ngày nay, giá trị nghệ thuật của bài ca vẫn còn nguyên vẹn, âm điệu đồng hương triệu trái tim người nghe.

Làng tôi

Nhạc và lời : VĂN CAO



Làng tôi xanh hồng tre từng tiếng chuông ban chiều leng cương nhà thơ
Chèo kh. quân Pháp qua chèo vang tiếng chuông ngân pha tan nhà thơ
Ngày đi quân Pháp tan là c. từng chuông ngân tiếng chuông nhà thơ



trung Đai đèn v. đóng quê yêu đau bóng câu với cơn thuyền một dòng
xưa Làng tôi theo đ. quân du kích cướp ngày sung quan thu tra thu
t. Làng tôi cùng đoàn quân chiến thắng danh tan là quân thu và là d



sống Nhưng nơi rồi c. đã. quê nhà Ngay gác Pháp ở.
xưa Bạc cam hơn u xa quê nhà Rung chèo nhớ canh
xưa Đan từng bưng chai tre pha câu Cung lập chén uý



ang tret t. Đương ngập dao xương mau tôi bơi đông
đông chieu xưa Ti xa quê trong l. cây q. a l. c
đao ham, sâu Giac chưa tan chier Jâu chưa th. đông



không nhà trống tan hoang
quê còn thấy buồn đau
quê chao đ. ngay mai.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1 Tập đọc nhạc . TĐN số 3.

2 Phát biểu cảm nhận của em khi nghe m. h. Làng tôi của nhạc sĩ Văn Cao

Tiết 8

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

1. Ôn tập hai bài hát

- Tiếng chuông và ngọn cờ.*
- Vui bước trên đường xa.*

2. Ôn tập Nhạc lí

- Những thuộc tính của âm thanh.
- Các kí hiệu âm nhạc : các kí hiệu ghi cao độ, trường độ.
- Nhịp và phách Nhịp $\frac{2}{4}$.

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 1, 2, 3.

** Ghi nhớ cách thể hiện*

a) Hình tiết tấu của TĐN số 1 :



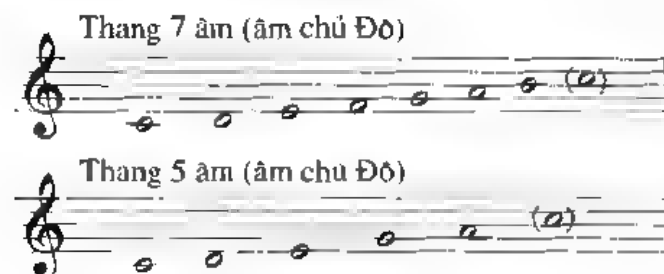
b) Hình tiết tấu của TĐN số 2 :



c) Hình tiết tấu của TĐN số 3 :



d) Cao độ :



3

(3 tiết)

♦ Học hát :

Bài Hành khúc tới trường.

♦ Tập đọc nhạc :

TĐN số 4

♦ Âm nhạc thường thức :

- Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát *Lên đường*.
- Sơ lược về dân ca Việt Nam.

Tiết 9

Học hát : Bài Hành khúc tới trường.

Hành khúc tới trường

Nhạc . Pháp

Lời Việt . PHAN TRẦN BÀNG

LÊ MINH CHÂU

§ Nhịp đi, hơi nhanh



Mặt trời lập lo đang chân trời xa Non rang chan



bước đều theo tiếng ca. Non sông ta bao la mến yêu



sao đất que hương vui như chim reo ca lên

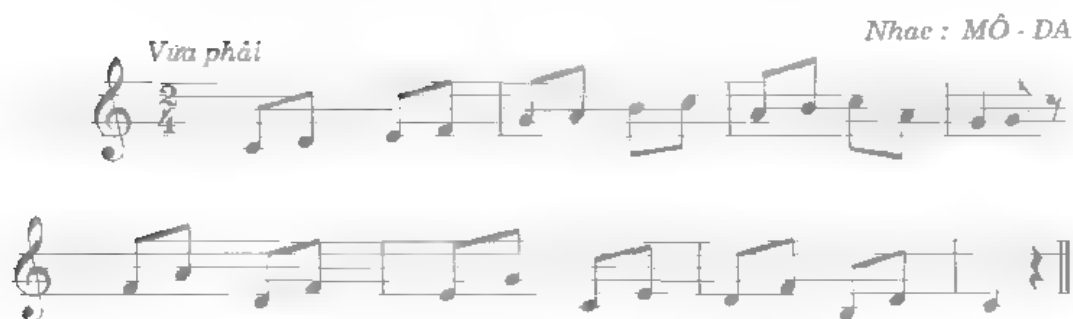


em dưới mái trường. La la la la la la la la la.

Tiết 10

- Tập đọc nhạc : TĐN số 4.
- Âm nhạc thường thức : Nhạc sĩ Lê Hữu Phước và bài hát *Lên đường*.

Tập đọc nhạc : TĐN số 4



* Nhận xét TĐN số 4 :

Về tạo độ gồm các nốt đơn: Re - Mi - Pha - Son - La - Si - (Đo) nốt Si đặt dưới dòng phụ thứ nhất, phía dưới khoảng nhạc)



- Về trường độ : dùng các móc đơn liên tiếp.



Nốt móc đơn đứng trước dấu lặng đơn (nốt đơn) tạo thành một phức

Âm nhạc thương thư

NHẠC SĨ LƯU HỮU PHƯỚC VÀ BÀI HÁT *LEN ĐÀNG*



1. Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước

Ông sinh ngày 12 - 9 - 1921 tại huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ

Ông bắt đầu soạn những bản nhạc đầu tiên khi mới 15 tuổi tại Lưu Hữu Phước là tác giả của những bài ca xuất sắc có giá trị lịch sử như: *Tổng khởi nghĩa, Tiến quân, Lên đường, Khúc hoan ca, Ca ngợi Hồ Chí Minh, Hồn tôi ở Giải phóng miền Nam, Tiến về Sài Gòn*...

Cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của ông gắn liền với bước đi của lịch sử cách mạng Việt Nam. Những bản tình khúc đầy khêu gợi của Lưu Hữu Phước đã góp phần rất lớn vào việc động viên, cổ vũ nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp cứu nước, chiến đấu chống quân thù xâm lược.

Ngoài sáng tác, ông còn là một nhà nghiên cứu âm nhạc, một nhà hoạt động chính trị và hội nổi tiếng.

Khả năng bài hát của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đã đi sâu vào tâm hồn hàng triệu người Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua. Riêng về ca khúc cho thiếu nhi ông có hàng bài, được phổ biến rất rộng rãi như: *Rê vang mầm mống, Thiếu nhi tôi giới liên hoan, Mùa vui*...

Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước mất ngày 12-6-1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ở thành phố Cần Thơ có một công viên lớn được mang tên Lưu Hữu Phước và tại huyện Ô Môn có một trường trung học phổ thông mang tên ông.

Ông đã được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.

2. Bài hát *Len đường*

Bài hát ra đời vào năm 1944 được phổ biến rộng rãi trong thanh niên học sinh và có tác động mạnh mẽ nhằm kết nối lớp lớp tuổi trẻ tham gia cách mạng cứu nước.

Bài hát *Len đường* biểu hiện một khí thế hào hùng, một lời kêu gọi mạnh mẽ như thúc giục thế hệ trẻ lên đường tham gia vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đây là một trong những tác phẩm kiệt xuất tiêu biểu của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đã để lại dấu ấn sâu đậm trong nền âm nhạc cách mạng Việt Nam.

Lên đài

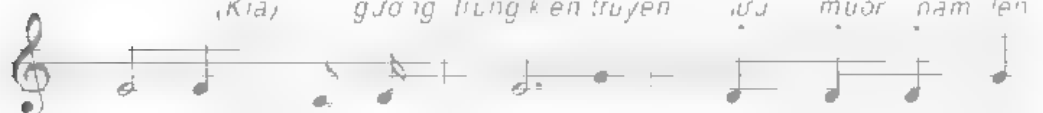
Nhạc : LƯU HỮU PHƯỚC

Lời : HUYNH VĂN TIỀNG

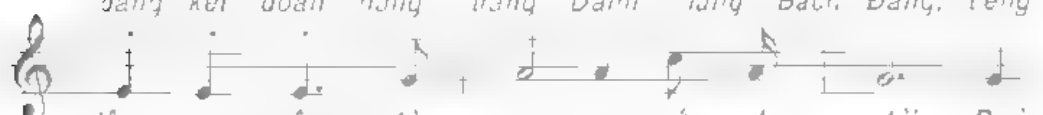
LƯU HỮU PHƯỚC



Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên
(Nhìn) non sông ta trời mây bao la muôn
(Kìa) gương trưng ken truyền lưu muôn năm lên



đang kiem nguồn tư, sang Ta nguyên đồng lung đêm
dời tâm hồn phơi phơi Mau nhìn hoan câu kha
đang ket đoan hưng trang Danh lung Bạch Đằng, tềng



tổ non sông, từ nay ra sức anh tài Đoàn
trống năm châu cũng nhau tung ch' anh hảo Đoàn
vang Ch' Lang đống tâm no đất, anh hưng Ngay



ta chen vai nê ch' chong gai lên đang ta người viết
ta đi mau lung tra không nao ien đang ta người viết
xưa ai đem ta cho quê hương bạn lần không pho tha



Nam Nhìn tương lai huy hoàng, đoàn ta bước lên đang cùng hiến
Nam. Nhìn non sông tung bừng đoàn ta hát vang lung nao tung
Nam Đoàn ta gh' trong lòng thế n' sinh đến cùng nhìn non



ngang hát vang. Nhìn
bay chí trai. Kìa
sóng thẳng ..

xông.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập đọc nhạc : TĐN số 4.
2. Tìm hay phát biểu cảm nghĩ khi nghe bài hát *Len đàng*

Liệt 11

- Ôn tập bài hát : *Hành khúc tôn trường*.
- Ôn tập Tập đọc nhạc : TĐN số 4.
- Âm nhạc thương thức : Sơ lược về dân ca Việt Nam.

Âm nhạc thương thức

SƠ LƯỢC VỀ DÂN CA VIỆT NAM

Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tác ra, không rõ tác giả. Đầu tiên bài hát có thể do một người nghĩ ra rồi truyền miệng qua nhiều người, từ đời này qua đời khác và được phổ biến ở từng vùng, từng dân tộc .. Các bài dân ca được gọt giũa, sàng lọc qua nhiều năm tháng nên có sức sống bền vững cùng với thời gian.

Dân ca của mỗi nước, mỗi dân tộc hay của mỗi vùng, mỗi miền đều có âm điệu, phong cách riêng biệt. Sự khác nhau này tùy thuộc vào môi trường sống, hoàn cảnh địa lí và đặc biệt là ngôn ngữ (Ví dụ dân ca các dân tộc Tây Nguyên khác với dân ca các dân tộc miền núi phía Bắc, dân ca đồng bằng Bắc Bộ dễ phân biệt với dân ca Nam Bộ v.v...). Nhiều bài dân ca đã đạt tới trình độ nghệ thuật cao và có sức hấp dẫn, truyền cảm mạnh mẽ, được phổ biến sâu rộng.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với một nền văn hoá lâu đời, do đó dân ca Việt Nam thật phong phú, đa dạng. Kho tàng dân ca Việt Nam bao gồm nhiều vùng miền, nhiều thể loại : Dân ca Quan họ ở Bắc Ninh, hát Xoan ở Phú Thọ, hát Ví, hát Trống quân ở nhiều làng quê Bắc Bộ, hát Dó ở Hà Tây^(*), hát Ví dặm ở Nghệ An, Hà Tĩnh .. ở Trung Bộ có Hò Huế, Lí Huế, hát Sắc bùa ... ở Nam Bộ có các điệu Lí, điệu Hò, nói thơ v.v ... Dân ca của các dân tộc miền núi phía Bắc (đồng bào Thái, H'mông, Mường ...), dân ca của các dân tộc Tây Nguyên (Gia rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng ...) đều có bản sắc riêng.

Từ bao đời nay, dân ca gắn bó với đời sống văn hoá và tinh thần của cộng đồng các dân tộc trên khắp dải đất Việt Nam.

(*) Từ ngày 1-8-2008, theo Nghị quyết của Quốc hội, hợp nhất tỉnh Hà Tây vào thành phố Hà Nội

Ngoài những làn điệu thuộc các loại dân ca khác nhau còn có những bài hát có mục đích như Chầu văn, Ca trù, Ca Hài, Ca Quang, nhạc sáo từ miền Nam... và những hình thức ca kịch dân tộc đặc sắc như tuồng, Chèo, Cải lương.

Dân ca luôn được bổ sung và phát triển. Nhạc sĩ đã dùng chất liệu dân ca để sáng tác nên những bài hát và bản nhạc mới đem lại màu sắc dân tộc, trở thành những tiết mục biểu diễn rất hấp dẫn.

Học hát, nghe các làn điệu dân ca và tìm hiểu về dân ca Việt Nam, chúng ta càng thêm yêu mến và trân trọng vẻ đẹp dân ca đa nước ta. Dân ca là sản phẩm tinh thần quý giá của cha ông để lại cần trân trọng giữ gìn, học tập và tiếp tục phát triển vốn quý ấy.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một số làn điệu dân ca và cho biết nơi đó thuộc vùng, miền nào trên đất nước ta.
2. Tại sao chúng ta phải giữ gìn, học tập và phát triển dân ca?

4

(3 tiết)

♦ Học hát :

Bài *Đi cấy*

♦ Tập đọc nhạc :

TĐN số 5.

♦ Âm nhạc thường thức :

Sơ lược về một số nhạc cụ dân tộc phổ biến

Tiết 12

Học hát : Bài *Đi cấy*

Đi cấy

Dân ca Thanh Hóa

Vận phôi



Lên chùa bẻ một cành sen lên chùa bẻ một cành sen an cơm bâng



đen đi cấy sang trang Ba dôn cô có hen cùng chàng có bạn cùng



chăng. Thắp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài



thêm chơi trăng ngoài thêm y rang câu cho



Cầu cho trong âm, êm êm lại ngoài êm

Thanh Hoá là một tỉnh có đủ 3 vùng địa dư : đồng bằng, trung du và miền núi. Nhân dân Thanh Hoá có truyền thống anh dũng trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước cùng với cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Nơi đây là quê hương của các anh hùng dân tộc như Bà Triệu, Lê Lợi, Lê Lai ...

Sông Mã chảy qua Thanh Hoá là nơi sản sinh ra những điệu Hò đã được lưu truyền từ bao đời nay. Thanh Hoá có các làn điệu dân ca, đặc biệt là *Tổ khúc Múa đèn*. Múa đèn là một hình thức diễn xướng Hát và Múa. Khi biểu diễn, mỗi diễn viên đội trên đầu một đĩa đèn dầu. *Tổ khúc Múa đèn* gồm có 10 bài hát kết hợp với múa thể hiện các công việc lao động của nhân dân như : gieo mạ, đi cấy, dệt vải...

Bài *Đi cấy* trích trong *Tổ khúc Múa đèn*. Bài hát nhịp nhàng, uyển chuyển được phổ trên những câu thơ lục bát sau đây :

Lên chùa bé một cành sen
An cơm bằng đèn đi cấy sáng trăng
Ba cô có bạn cùng chăng
Thắp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm
Cầu cho trong âm ngoài êm !

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc lời và hát đúng giai điệu của bài *Đi cấy*.
2. Tập đọc nốt nhạc dựa trên câu hát đầu tiên trong bài *Đi cấy*, từ *Lên chùa* đến *đi cấy sáng trăng*.

Tiết 13

- Ôn tập bài hát : Đi cấy.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 5.

Tập đọc nhạ TĐN số 5

Vào rừng hoa

Vượt phẩy

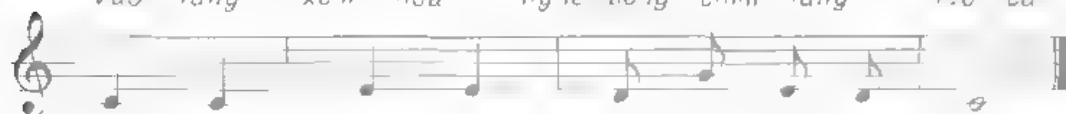
Nhạc và lời : VIỆT ANH



Cầm tay nhau cùng đi chơi đi khắp nơi hái bông hoa tươi
vào đây chơi rừng hoa tươi chim lưu loát nghe vui vu



Vào rừng xen hoa nghe tiếng chim rừng reo ca



Tim vai bông hoa cùng hái đem về nhà.

* Nhận xét TĐN số 5

- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Ré - Mi - Son - La - (Đô).
- Về trường độ : gồm các hình nốt đen, móc đơn, nốt trắng.



MỒ VÀ CHUÔNG

... Cũng như mọi khi vào khoảng ba bốn giờ sáng, tôi đã thức giấc. Những tiếng mõ nặng nề, khắc khổ, nhần nại, khản trương ở một ngôi chùa cách nhà tôi không xa lắm vọng đến khi to, khi nhỏ, có lúc mất hút như đi vào vô tận. Một cửa đi về phía ngôi chùa, tôi cảm thấy nhịp điệu tim mạch của tôi như đang được khuếch đại ra với âm lượng của mõ nghe to dần lên. Một tiếng chuông bỗng được ngân lên, âm vang cao bổng hay xa như muốn quyen tấy dư âm của mõ để như nâng nhịp mõ lên khỏi tầm là là mặt đất. Bất giác tôi thở ra một hơi dài, nhẹ nhõm, lâng lâng như đã cất đi được một gánh nặng từ trong cõi lòng.

Với hai tiết tấu thật đơn giản, một giao cho mõ, một giao cho chuông, thế mà lại có một hiệu quả âm nhạc tuyệt vời !

.. Về mặt âm sắc, tiếng đồng của chuông và tiếng gỗ của mõ đã được hoàn thiện, hoan mĩ đến mức tôi đã, không còn tâm thường như ta gõ vào chậu thau hay cái thớt. Chất liệu và hình dáng của mõ và chuông đã được tìm tòi nghiên cứu công phu để vẫn giữ được tính chất của nguyên liệu nhưng hay hơn, ấm hơn, trong hơn.

Thông thường mõ của nhà chùa thuộc cỡ mõ đại, trầm, tiếng vang về bề rộng, không vui, không sáng. Với một tiết tấu đều đều, liên tục và có lúc tốc độ khản trương công với một cường độ khi to dần lên, khe dần xuống, mõ thường gợi cho người nghe một cảm giác khắc khổ, nhần nại, chịu đựng một cách thụ động. Tiếng mõ cũng tạo ra cho người nghe một nhu cầu mong được thoát ra khỏi cái môi trường âm thanh đều đều đó, để rồi gần như ngẫu nhiên một âm vang tươi sáng bay bổng ngân dài của chuông đã đến để thỏa mãn nhu cầu này, tạo ra một sự hài hoà thông qua trực cảm đi vào thế giới nội tâm.

Theo NGUYỄN XUÂN KHOÁT

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Cảm nhận của em về bài *Đi cây* ?
2. Tập đọc nhạc : TĐN số 5 và hát lời ca.

Tiết 14

- Ôn tập bài hát : *Đi cấy*.
- Ôn tập Tập đọc nhạc : TĐN số 5.
- Âm nhạc thường thức : Sơ lược về một số nhạc cụ dân tộc phổ biến.

Âm nhạc thường thức

SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NHẠC CỤ DÂN TỘC PHỔ BIẾN

Nhạc cụ của các dân tộc Việt Nam có nhiều loại khác nhau. Những nhạc cụ đó dùng để đệm cho hát, múa, độc tấu, hoà tấu .. Các nhạc cụ này còn dùng trong lễ hội, trong sinh hoạt văn hoá của mỗi dân tộc.

Sau đây là một số nhạc cụ thông dụng .

1. Sáo

Sáo được làm bằng thân cây trúc, nứa ... dùng hơi để thổi. Có loại sáo dọc, có loại sáo ngang.

2. Đàn bầu

Đàn bầu chỉ có một dây, dùng que gảy, có âm sắc đặc biệt. Đây là một trong những nhạc cụ độc đáo của Việt Nam.

3. Đàn tranh

Đàn tranh (còn gọi là đàn thập lục), dùng móng gảy. Ngoài độc tấu hay hoà tấu, đàn tranh thường đệm cho ngâm thơ.

4. Đàn nhị

Đàn nhị (ở miền Nam gọi là đàn cò) là một nhạc cụ có hai dây, dùng cung kéo.

5. Đàn nguyệt

Đàn nguyệt (ở miền Nam gọi là đàn kìm) có hai dây, dùng móng gảy. Đàn nguyệt thường hay dùng để đệm cho Châu văn - một thể loại hát đặc sắc của đồng bào Bắc Bộ.

6. Trống

Có nhiều loại khác nhau như : trống cái, trống cơm, trống đế v.v.. Trống Việt Nam đa dạng về loại hình và nghệ thuật diễn tấu phong phú, tinh tế.

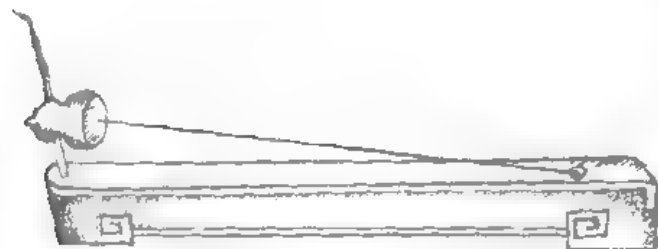
CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Đi cấy* và TĐN số 5.
2. Kể tên những nhạc cụ dân tộc mà em biết

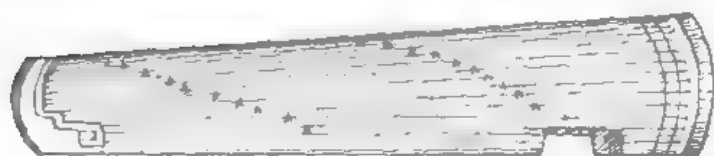
MỘT SỐ NHẠC CỤ DÂN TỘC PHỔ BIẾN



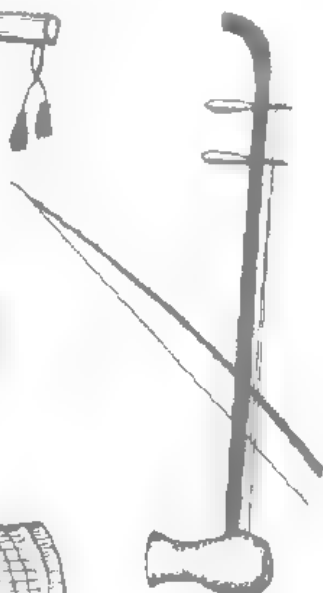
Sáo trúc



Đàn bầu



Đàn tranh



Đàn nhị



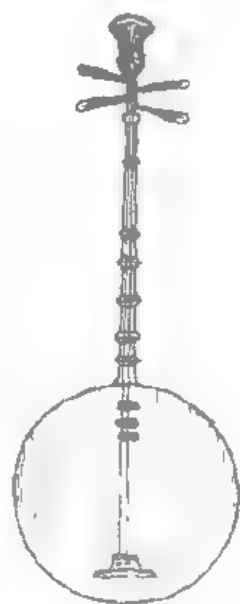
Trống cái



Trống đế



Trống cơm



Đàn nguyệt

Tết 16, 17, 18

1. Ôn tập hai bài hát

- *Hành khúc tới trường.*
- *Đi cấy.*

2. Ôn tập Tập đọc nhạc

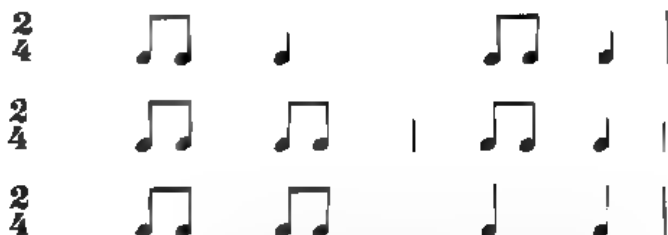
TĐN số 4, 5.

*** Ghi nhớ cách thể hiện**

a) Hình tiết tấu của TĐN số 4 :



b) Hình tiết tấu của TĐN số 5 :



c) Cao độ :



Tết 16, 17, 18

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KẾT

1. Ôn tập 4 bài hát

- Tiếng chuông và ngọn cờ.*
- *Vui bước trên đường xa.*
- *Hành khúc tới trường*
- Đi cấy.*

2. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 1, 2, 3, 4, 5.

5

(3 tiết)

◆ Học hát :

Bài *Niềm vui của em*.

◆ Tập đọc nhạc :

TĐN số 6.

◆ Âm nhạc thường thức :

Nhạc sĩ Phong Nhã và bài hát *Ài yêu Bắc Hà Cầu Minh*
nằm trong nhạc nhà đồng

Tiết 19

Học hát : Bài *Niềm vui của em*

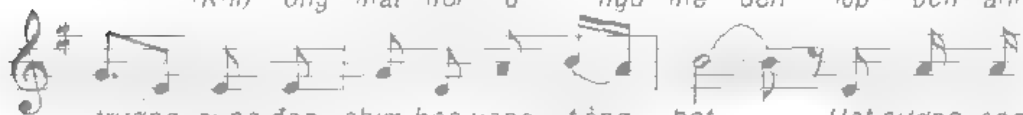
Niềm vui của em

Tình cảm hồn nhiên

Nhạc và lời : NGUYỄN HUY HUNG



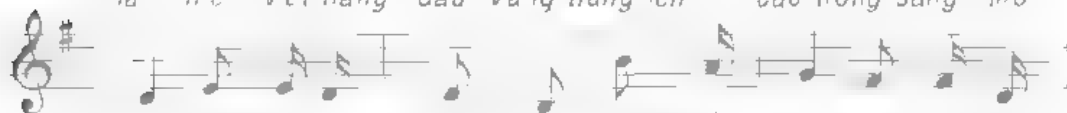
khi ông mặt trời thức dậy, mẹ lên cây em đến
(Khi) ông mặt trời đi ngủ mẹ đến lập bên anh



trường cùng đàn chim hoa vàng tung hát Hát sương long
đen ban lang em rộn vang tiếng hát Niềm tin bao



lạnh rhe thắm trên vai. Nụ hoa xinh tươi luôn he môi
là mẹ vết trang dấu Vầng trăng lên cao trong sáng môi



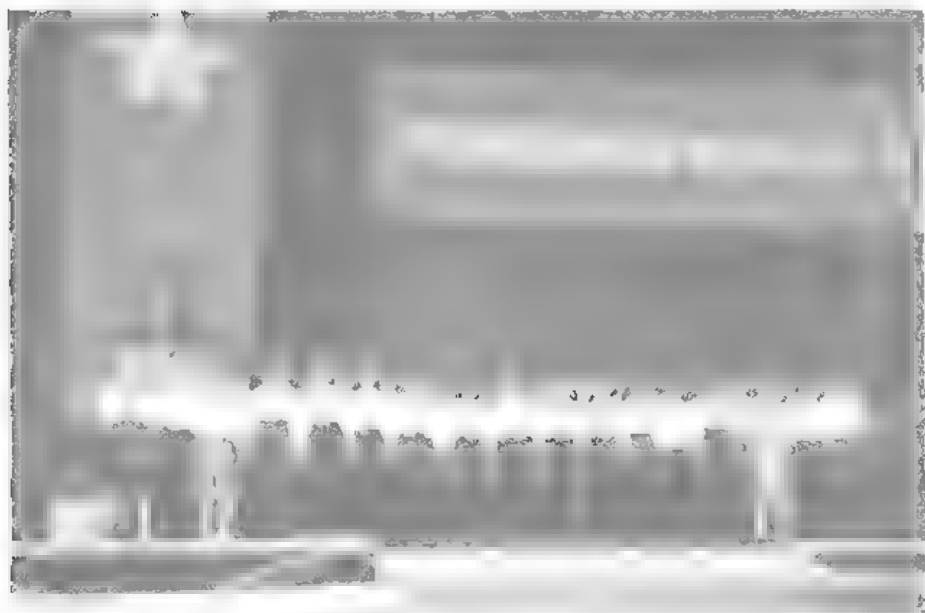
cười. Đưa em vào đời đẹp những ước mơ Đưa em vào
màu Oi con gà rừng nao gay đâu đây Em nghe long



đời đẹp những ước mơ Khi...
mình niềm vui đang .. đây.

Nó dùng bài hát *Việt Nam quê em* thật gần gũi, thật thân thiết, thật sáng sủa, nhẹ nhàng, gợi cho người nghe tình cảm yêu thương đối với những bạn nhỏ và những bà mẹ người dân tộc sống ở những vùng miền xa xôi đang cố gắng học hành để vươn tới những ước mơ tươi đẹp.

Trong bài hát *Việt Nam quê em* em nhìn thấy đâu sâu dưới lớp lá nhú lên.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Em có biết bài hát nào khác nói về thiếu nhi dân tộc ở các vùng cao? Hãy kể tên và có thể hát một vài câu.

- 7 Hình ảnh “trong mặt trời thêu mây” và “trong mặt trời dệt ngà” trong bài hát gợi cho em sự liên tưởng gì?

Tiết 20

- Ôn tập bài hát : *Niềm vui của em.*
- Tập đọc nhạc : TĐN số 6.

Tập đọc nhạc : TĐN số 6

Trời đã sáng rồi

Vừa phải *Dân ca Pháp*

Trời đã sáng rồi Trời đã sáng rồi Dây đi thôi !

Dây đi thôi ! Chuông đã reo vang lên rồi. Chuông đã reo vang

lên rồi. Mau dậy thôi ! Mau dậy thôi !

* *Nhấn xét TĐN số 6 :*

- Về trường độ : gồm nốt đen, nốt trắng và móc đơn.

Về cao độ : gồm các nốt Đồ - Rê - Mi - Pha - Son - La ; nốt Son đặt dưới dòng kẻ phụ thứ hai phía dưới khuôn nhạc :



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Sơ sinh và trini no. Đồ và nốt Son ở cùng kẻ phụ dưới khuôn nhạc.

- Trong TĐN số 6, có những nhịp nào giống nhau ? Em hãy đánh số cho từng nhịp để tiện so sánh

Tiết 21

- **Nhạc lí :** Nhịp $\frac{3}{4}$ - Cách đánh nhịp $\frac{3}{4}$.
- **Âm nhạc thường thức :** Nhạc sĩ Phong Nhã và bài hát *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*.

Nhạc lí

NHỊP $\frac{3}{4}$ - CÁCH ĐÁNH NHỊP $\frac{3}{4}$

1. Nhịp $\frac{3}{4}$

Nhịp $\frac{3}{4}$ có 3 phách, mỗi phách bằng một nốt đen. Phách thứ nhất là phách mạnh, hai phách sau là phách nhẹ. Những bài hát, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$ thường uyển chuyển, nhịp nhàng.

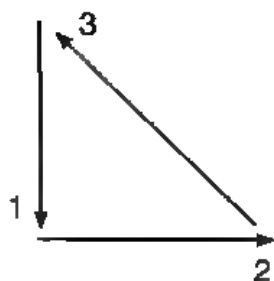
Nốt trắng có chấm (♩.) gọi là “trắng chấm đôi” có trường độ bằng 3 nốt đen, vừa đủ một nhịp $\frac{3}{4}$.

Ví dụ nhịp $\frac{3}{4}$:



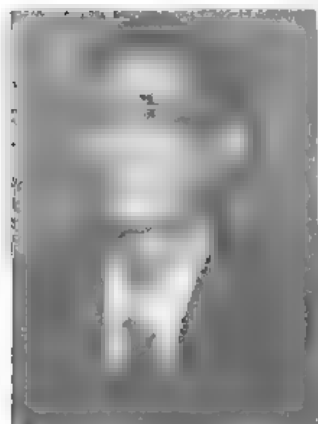
2. Cách đánh nhịp $\frac{3}{4}$

Động tác tay theo hình vẽ.



Âm nhạc thương thức

NHẠC SĨ PHONG NHA VÀ BÀI HÁT ÀI YÊU BÁC HỒ CHÍ MINH HƠN THIEU NIÊN NHÌ ĐỒNG



1. Nhạc sĩ Phong Nha

Ông sinh ngày 4/4/1924, quê ở Duy Tiên, Hà Nam. Ca cuộc đời hoạt động của ông gắn bó với thiếu niên nhi đồng. Ông được ghi nhận là một nhạc sĩ của tuổi thơ vì đã sáng tác những bài hát giá trị đóng góp cho phong trào ca hát của trẻ em ngay từ ngày đầu Cách mạng tháng Tám.

Những bài hát do ông sáng tác sau này trong đời sống tinh thần của nhiều thế hệ thiếu nhi Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua. Một số bài đã trở thành những bài ca truyền thống của Đội Thiếu niên tiên phong như: *Ài yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*, *Cong nhân là đấng Khen Đấng*, *Nhánh buồm là lá cờ nhi đồng*, *Đi ta đi lên*.

Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.

2. Bài hát *Ài yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*

Bài hát ra đời vào cuối năm 1945, là một trong những bài hát thiếu nhi hay nhất về, về đề tài Bác Hồ với tuổi thơ.

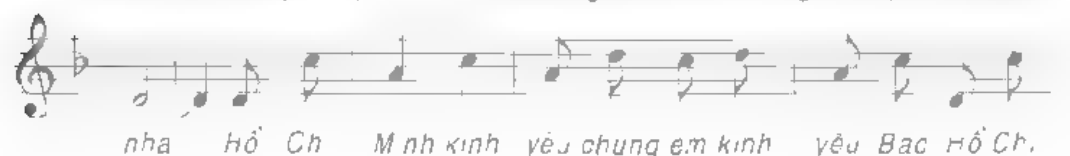
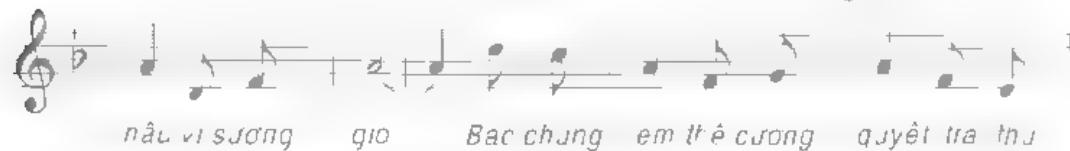
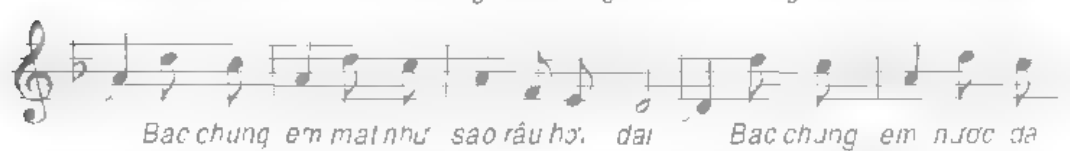
Tình cảm kính yêu của thiếu nhi Việt Nam với Bác Hồ được tác giả khắc sâu trong giai điệu và lời ca gần gũi, chan hòa, tha thiết. Hình ảnh Bác Hồ "dáng cao cao, người thanh thanh, mặt như sao, râu hơi dài" thật bình dị và gần gũi lắm sao! Các em mong Bác sống lâu và mãi mãi. Anh Bác Hồ đã sống mãi cùng non sông đất nước ta.

Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng



Vừa phải - Tha thiết

Nhạc và lời : PHONG NHÃ



Mình trọn một đời Hồ Chí Minh kính yêu Bác đa bao
 phen bốn ba nước ngoài vì giồng nơi Bác nay tuy đã già
 rồi. Già rồi nhưng vẫn vui tươi Ngay ngay chung chái ước
 mong mong sao Bác sống muôn đời để dẫu
 dãi nhai đồng thanh người. và kiên thiết nước nhà bang
 người Hồ Chí Minh kính yêu chung em kính
 yêu Bác Hồ Chí Minh trọn một đời Hồ Chí Minh kính
 yêu chung em ước sao Bác Hồ Chí Minh sống muôn năm

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập động tác đánh nhịp $\frac{3}{4}$.
2. Kể tên một số bài hát viết theo nhịp $\frac{3}{4}$ mà em biết.

Bà

6

(3 tiết)

♦ Học hát :

Bài Ngày đầu tiên đi học

♦ Tập đọc nhạc :

TDN số 7.

♦ Âm nhạc thường thức :

Giới thiệu nhạc sĩ Mô-da.

Tiết 22

Học hát : Bài Ngày đầu nên đi học

Ngày đầu tiên đi học

Nhạc . NGUYỄN NGỌC THIÊN

Lời : Thơ VIỄN PHƯƠNG

Vấn phôi

Ngày đầu tiên đi học, mẹ dắt em đến trường Em vừa đi vừa
khóc mẹ dỗ dành yêu thương Ngày đầu tiên đi học, em mắt ướt nhai
nhoa cô vỗ về an ủi Chao ối! Sao thiết tha Ngày
đầu như thế đó, cô giao như mẹ hiền Em bây giờ cứ ngỡ, cô
giao la cô tiên Em bây giờ khôn lớn bỗng nhớ về ngày xưa Ngày
đầu tiên đi học mẹ cô cung vỗ về.

Bài hát *Ngay đây tôi đi học* viết ở nhịp $\frac{3}{4}$. Bảng nốt nhạc ở đây thuộc hàng, cảm xúc bài hát gợi cho ta những tình cảm bằng những xao xuyến... về kỉ niệm không thể nào quên của thời thơ ấu.

Bảng nốt ghi tên của bài được xây dựng trên một âm hình tiết tấu như sau:



Khí tập bài các em chú ý phách mạnh và phách nhẹ trong nhịp $\frac{3}{4}$ và tập đánh nhịp.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Luyện tập bài hát và kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$.
2. Nốt nhạc đầu tiên của bài hát *Ngay đây tôi đi học* là phách thứ mấy của nhịp và là phách mạnh hay nhẹ? Khi đánh nhịp $\frac{3}{4}$ thì thể hiện nốt nhạc đó với động tác tay như thế nào?

Tiết 23

- Ôn tập bài hát : Ngày đầu tiên đi học.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 7.

Tập đọc nhạc : TĐN số 7

Chơi đu

Vừa phẩy Nhạc và lời . MỘNG LÂN

A ha a ha, này chiếc đu xinh
Đu cùng với em bay cao lên trời
Tay cầm cho chắc chân nhún cho cao
Nào ai có thích chơi đu không nào !

* Nhận xét TĐN số 7 :

- Về cao độ : gồm các nốt Đô - Ré - Mi - Son - La (Đô)
- Bài nhạc xây dựng trên một âm hình tiết tấu .



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tập đọc nhạc : TĐN số 7 và đánh nhịp $\frac{3}{4}$. Nốt nhạc đầu tiên của bài được thể hiện bằng động tác tay như thế nào ? Đó là phản tác máy của nh p $\frac{3}{4}$ là phách mạnh hay nhẹ ?

2. Tập hát lời bài *Chơi đu*.

Tiết 24

- Ôn tập bài hát : *Ngày đầu tiên đi học*
- Ôn tập Tập đọc nhạc : TĐN số 7.
- Âm nhạc thường thức : Giới thiệu nhạc sĩ Mô-da

Âm nhạc thường thức GIỚI THIỆU NHẠC SĨ MÔ DA*



Mô-da là một nhạc sĩ thiên tài người Áo ở vào cuối thế kỉ XVIII

Ba tuổi, Mô-da đã tỏ ra là một thần đồng về âm nhạc. Chú có thể lập lại trên phím đàn tất cả các bài nhạc mà chú đã nghe qua, dù chỉ một lần. Năm tuổi, Mô-da đã sáng tác những đờn nhạc mua và đã biết chơi đàn Cava và xanh (loại đàn Pi-a-nô có đàn Oóc-gơ và đàn Vi-o-long). Sau này, Mô-da biểu diễn trước khán giả ở Viên thủ đô nước Áo nơi được coi là một trung tâm âm nhạc của châu Âu thời đó.

Hoàng đế Frăng I say kh. nghe Mô-da biểu diễn, nơi đùa : “Đánh đàn với cả 10 ngón tay chắt khe gì, chơi một ngón tay lên phím đàn che kín một thất đáng ngạc nhiên” Để trả lời, Mô-da liền biểu diễn bằng một ngón tay trên các phím đàn mà mẹ chú đã che kín lại trước sự khâm phục của mọi người.

Kh 7 tuổi, Mô-da đã cùng với chị gái lúc đó 11 tuổi, cùng là người chơi đàn giỏi, theo cha đi biểu diễn ở hầu khắp các thành phố lớn và thu đó

* Mô-da (W.A. Mozart, 1756 - 1791) là nhạc sĩ cổ điển nước Áo.

1. Ôn tập hai bài hát

Niềm vui của em.

- Ngày đầu tiên đi học

2. Ôn tập Nhạc lí

Nhịp $\frac{3}{4}$.

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 6, 7

*** Ghi nhớ cách thể hiện**

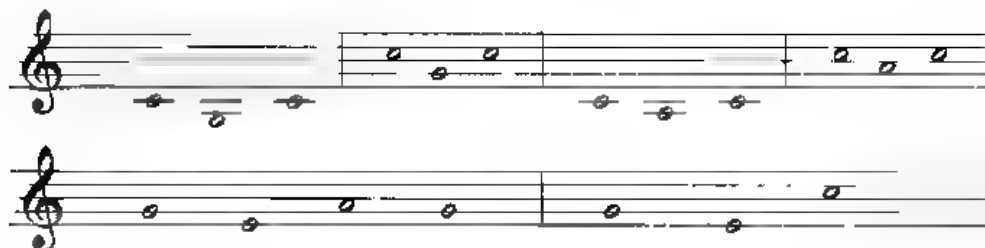
a) Hình tiết tấu của TĐN số 6 :



b) Hình tiết tấu của TĐN số 7 :



c) Cao độ :



7

(3 tiết)

Học hát :

Bài *Tia nắng, hạt mưa*.

Tap đọc nhạc :

TĐN số 8, 9.

Nhạc lí :

Những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc

Âm nhạc thường thức :

- Sơ lược về nhạc hát và nhạc đàn

Nhạc sĩ Văn Chấn và bài hát *Tia nắng, hạt mưa*

Tiết 26

- **Học hát :** Bài *Tia nắng, hạt mưa*

- **Âm nhạc thường thức :** Sơ lược về nhạc hát và nhạc đàn

Tia nắng, hạt mưa

Nhanh - 2/4, 1/8, 1/16

Nhạc : KHÁNH VINH

Lời : Thơ LÊ BÌNH

Hình như trong từng tia nắng có nét tình nghẹn ban trưa
 như trong từng hạt mưa có ru cội duyên ban gai
 Hình như trong từng tia nắng hạt lên theo từng tiếng ve
 Hình như trong từng hạt mưa có dòng lưu bút đọng lại
 Tia nắng hạt mưa! Tia nắng hạt mưa
 trẻ mãi Mau hoa phượng đỏ vô tư Ban hồ ban o
 Đứng trơ đứng buồn vô cơ làm buồn tia nắng, hạt mưa
 Hình Đứng trơ đứng buồn vô cơ làm buồn tia nắng, hạt mưa.
 nắng, hạt mưa.

Bài *Từ nam, hát mưa* đã giành giải A của thi sáng tác nhạc của một hội thi và Hội Nhạc sĩ Việt Nam năm 1992. Với kết quả sáng tạo này, bài hát ca ngợi tình bạn và tự các lứa tuổi học trò đã được tạo thời cơ để đón nhận.

Âm nhạc thương thức

SƠ LƯỢC VỀ NHẠC HÁT VÀ NHẠC ĐÀN

Nghệ thuật biểu diễn âm nhạc rất phong phú, có nhiều hình thức biểu diễn âm nhạc khác nhau nhưng có thể chia ra làm hai loại chính:

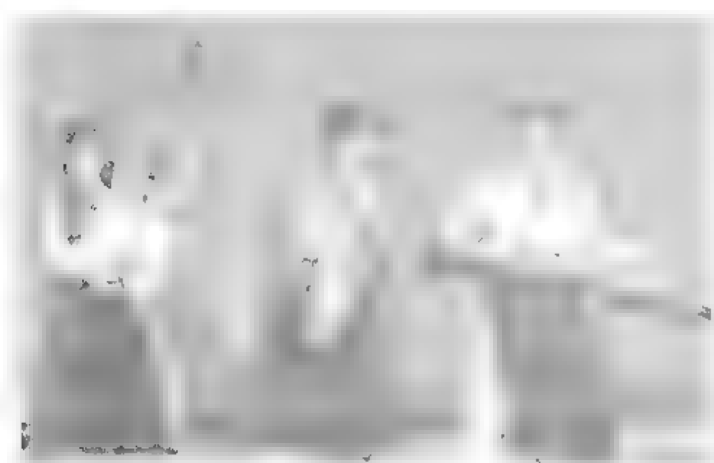
- Nhạc hát (thanh nhạc).
- Nhạc đàn (khí nhạc).

Những tác phẩm âm nhạc thuộc nhiều thể loại khác nhau được biểu diễn theo các hình thức hát đơn ca, song ca, tập ca, đồng ca, hợp xướng, độc tấu hoặc là nhạc hát (thanh nhạc), nhạc hát khí biểu diễn thông thường hoặc độc tấu.

Những bản nhạc soạn cho nhạc cụ biểu diễn gọi chung là nhạc đàn (khí nhạc). Nhạc đàn có nhiều hình thức biểu diễn và quy mô khác nhau:

- Một nhạc cụ biểu diễn được gọi là độc tấu.

Một tập nhạc hay cả dàn nhạc biểu diễn gọi là hoà tấu.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy kể tên những hình thức nhạc hát.
2. Độc tấu khác hoà tấu như thế nào ?

Nhạc lí

1. Dấu nối



Dùng để liên kết trường độ 2 hay nhiều nốt nhạc cùng cao độ

Ví dụ :

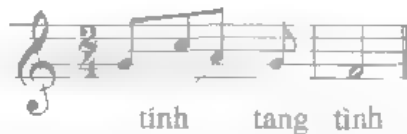


2. Dấu luyến



Dùng để liên kết 2 hay nhiều nốt nhạc có cao độ khác nhau

Ví dụ :



3. Dấu nhắc lại : Dùng để đánh dấu đoạn nhạc cần nhắc lại

Ví dụ



4. Dấu quay lại : Dùng khi nhắc lại một đoạn nhạc dài hoặc cả bản nhạc

Ví dụ :



5. Khung thay đổi



Ví dụ :



Lần 1 —————→

Lần 2 —————→

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Phân biệt sự khác nhau các dấu nối và dấu luyến trong bản nhạc

2. Tập đọc nhạc : TĐN số 8 và hát lời ca.

Âm nhạc thương thức

NHẠC SĨ VĂN CHUNG VÀ BÀI HÁT
LƯỢN TRÒN, LƯỢN KHÉO



1. Nhạc sĩ Văn Chung (1914 - 1984)

Tên khai sinh của ông là Mai Văn Chung, sinh ngày 20-6-1914, quê ở Tiên Lữ, Hưng Yên.

Nhạc sĩ Văn Chung thuộc thế hệ đầu tiên của nền âm nhạc hiện đại Việt Nam. Ông sáng tác ca khúc từ năm 1936 khi cách mạng đã xé lên thành công. Các bài hát của ông phản ánh cuộc sống mới gần gũi với những hoạt động cụ thể của cán bộ công nhân đất và lao động sản xuất.

Nhạc của Văn Chung hồn hậu, chất phác, trong sáng, đậm đà, hấp dẫn người nghe. Ông có nhiều bài hát thanh công về đề tài nông thôn trong kháng chiến và hoà bình.

Ông cũng là tác giả của nhiều bài hát hay viết cho thiếu nhi như *Đêm sao*; *Lì và Sáo*; *Trăng theo em ruốc đèn*; *Lượn tròn, lượn khéo*.

Nhạc sĩ Văn Chung mất ngày 27-8-1984.

2. Bài hát *Lượn tròn, lượn khéo*

Bài hát ra đời sau năm 1954, đến nay vẫn được đồng bào bạn nhỏ yêu thích.

"Trên bầu trời trong xanh chim bồ câu lượn trên bầu trời xanh như muôn vui cùng đôi tay múa miềm mại của những em bé. Hình ảnh đó trong bài hát được diễn đạt bằng âm thanh. Bốn tiết tấu của gia, điệu lúc vút cao, lúc trầm lắng như những cánh chim hoà bình cùng đàn em bé thơ ngây múa vui chơi trong một thế giới hoà bình. Bài hát có kết cấu mà các em có thể dễ dàng cảm nhận khi thưởng thức.

Lượn tròn, lượn khéo

Nhạc và lời : VÂN CHUNG



A chim bay chim bả cáu trảng a chim bay trên nen trời xanh



xanh a chim bay trên nen trời hoa bả cáu trảng chim



tay bay vòng quanh quanh Lượn tròn, lượn khéo khéo cho tay múa em mềm em
Lượn tròn, lượn khéo khéo cho tay bút em đều em



đeo đeo Lượn tròn lượn khéo khéo cho chân bước em đều em
đeo đeo Lượn tròn lượn khéo, khéo cho tay que' em đều em



khéo Em bước lượn vòng chân lượn vòng chân bước đều A chim
khéo Em que' sạch trảng em sạch trảng em que' đều

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập đọc nhạc : TĐN số 9

2. Tập đọc âm thanh của các khèn ở bài Lượn tròn lượn khéo.

8

(3 tiết)

♦ Học hát :

Bài *Hô-la-hê, Hô-la-hô*

♦ Tập đọc nhạc :

TĐN số 10.

♦ Âm nhạc thường thức :

Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát và bài hát *Lưu lư*

Tiết 29

♦ Học hát : Bài *Hô-la-hê, Hô-la-hô*

Bài đọc thêm : Trong đồng thời đại Hùng Vương

Hô-la-hê, Hô-la-hô

Vừa phải *Dân ca Đục*

Một ngày xanh ta ca hát vang Hô-la-hê, Hô-la-hô

Để nghe con tim ta rộn ràng Hô-la-hê-hê-hô Ta vui

bước sát vai nhau cùng đi. Hô-la-hê, Hô-la-hô

Nghe trong gió tiếng chim ca vang bình minh Hô-la-hê-hê-hô

Trong bài hát trên, Hô-la-hê, Hô-la-hô là những từ đệm giống như những tiếng tình tang, tình bằng ... trong dân ca Việt Nam

Bài hát vui tươi, tiết nhạc gần gũi được nhạc sĩ đặt ra một cách sáng tạo

BAI ĐỌC THÊM

TRỒNG ĐÔNG THỜI ĐẠI HÙNG VƯƠNG

Qua những di chỉ khảo cổ do những nhà khoa học khai quật, phát hiện ra, ta có thể hình dung phần nào sinh hoạt và trình độ văn minh và sự phát triển âm nhạc nói riêng thời đại Hùng Vương.

Hiện vật tiêu biểu cho đỉnh cao văn hoá của cư dân nước Văn Lang trong thời đại đồng thau là những chiếc trống đồng Sơn Nam. Những hình khắc họa trên mặt trống giúp chúng ta biết được đời sống và cuộc sống trong đó có sinh hoạt múa hát của người xưa. Ở tâm mặt trống đồng là một ngôi sao sáng quanh là những vòng tròn đồng tâm hình ngôi sao, đồng vật nhà cửa, ghe thuyền... Đứng chụm là có những hình ảnh tưng tưng vũ công mặc trang phục lễ hội có hai vạt dài, đầu đội mũ gòn lông chim, tay cầm nhạc cụ, vũ khí như kiếm, giáo, mác... Chạm vũ tay các vũ công thể hiện động tác vừa đi vừa múa. Ngoài ra trên mặt trống còn có hình ảnh tưng tưng nhạc công đánh đàn hình trụ đứng chụm. Trên có thể hình đang đây là cảnh lễ hội tưng tưng có sinh hoạt múa hát tập thể theo điệu nhạc khoan và nhịp trống chèo. Các vũ công chân như nháy bần tay xoe công, chũm tay đang gõ nhịp múa hát nhịp nhàng uyển chuyển theo tiếng nhạc. Tưng tưng các nhạc công say sưa đánh trống hay thổi sáo đàn chèo khiến không khí lễ hội thêm rộn ràng, náo nhiệt.

Theo các nhà nghiên cứu âm nhạc từ thời Hùng Vương người dân đã sử dụng các nhạc khí: Ve trống, cò trong đồng, trống da lợn, trống da hổ... Các chiến đấu xếp thành hàng dài mỗi dân từ 6 đến 8 người. Ve chuông, cò loại nhỏ bên trong có quả lạc để rung cho kêu và lúc lớn được gõ bằng dùi. Nhạc khí khác như khèn, tù và... Đa số các nhạc khí nói trên đều thuộc loại nhạc khí gõ với những âm sắc khác nhau. Từ đó, ta có thể thấy loại nhạc khí gõ từng giữ vị trí quan trọng trong sinh hoạt âm nhạc từ thời Hùng Vương và lưu truyền đến ngày nay trong nền âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Theo TRƯỜNG OLANG LUC

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Luyện tập bài hát *Hô-la-hê, Hô-la-hô*.
2. Em hãy thể hiện hình nét tác động dây và tìm xem đó là nét nào của câu hát nào trong bài *Hô-la-hê, Hô-la-hô* ;



Tiết 30

- Ôn tập bài hát : *Hô-la-hê, Hô-la-hê*
- Tập đọc nhạc : TĐN số 10.

Tập đọc nhạc : TĐN số 10 *Con kênh xanh xanh* (Trích)

Nhạc và lời : NGÔ HUY NH

ritard.



Con kênh xanh xanh những mùa sen nở khắp nơi.
Con kênh xanh xanh những mùa sen nở khắp nơi.

Đêm đêm trăng lên theo dòng nước chảy
Bao câu thơ duyên dạt dào tim ai thăm thẳm

* Nhận xét TĐN số 10 :

- Về tốc độ : giọng các nốt Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si - (Đô).

Về nhịp độ : dùng nhịp 3/4, và an ninh tiết tấu chỉ đạo 1.



- Có cùng dấu nhạc lại :



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Đọc nhạc kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$
2. Tập nghe - đọc để phân biệt 2 thang âm :

- Thang 7 âm : Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si - (Đô).

- Thang 5 âm : Đô - Rê - Mi - Son - La - (Đô).



Tiết 31

- Ôn tập bài hát : *Ho-la-hê Hô-la-hô*
- Ôn tập Tập đọc nhạc : TĐN số 10.
- Âm nhạc thường thức : Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát và bài hát *Lúa thu*

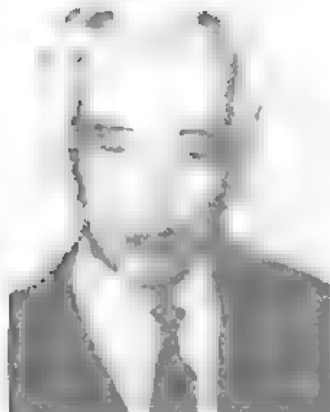
Tập đọc nhạc

- Ôn tập TĐN số 10
- Đánh nhịp $\frac{3}{4}$ và hát lời ca

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ NGUYỄN XUÂN KHOÁT VÀ BÀI HÁT *LÚA THU*

1. Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát (1910 - 1993)



Ông sinh ngày 11-2-1910 ở Hà Nội, là vị Chủ tịch đầu tiên của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát được mệnh danh là "nguyên mẫu" của các nhà soạn nhạc hiện đại Việt Nam. Ông đã sáng tác nhiều bài hát và một số tác phẩm nhạc không lời ... Các bài *Con voi, Thăng Bờm, Lúa thu, Tiếng chuông nhà thờ, Hát mừng bộ đội chiến thắng, Ta đã lên, Theo lời Bác gọi* ... đã đi vào lòng người dân Việt Nam.

Ông là thế hệ nhạc sĩ tiên phong sáng tác cho âm nhạc dân tộc như các tác phẩm hoà tấu nhạc cụ : *Đàn tranh Việt Nam, Họa Mi* và những tác phẩm cho bộ gõ dân tộc như *Tiếng pháo giao thừa, Cúc - Trục - Tùng - Mai*

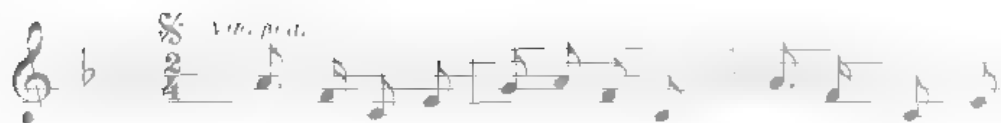
Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát sau này gặp nhiều trắc trở. Suốt cuộc đời hoạt động âm nhạc của mình ông là kiên trì bám vững và phát triển tình yêu âm nhạc. Nhạc sĩ đã được Nhà nước tặng thưởng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.

2. Bài hát *Lúa thu*

Rồi đây năm 1988 *Lúa thu* lại có khúc Việt Nam mới và khá dễ dàng về đề tài và nội dung nhất định được. Bài hát có giá trị vượt thời gian sáng tác đều hoà với với với các nhạc sĩ nên bức tranh phong cảnh đồng quê mùa thu lại như với những cốt sáng của vàng đẹp hơn. Có lẽ bài nhạc là tâm huyết gửi tới cho thế hệ trẻ ngày hôm nay đất nước của thời Việt Nam

Lúa thu

Nhạc và lời : NGUYỄN XUAN KHOAT



Gió thu vờn nhẹ lay lúa thu vàng. Nắng hanh vàng toả
Nhàn thu về miền Nam lúa thu mừng Lúa thu mừng Điện



thơm mùi lúa Nắng hanh vàng toả thơm mùi lúa mà
Biên cười nắng Lúa thu mừng Điện Biên cười nắng mà



Gió thu vờn nhẹ lay lúa thu Đêm đêm hôm trước em
Nhàn thu về miền Nam lúa thu.



ngủ em nằm mơ. Bay bay với pháo bông bay đêm hội.



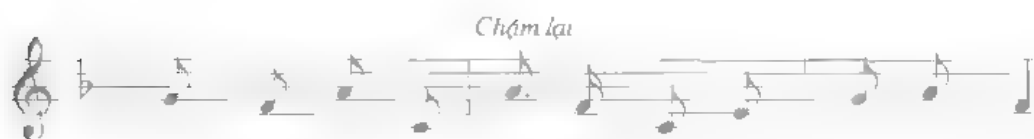
Mơ bay vó phao bông bay đêm hội A ha em trông thấy o



xa dưới trần Núi sông miền Nam xa vẫn mong chờ



Vẫn mong chờ Diên Biên cười nắng. Vẫn mong chờ Diên



Biên cười nắng má. Núi sông miền Nam kia nhớ mong.



A em mơ em mơ em khóc em cười



A em mơ em mơ em lắng lắng nghe.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi nghe bài *Lưu thu*
2. Học thuộc TĐN số 10 và ghép lời.

ÂM NHẠC CÓ TU BAO GIỜ ?

Hàng vạn năm trước đây, trên mặt đất vẫn còn là rừng núi và đất đai hoang vu chưa có người khai khẩn, khắp nơi đây rẫy các loài thú dữ. Sáng sớm, khi mặt trời vừa nhô lên khỏi rừng rậm, một tiếng húyýt dài không hiểu từ đâu vọng lại phá tan bầu không khí tĩnh mịch của núi rừng. Ồ, thấy rồi ! Một người tóc dài, quanh lưng cuộn lá cây, tay cầm gậy, chạy vụt ra khỏi chỗ nấp. Tiếng sáo vừa rồi chính từ miệng anh ta húyýt. Tiếp theo tiếng sáo là đồng bọn của anh ta từ bốn phía xông ra cùng lao xuống thung lũng bủa vây một con thú lớn. Lại một tiếng húyýt nữa. Cả đoàn người bắt đầu tấn công, họ bắn tên, ném đá, vung gậy ... Sau trận săn đuổi, họ đã đánh chết con thú to lớn.

Từ một cái hang dưới chân núi, người già, trẻ con ứa ra đón đợi san trời về. Những người đi săn xúm lại cùng “đồ hồ” theo một điệu lặp đi lặp lại để hợp sức lôi dẫn con vật to lớn về cửa hang. Trời tối, trong ánh lửa bập bùng, mọi người lại hò reo lên những tiếng vui vẻ, gõ vào vũ khí của họ. Có người bắt chước động tác chiến đấu lúc ban ngày, có người bắt chước con thú dữ, họ nhảy, họ hò reo, hát... Thật là một đêm liên hoan tưng bừng.

Em sẽ hỏi : Họ nhảy theo điệu gì, tiết tấu gì ? Hát theo giai điệu nào ? Điệu nhạc nào ? Thật khó trả lời, vì lúc đó đâu có phương tiện để ghi nhạc.

Theo tài liệu của các nhà khảo cổ, người ta đoán rằng tổ tiên chúng ta khi xưa đã múa hát như vậy. Những âm thanh biểu thị sự hò hoán, tiếng reo vui vẻ lúc liên hoan, những nhịp điệu sinh ra trong lúc cùng lao động từ buổi sơ khai, đó là mầm mống của âm nhạc. Cùng với lịch sử phát triển của loài người, âm nhạc ngày càng phong phú và trở thành một bộ môn nghệ thuật như ngày nay đây các em a !

Theo cuốn *Đời sống có thể thiếu Âm nhạc được không*
của MÃ KHÁ (Trung Quốc)

1. Ôn tập 8 bài hát đã học trong năm

- Tập hát diễn cảm.
- Tập hát theo chỉ huy.
- Đan dung hát tốp ca, đồng ca và tập biểu diễn.

* *Chú ý các bài :*

- *Đi cà*
- *Niềm vui của em*
- *Ngày đầu tiên đi học*
- *Tiu nang, hạt mưa*

2. Ôn tập Nhạc lí

Nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$.

- Các kí hiệu ghi cao độ, trường độ và những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc.

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

Các bài đã học trong năm, chú ý : TĐN số 3, 5, 6, 7, 8

Luyện đọc thang 7 âm và thang 5 âm (âm chủ Đồ).

- Tập nghe và phân biệt các thang 7 âm và 5 âm.

4. Âm nhạc thường thức

Tìm hiểu đôi nét về các nhạc sĩ . Văn Cao, Lưu Hữu Phước, Phong Nhã, Văn Chung, Nguyễn Xuân Khoát, .. và các tác phẩm được giới thiệu trong sách giáo khoa.

PHỤ LỤC

NHỮNG BÀI HÁT CÓ THỂ BỎ SỬNG, THAY THẾ HOẶC DÙNG CHO NGOẠI KHOÁ

1. *Chim bay* (Dân ca Trung Bộ - Lưu - Hồ Mỹ Lợi g)
2. *Ngày vui mới* (Phan Huỳnh Điểu)
3. *Mưa rơi* (Dân ca Xá - Tây Bắc)
4. *Lá thuyền ước mơ* (Thào Linh)

Chim bay

Theo điệu *Lì thương nhau* (dân ca Trung Bộ,
Đặt lời: HOÀNG LONG)

Vui phát - Tình cảm

Chim bay lượn bay khắp trời quê
nhà Chim bay lượn bay khắp trời quê nhà Chim lượn
lo lủ lo rộn ràng hoà tiếng ca. Gió
vờn theo lời ca trong sáng chim lượn lo lủ lo rộn
ràng hoà tiếng ca. Gió vờn theo lời ca thương mến

Ngày vui mới

Nhạc và lời : PHAN HUYNH ĐIỀU

Vui phát - Trong sáng

Nhạc

.....) Mất

trời ban mai lơ lửng long lanh soi ánh nắng vui tung bùng Chào

nắng ấm nưi từ rạo rạo đan chim hót vang lừng trơ R

ran op ời sung tiêng ngân nga trong tiêng gió ru diu hên Chào

ngày vui mới ong hân say Chào bao ước mơ đẹp thay 'vang lên'

Nàng si sang tâm hồn rang sưa ấm ruồn cay cảnh rộn rang lòng

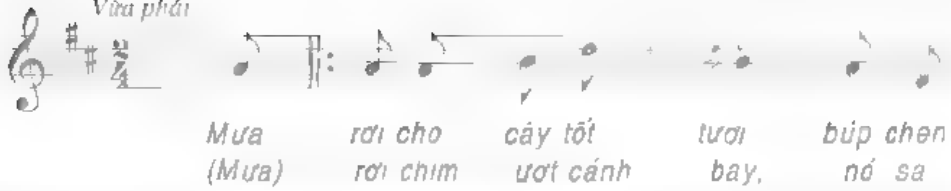
ta vang lên tiêng ca Chúng ta mãi ghi nhớ theo lời Bác càng gắng

chăm lo học hành càng yêu quê hương sông núi của ta

Mưa rơi

Dân ca Xá (Tây Bắc,

Vừa phải



Nhạc và lời : THẢO LINH

Vừa phải



Mơ, bar lại đây nhá là xếp thuyền Tha dong ngược
Là, màu xanh lam hay là rêu lan Là thuyền của



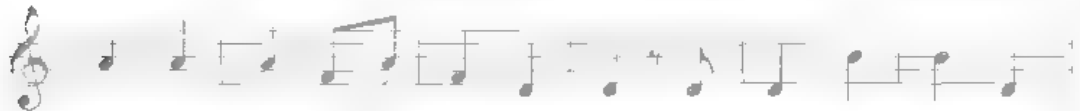
xôi d tên vào mền Bar be cùng vũ theo những là
em, em quy vô rạn Bar be của em ở khắp bao



thuyền Thuyền chơ ve đâu những gác mơ len là
miễn. Đùng vì màu da mà cách xa...



màu Dập đơn song nước thuyền đây, gió nang Sóng



và ra khơi đơn ông mat trời Đẹp màu mắt sáng tràn



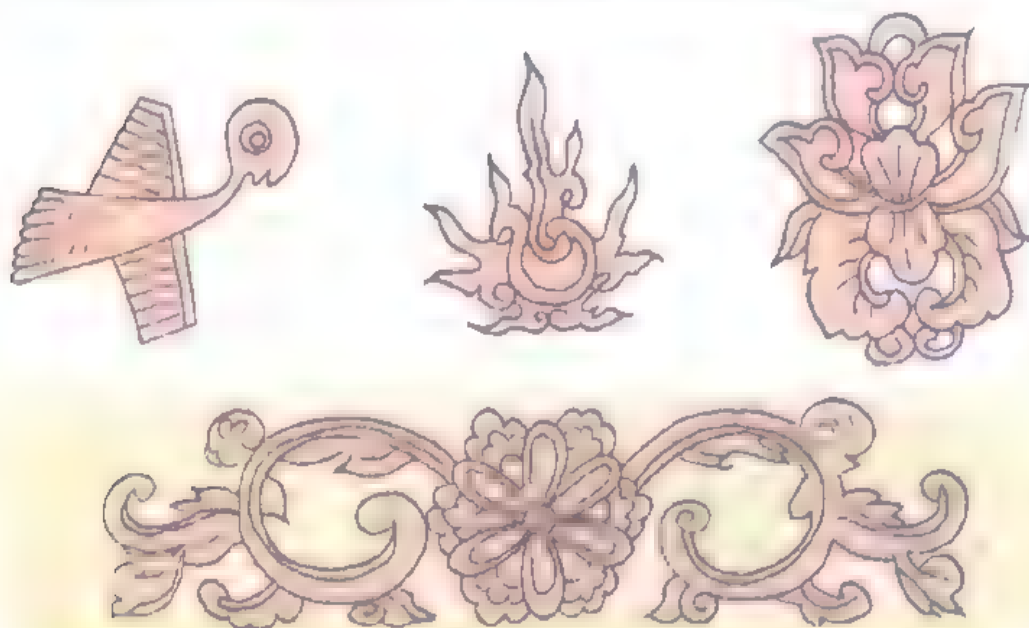
đây rồi muôn Biệt bao yêu thương đơn em vào đời

Mỹ Thuật

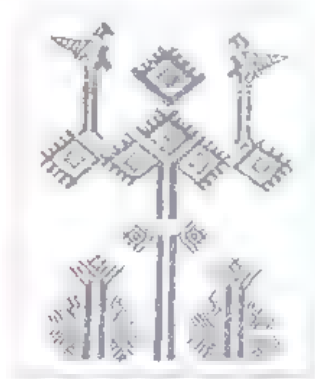
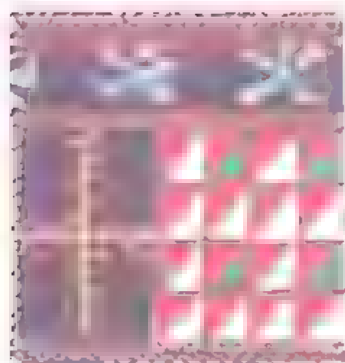


CHÉP HOẠ TIẾT TRANG TRÍ DÂN TỘC

1. QUAN SÁT, NHẬN XÉT CÁC HOẠ TIẾT TRANG TRÍ



Một số họa tiết cổ



Họa tiết trên trang phục của một số dân tộc miền núi

Hoa tiết trang trí của các dân tộc Việt Nam rất phong phú, đa dạng, có sắc thái riêng, thường có một số đặc điểm sau :

1. Nội dung

Hoa tiết thường là các hình hoa lá, mây, sóng nước, chim muông được khắc trên gỗ, đá thếp đất sét và dân tộc này trẻ vẽ trên gốm sứ – do các nghệ nhân xưa sáng tạo có tính “đơn giản” và “cách điệu” cao

2. Đường nét

- Nét vẽ hoa tiết của dân tộc Kinh thường mềm mại, uyển chuyển, phong phú
Nét vẽ hoa tiết của các dân tộc miền núi thường giản dị, thể hiện bằng các nét chắc, khoẻ (hình kỉ hà^(*)).

3. Bố cục

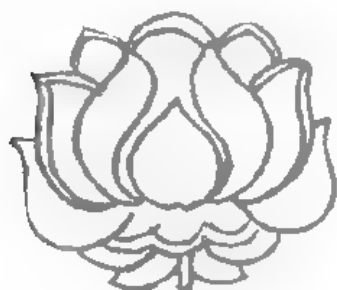
Hoa tiết được sắp xếp cân đối, hài hoà (các hoa tiết thường đối xứng qua trục ngang hoặc trục dọc).

4. Màu sắc

Màu sắc hoa tiết của các dân tộc thường có màu sắc rực rỡ hoặc tương phản như : đỏ - đen, lam - vàng

II - CÁCH CHÉP HOA TIẾT DÂN TỘC

1. Quan sát, nhận xét tìm ra đặc điểm của hoa tiết



Hoa tiết có dạng hình tròn



Hoa tiết có dạng hình tam giác

(*) Đơn giản là lược bỏ những chi tiết rườm rà, tập trung vào các nét để hình thành. Cách điệu là dùng những đường nét tổng hợp, sáng tạo hơn để vẽ nên những hoa tiết giàu tính trang trí và độc đáo. Đơn giản và cách điệu vẫn giữ được đặc điểm của mẫu nhưng làm cho hoa tiết đẹp, hợp với các hình thức trang trí.

(**) Hình kỉ hà là các hình hình học

2. Phác khung hình và đường trục



3. Phác hình bằng các nét thẳng



4. Chọn thời tiết và vẽ và tô màu



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Chọn và chép một hình ảnh đẹp, có sự đồ họa màu theo ý thích

I - SƠ LƯỢC VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Việt Nam được xác định là một trong những cái nôi của loài người, có sự phát triển liên tục qua nhiều thế kỉ.

Thời đại Hùng Vương và Trần Văn Vương là thời kỳ đầu tiên của lịch sử phát triển của đất nước về kinh tế, quân sự và văn hoá xã hội.

II - SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Hình mặt người và hình các con thú trên vật đất nung ở hang Đồng Nội (Hoà Bình) được coi là tư liệu đầu tiên của lịch sử mỹ thuật nguyên thủy Việt Nam. Hình mặt người trên hay ở Ngòi, Thanh Nguyên (H 2) chứng tỏ tư duy con người đã biết thể hiện hình cân bằng cách khắc vạch lên những viên đất cuội các nét chân mày, mắt, miệng, mũi đã rất tinh xảo, mềm mại, sinh động.

Cách đây hàng nghìn năm, sự xuất hiện của kim loại đồng và sắt đã có bản biến đổi xã hội Việt Nam từ thời thượng nguyên thủy sang xã hội văn minh.

Hình vật có từ thời này được gồm các công cụ sản xuất như, dao găm, giáo, mũi lao bằng đồng được tạo dựng và trang trí đẹp. Đặc biệt ở một số đồ gốm được khắc vẽ nhiều hình chữ S và những băng hình kí hà nam ngang và hình chữ

Thập Đào Thỉnh - Yên Bái (H 3)

là một dụng cụ sinh hoạt, được trang trí nhiều hình ảnh phản ánh lễ hội của các cư dân nông nghiệp thời kì văn minh lúa nước Hùng Vương. Ngoài ra, thời kì này còn có nhiều đồ trang sức và tượng nghệ thuật. Bức tượng cổ nhất được tìm thấy là tượng người đàn ông bằng đá ở Văn Điển, Hà Nội.



Hình 1

Hình khắc mặt người (hang Đồng Nội, Hoà Bình)



Hình 3 Hai chiếc gương
(Na-ca, Thái Nguyên)



Hình 4 Chiếc gương (Na-ca, Thái Nguyên)



Hình 4 Chiếc gương (Việt Khê, Hà Phong)



Hình 5 Tượng người làm chân đèn
(Lạch Trượng, Thanh Hoá)

Trong dòng Đông Sơn và nghệ thuật tạc tượng trên đồng (H. 6), đồ gốm là đẹp nhất trong các trống đồng tìm thấy ở Việt Nam. Trong dòng Đông Sơn đẹp về tạo dáng và được tạc thêm họa nghệ thuật chạm khắc trang trí tinh xảo. Hình ảnh về cuộc sống của con người như trái gà, gà trống, mùa gặt, các chiến binh trên thuyền... được diễn tả rất sống động. Nghệ thuật Đông Sơn lacon mở rộng giao lưu với nước ngoài nghệ thuật khắc như Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Dục Chùa (thứ bậc sông Đông Nam) cũng một số nền văn hoá khác ở khu vực Đông Nam Á.

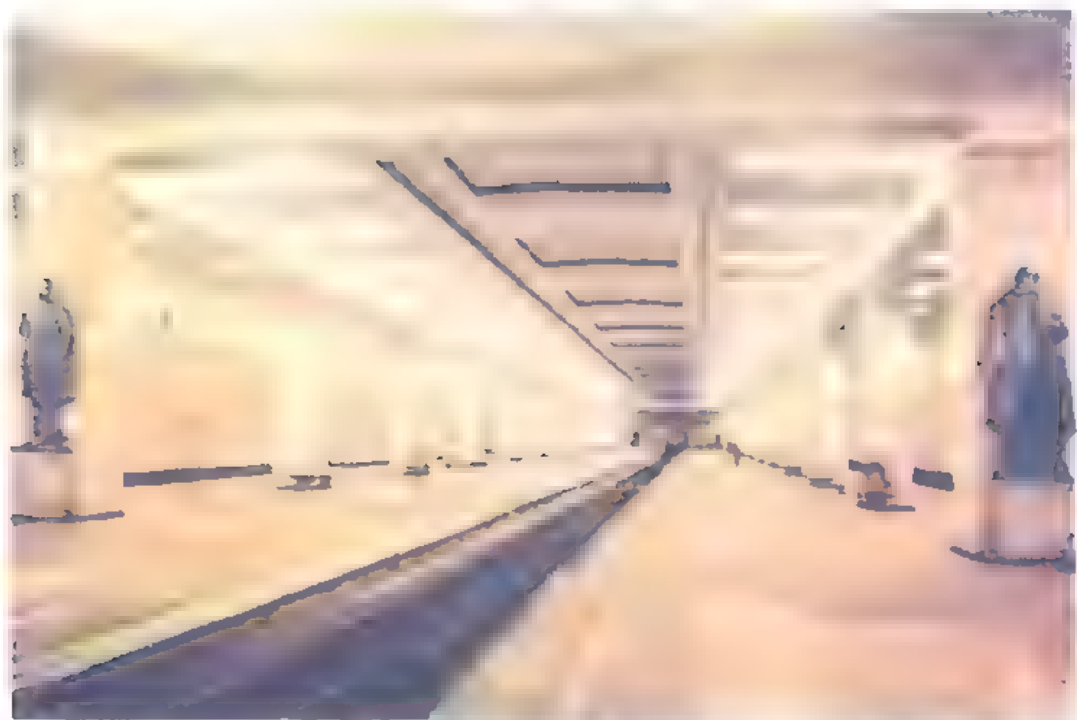


Hình 6. Hình dáng và hoa tiết trang trí trên mặt trống đồng.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu sơ lược về mỹ thuật Việt Nam thời kỳ cổ đại.
2. Kể tên một số hiện vật mỹ thuật của thời kỳ trên.

SƠ LƯỢC VỀ PHỐI CẢNH



Hình 1. Cảnh vật nhìn theo phố cảnh

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

Quan sát những vật cùng loại, cùng kích thước trong không gian, người ta nhận thấy :

- Ở gần : to, cao và rõ hơn.
- Ở xa : nhỏ, thấp và mờ hơn.
- Vật ở phía trước che khuất vật ở phía sau.

Đó là cách nhìn các vật theo phối cảnh.

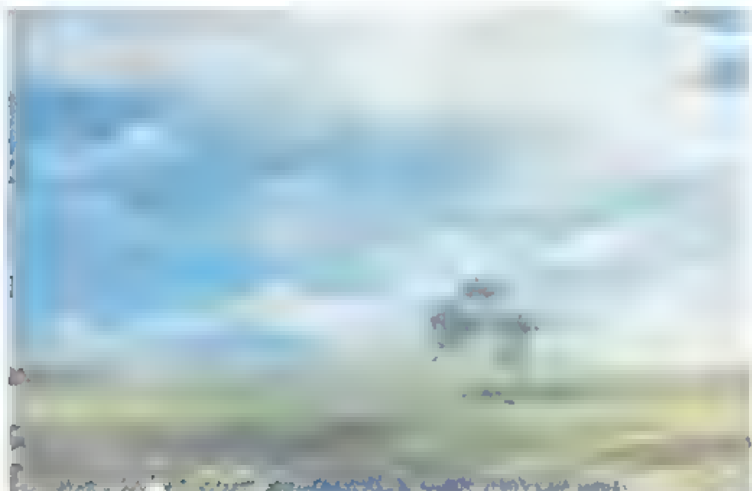
Khi vẽ, ta cần chú ý những đặc điểm trên để các vật ở bất kỳ vị trí nào xa

II. ĐƯỜNG TẦM MẮT VÀ ĐƯỜNG CHÂN TRON

1. Đường tầm mắt (còn gọi là đường chân trời)

Đường tầm mắt là đường nằm ngang qua tâm của hình ảnh và chia hình ảnh thành hai phần: phần phía trên đường tầm mắt là phần phía trên đường chân trời và phần phía dưới đường tầm mắt là phần phía dưới đường chân trời.

Đường tầm mắt là đường nằm ngang qua tâm của hình ảnh và chia hình ảnh thành hai phần: phần phía trên đường tầm mắt là phần phía trên đường chân trời và phần phía dưới đường tầm mắt là phần phía dưới đường chân trời.



Hình 1. Đường tầm mắt



Hình 3. Đường tầm mắt ở cao

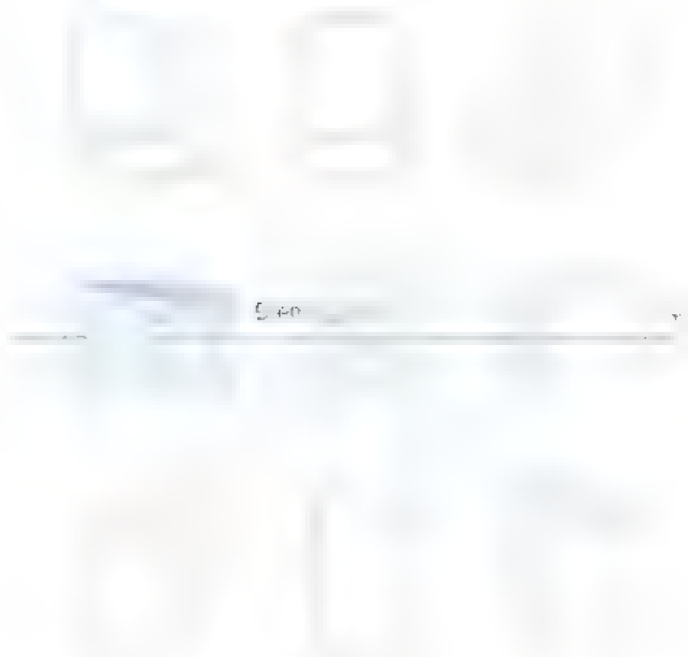
Khi vẽ bề ngoài, cần xác định được hướng tâm, mặt để vẽ và vị trí cho đúng.
 Ví dụ: - Đường tâm mặt bên trong thân hộp (H.4a)

- Đường tâm mặt trên mặt hộp (H.4b),
- Đường tâm mặt dưới hộp (H.4c)



2. Điểm tụ

Các đường song song với mặt đất (ơ hình hộp, hình trụ, nhà, đường tàu hoả ...) hướng về chiều sâu, càng xa càng thu hẹp và cuối cùng tụ ở một điểm tại đường tâm mặt, điểm đó là điểm tụ. Khi vẽ theo mẫu, cần xác định điểm tụ để vẽ hình cho đúng (H.5).



Hình 5 Điểm tụ

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Điền vào chỗ trống bằng từ hoặc cụm từ thích hợp:
 Để trình bày các vật khác nhau và nhận xét về hình theo yêu cầu của bài tập của mình.

I - THẾ NÀO LÀ VẼ THEO MẪU ?

Vẽ theo mẫu là vẽ tạo ra hình ảnh hay trực tiếp thông qua hình ảnh của mẫu vật có thật hoặc ảnh chụp của tác phẩm đang đặt trước mắt người vẽ của vật mẫu.



Hình 1 Mẫu vẽ nhìn ở các góc độ khác nhau

II - CÁCH VẼ THEO MẪU

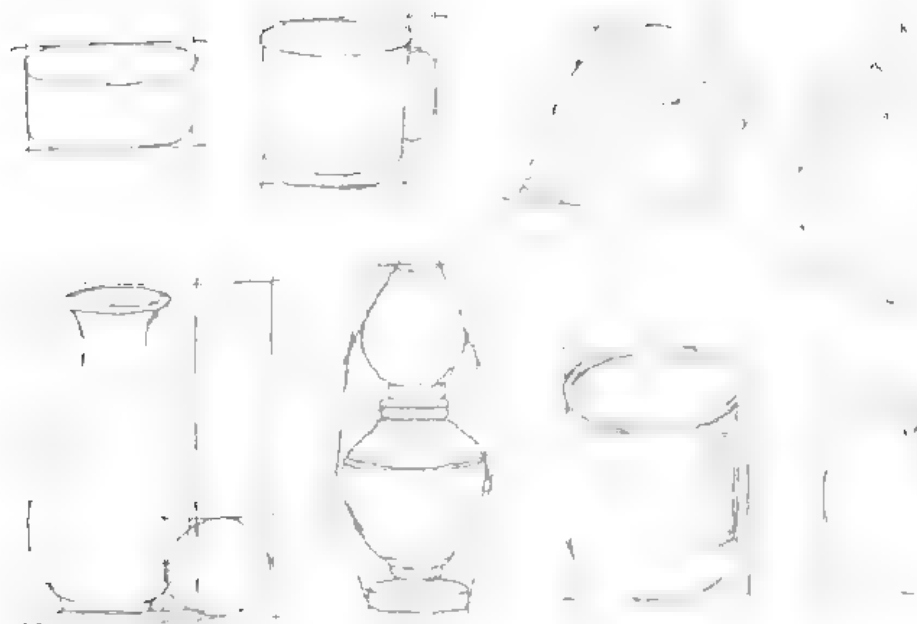
1. Quan sát, nhận xét

Quan sát mẫu để nhận biết vẽ đặc điểm, cấu trúc, màu sắc, tỷ lệ, màu sắc và độ đậm nhạt.

- Tìm vị trí để xác định bố cục cho hợp lí.

2. Vẽ phác khung hình

Sơ bộ phác khung hình dựa trên nguyên tắc của mẫu để xác định tỷ lệ khung hình. Khi phác hình có thể là hình vuông, chữ nhật từ góc hay hình đa giác... dựa theo hình dáng của vật mẫu (H.2).



Hình 2 Vẽ khung hình của vật mẫu

Vẽ trực tiếp hình ảnh của vật mẫu lên giấy vẽ hoặc vẽ hình ảnh của vật mẫu lên giấy vẽ rồi vẽ khung hình của vật mẫu lên giấy vẽ hoặc đặt dọc tùy theo hình dáng của mẫu.

3. Vẽ phác nét chính

Quan sát vật mẫu để vẽ các nét chính của vật mẫu.

- Vẽ phác các nét chính bằng nét thẳng mờ (H 3b)



Hình 3 Cách vẽ hình

4. Vẽ chi tiết

- Quan sát mẫu, điều chỉnh lại tỉ lệ chung.

Đưa vào nét vẽ chính, vẽ các chi tiết cho giống mẫu (H.4a)

5. Vẽ đậm nhạt

Quan sát để tìm hướng ánh sáng chiếu vào vật mẫu, phân biệt các phần sáng, phân tối trên mẫu.

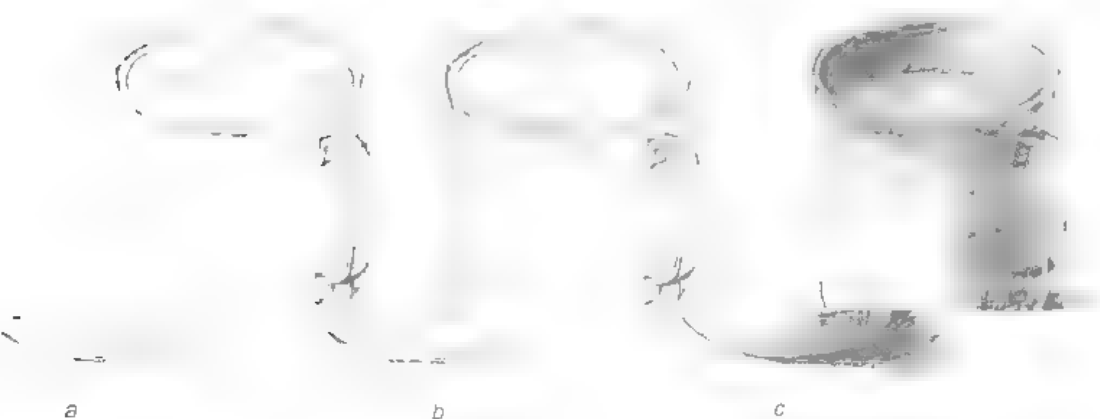
Vẽ phác các mảng hình đậm nhạt theo hình khối của mẫu (H.4a,b)

Nhìn mẫu và so sánh sự khác nhau giữa các độ đậm nhạt để chọn tả trên bài vẽ sao cho gần với mẫu thực

Điền tả mảng đậm trước, từ đó so sánh để tìm ra các độ đậm vừa và nhạt

- Điền tả bằng các nét dày, thưa, to, nhỏ dần xen vào nhau
- Rồi vẽ tiếp thể hiện được ba độ đậm nhạt chính: đậm, đậm vừa (trung gian) và sáng (H.4c).

Chú ý: Không nên cho chỉ thành bột đá *màu hồng*



Hình 4. Cách vẽ đậm nhạt

HỎI VÀ BÀI TẬP

Quan sát và nhận xét về đặc điểm, hình dạng và độ đậm nhạt của các đồ vật
mang nhà (bình đựng nước, cốc, hộp ...) bằng các chất liệu khác nhau như gỗ,
, thủy tinh ...

I - TRANH ĐỀ TÀI

I. Nội dung tranh

Cuộc sống phong phú, sôi nổi luôn gợi cho ta nhiều đề tài vẽ tranh để thể hiện cảm xúc của mình với thế giới xung quanh. Tùy theo sự cảm nhận cá nhân mà có thể chọn đề tài thiên nhiên và hoạt động của con người mà chọn lựa ý tranh theo đề tài ưa thích.

Ví dụ :

Đề tài nhà trường có nhiều nội dung khác nhau như : cảnh sân trường, lớp học, giờ ra chơi, giờ lao động, học nhóm, giáo viên và học sinh ...

Đề tài phong cảnh quê hương : miền núi, miền biển, đồng bằng hay thành thị ... Em có thể chọn những hình ảnh tiêu biểu, thân thiết, gần gũi nhất với những ấn tượng đẹp để vẽ nơi mình đã lớn lên và gần gũi (H 1-2)

Đề tài ảnh bộ đội gợi lên những hình ảnh trong chiến đấu, rèn luyện trên thao trường, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của những người anh ở nhiều quan chức, binh chủng khác nhau : hải quân, không quân, bộ binh, công binh, thiết giáp ...

- Đề tài lễ hội, ngày Tết ... có rất nhiều nội dung để thể hiện phong tục như : đâm rước, múa sư tử, chợ Tết, du xuân, chúc tụng, hội làng, lễ chùa, hội vật, chọi gà, chọi trâu v.v...

Khi đã xác định được nội dung của đề tài cần tìm cho mình một hình ảnh ưa thích nhất để thể hiện.



4. Màu sắc

Màu sắc trong tranh cần hài hoà, thống nhất, có thể rực rỡ hoặc êm dịu tùy theo đề tài và cảm xúc của người vẽ. Không nhất thiết phải vẽ màu như thực mà có thể vẽ theo ý thích của mỗi người

II - CÁCH VẼ TRANH

1. Tìm và chọn nội dung đề tài

Tìm và chọn nội dung sao cho sát, rõ với đề tài sẽ vẽ.

2. Phác mang và vẽ hình

Tren cơ sở những hình ảnh đã chọn, tìm bố cục và phác các mang hình, sau đó vẽ các hình dáng cụ thể. Khi vẽ có thể điều chỉnh mang hình bằng các đường nét sao cho thích hợp, có mảng to, nhỏ, cao, thấp, xa gần khác nhau.

Chú ý .

- Hình dáng nhân vật trong tranh nên khác nhau, có dáng tĩnh, dáng động.
- Động tác của các nhân vật trong tranh cần sinh động, hợp với nội dung tranh.

3. Vẽ màu

- Khi đã có bố cục hình vẽ hợp lí, có thể vẽ màu (trong khi vẽ vẫn tiếp tục điều chỉnh bố cục và hình vẽ).

Màu sắc cần phù hợp với nội dung để nêu bật được chủ đề của tranh : Màu sắc rực rỡ tạo cảm giác vui tươi ; Màu sắc êm dịu sẽ khiến người xem có cảm giác nhẹ nhàng.

- Có thể dùng một trong nhiều chất liệu màu khác nhau để vẽ như : màu bột, màu nước, sáp màu, chì màu, bút dạ ..
- Vẽ màu phần chính trước, sau đó vẽ màu ở tất cả các hình vẽ khác cho kín mặt tranh.
- Cần chú ý đến độ tương phản của màu sắc và độ đậm nhạt để tranh tạo được hiệu quả cao.

Chú ý .

- Luôn nhìn toàn bộ tranh để điều chỉnh khi vẽ màu.
- Vẽ nhiều màu chồng lên nhau, màu sẽ xám, bẩn làm mất đi sự trong trẻo của bức tranh.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Thế nào là tranh đề tài ?
2. Khi vẽ một bức tranh cần sắp xếp (bố cục) mảng hình, đường nét như thế nào cho hợp lí ?

CÁCH SẮP XẾP (BỐ CỤC) TRONG TRANG TRÍ

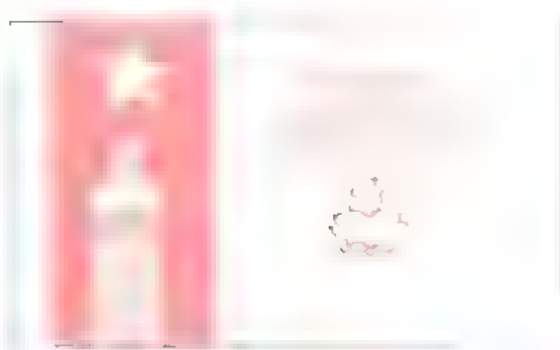
1. THE NAO LA CÁCH SẮP XẾP TRONG TRANG TRÍ

Một bài trang trí tốt cần biết cách sắp xếp các hình mảng, đường nét, hoạ tiết, đậm nhạt, màu sắc sao cho thuận mắt và hợp lí

- Sắp xếp các mảng hình lớn, nhỏ cho phù hợp với các khoảng trống của nền.
- Sắp xếp hài hoà các hoạ tiết (nét thẳng, nét cong, có đậm, có nhạt) để bài vẽ không bị nặng nề, không rối mắt, không đơn điệu (H.1).



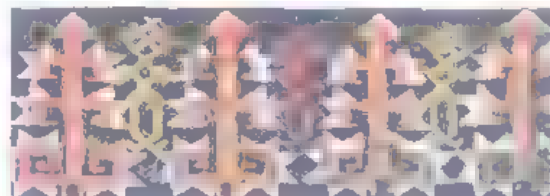
a) Trang trí đĩa tách



b) Trang trí hội trường



c) Trang trí hình vuông



d) Trang trí vải

Hình 1 Một số hình thức trang trí

II - MỘT VÀI CÁCH SẮP XẾP TRONG TRANG TRÍ

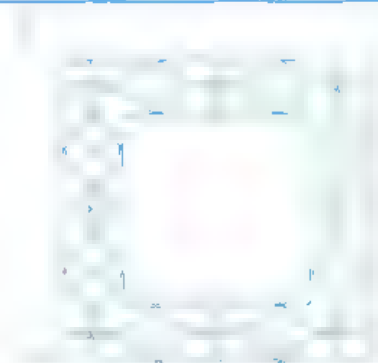
1. Nhắc lại (H.2a)

Một số hình vẽ hoa tiết được vẽ theo cách sắp xếp như sau:



2. Xen kẽ (H.2b)

Hai hay nhiều hoa tiết được vẽ xen kẽ nhau và lặp lại gọi là sắp xếp xen kẽ.



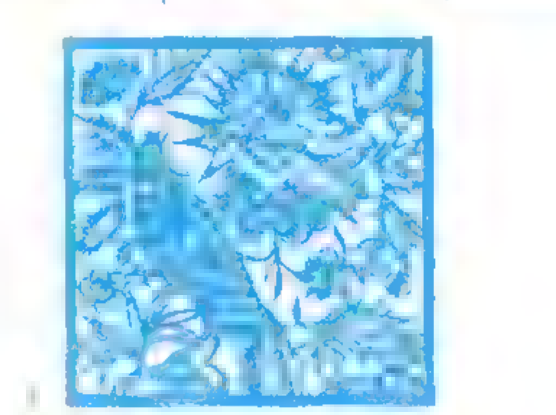
3. Đối xứng (H.2c)

Hoạ tiết được vẽ giống nhau qua một hay nhiều trục gọi là cách sắp xếp đối xứng.



4. Mạng hình không đều (H.2d)

Các mạng hình, hoạ tiết tuy không đều nhau nhưng vẫn tạo ra sự thăng bằng, cân xứng, thuận mắt trong bài vẽ thì được gọi là sắp xếp mạng hình không đều



Hình 2 Một vài cách sắp xếp trong trang trí

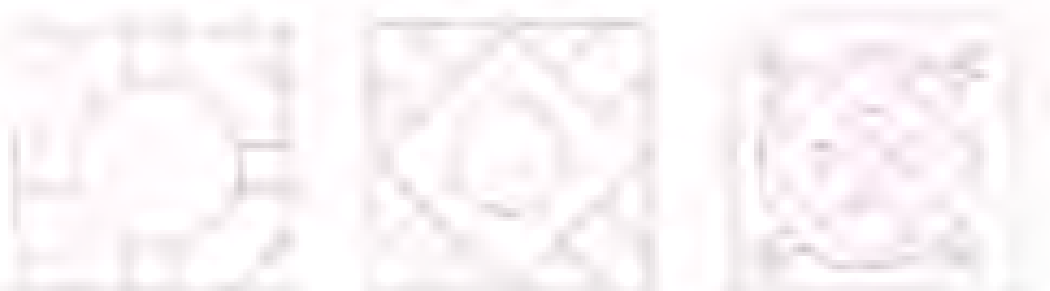
III - CÁCH TẠM BÀI TRANG TRÍ CƠ BẢN

1. Kẻ trục đối xứng



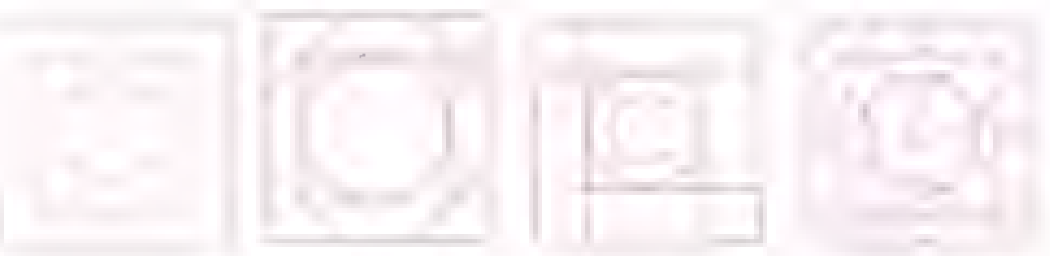
Hình 3. Kẻ trục

2. Tìm mảng hình và chia nhỏ để kẻ trục đối xứng của mảng hình của nền.



Hình 4. Tìm mảng hình

Tìm mảng hình và chia nhỏ để kẻ trục đối xứng của mảng hình và các cách sắp xếp khác nhau.



Hình 5. Có nhiều cách sắp xếp mảng hình khác nhau

3. Tìm và tìm hiểu về các họa tiết và các họa tiết



Hình 5. Tìm họa tiết

4. Tìm và chọn ra các họa tiết để vẽ họa tiết



Bài vẽ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Tập sắp xếp mang hình cho hai hình vuông, cạnh là 10 cm. Sau đó tìm họa tiết cho một trong hai hình đó.

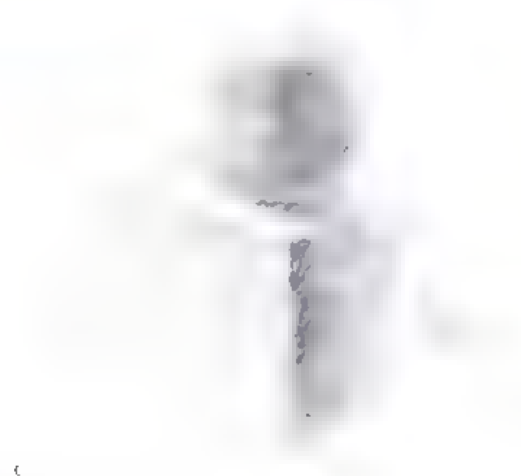
MẪU CÓ DẠNG HÌNH HỘP VÀ HÌNH CẦU (Vẽ hình)

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Quan sát và nhận xét về cách bay mẫu (Mẫu gồm những đồ vật gì ? Hình dáng, vị trí, chất liệu từng vật mẫu).
- So sánh độ đậm nhạt của vật mẫu.

Chú ý :

Ở các góc độ nhìn khác nhau thì cách sắp xếp hình vẽ trên giấy không như nhau



Hình 1 Gợi ý cách bày mẫu vẽ

II - CÁCH VẼ HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH CẦU

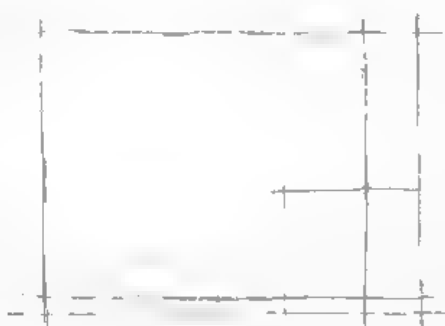
1. Vẽ phác khung hình chung của vật bỏ mẫu vào trong giấy cho có đường kẻ (số li chiều cao với chiều ngang của mẫu - H.2a).
2. Vẽ phác khung hình của từng vật mẫu (số sánh) (tên và hình vẽ của mẫu - H.2b).
3. Tìm tỉ lệ giữa các bộ phận của mẫu và vẽ các nét những nét chính (H.2c).
4. Vẽ chi tiết (H.2d).

Đưa vào các nét phác chấm để xác lại hình cho đúng, vật mẫu.

Nét vẽ cần thay đổi để có độ đậm nhạt.



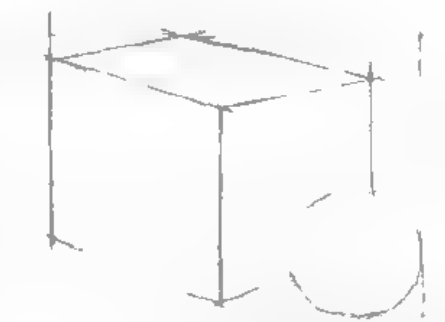
a



b



c

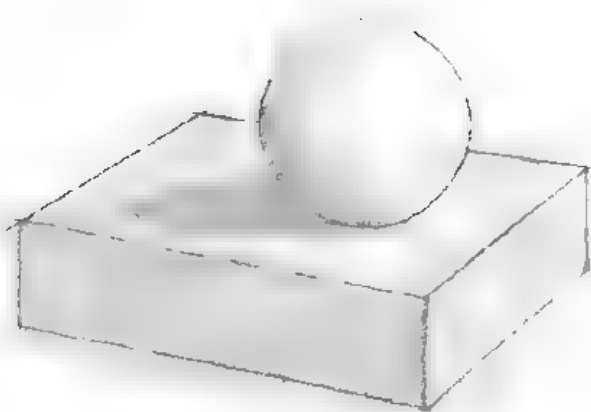


d

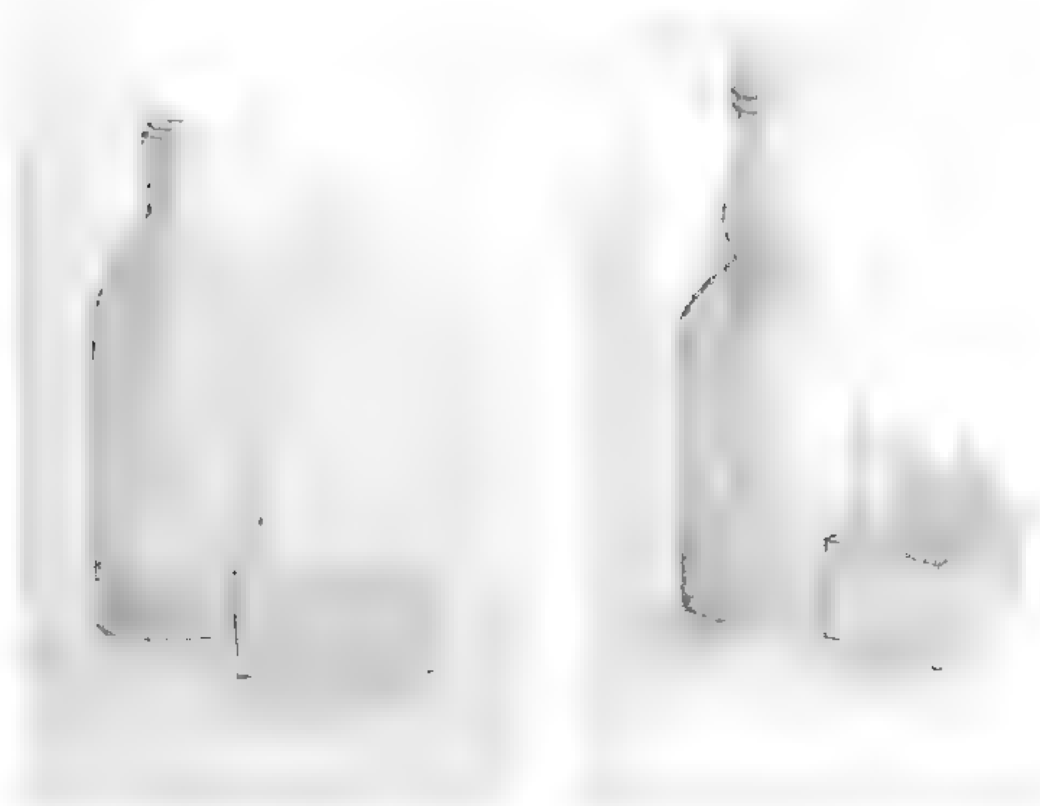
Hình 2. Cách vẽ hình (hình hộp chữ nhật và hình cầu)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ hình hộp và hình cầu lấy trái cây có dạng tròn, màu đủ màu làm mẫu.



Bài tham khảo



SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT THỜI LÝ (1010 - 1225)

I - VAI TRÒ VÀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

- Nha Ly dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và đổi tên hành là Thăng Long (nay là Hà Nội) và xây dựng kinh đô mới với quy mô lớn hơn.
- Hào Phát đi vào cuộc sống đã khơi nguồn cho nghệ thuật phát triển, nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc và hội họa đặc sắc đã ra đời trong thời kỳ này.
- Nhờ kinh sách mở rộng giao lưu với các nước láng giềng nên văn hóa đã được tiếp thu và phát triển phong phú hơn.

II - SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT THỜI LÝ

1. Nghệ thuật kiến trúc

a) Kiến trúc cung đình

Kinh thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc gồm hai lớp bên trong và bên ngoài gọi là Hoàng thành và Kinh thành. Hoàng thành có nhiều cung điện tráng lệ là nơi ở, nơi làm việc của Vua và Hoàng tộc. Kinh thành là khu vực sinh sống của các tầng lớp dân cư trong xã hội với nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng, trong đó có Quốc Tử Giám.

Hình 1. Văn Miếu - Quốc Tử Giám
(Hà Nội)



b) Kiến trúc Phật giáo

Thời Lý, đạo Phật rất thịnh hành, nhiều công trình kiến trúc Phật giáo lớn đã được xây dựng như quần thể Chùa Phật Tích, Chùa Dạm, Chùa Một Cột.

Tháp là bộ phận gắn với kiến trúc chùa, tên biểu là Tháp Phật Tích (Bắc Ninh), Tháp Chương Sơn (Nam Định).

Chùa có quy mô khá lớn nhưng được đặt ở thung lũng nơi có cảnh trí đẹp, tạo thành một tổng thể kiến trúc cân đối, hoà nhập với môi trường tự nhiên xung quanh như Chùa Một Cột, Chùa Dạm, Chùa Phật Tích.

2. Nghệ thuật điêu khắc và trang trí

a) Tượng

Thời Lý có nhiều tác phẩm điêu khắc bằng đá, đồ gốm các pho tượng Phật Thích Ca, Quan Âm nghìn mắt, các con thú. Pho tượng A-di-đà bằng đá xanh cũng với pho tượng thờ ở Chùa Phật Tích đến nay vẫn còn, cho thấy tay năng điêu luyện của những nghệ nhân tạc tượng thời Lý.

b) Chạm khắc

Chạm khắc thời kỳ thời Lý đạt tới đỉnh cao với các con hình hoa lá, mây sóng nước độc đáo, hấp dẫn. Loại hoa văn hình móc câu được sử dụng phổ biến trong chạm khắc.

Đặc biệt, con rồng Việt Nam với đặc điểm nổi bật là thân mảnh mai, dẻo có lại hình tượng độc đáo, nghệ thuật trang trí của dân tộc ta.



Hình 2. Sutra thế kỷ X
(Chùa Bà Tấm, Gia Lâm, Hà Nội)



Hình 3. Vòng sáng chạm rỗng
(Chùa Phật Tích - Bắc Ninh)



Hình 4 **Trụ rống cuộn** thế kỷ XI
(Bách Thảo - Ba Đình, Hà Nội)



Hình 5. **Hình con rống và hoa dây**
(Chùa Phật Tích, Bắc Ninh)

3. Nghệ thuật gốm

Vào thời Lý, nước ta đã có những trung tâm sản xuất gốm nổi tiếng như Thăng Long, Bát Tràng, Thổ Hà, Thanh Hoá. Gốm men ngọc, men da lươn, men trắng ngà... với nhiều hình dáng trang trí khác nhau và được trau chuốt bằng kỹ thuật chế tác cao. Đó là những di sản nghệ thuật đặc biệt quý giá.



Hình 6 Gốm thời Lý

III - ĐẶC ĐIỂM CỦA MĨ THUẬT THỜI LÝ

1. Các công trình kiến trúc tôn giáo và nơi ở đã được đặt ở những nơi có địa hình thuận lợi, đẹp và thoáng đãng.
2. Điều khắc, trang trí và đồ gốm đã phát huy được nghệ thuật truyền thống, kết hợp với tinh hoa nghệ thuật của các nước lân cận nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc.

Mĩ thuật thời Lý là thời kì phát triển rực rỡ của nền mỹ thuật Việt Nam.



Hình 7. Cầu Chua Dam (Ba Nhai)



Hình 8. Tượng con sấu (Thanh Thang Long cổ)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Mĩ thuật thời Lý phát triển cao được là vì những nhân tố nào?
2. Những kiến trúc công trình nghệ thuật đặc sắc nhất của thời Lý?
3. Đặc điểm nổi bật của mĩ thuật thời Lý là gì?



ĐỀ TÀI HỌC TẬP

1 - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI



Hình 1 **Ôn bài** Tranh màu bột của học sinh.

Về đề tài này các em nên vẽ những hoạt động học tập thường ngày ở trường hoặc ở nhà. Những hình ảnh học tập được vẽ có thể ở trong lớp, ngoài sân trường, góc học tập hoặc trên lưng trâu khi ở ngoài đồng. Đó là những đề tài rất hấp dẫn để vẽ tranh.

II - CÁCH VẼ TRANH

Học tập là đề tài rất rộng, em hãy chọn một trong các hoạt động Học tập để thể hiện như: Học tập, cảnh Học sinh làm thí nghiệm ở lớp hoặc ở vườn trường.

Trước tiên nên vẽ hình chẵn để làm rõ nơi đang diễn ra thể hiện

Sau đó vẽ các hình phụ làm phong phú cho nội dung đề tài

- **Vẽ màu theo ý thích.**

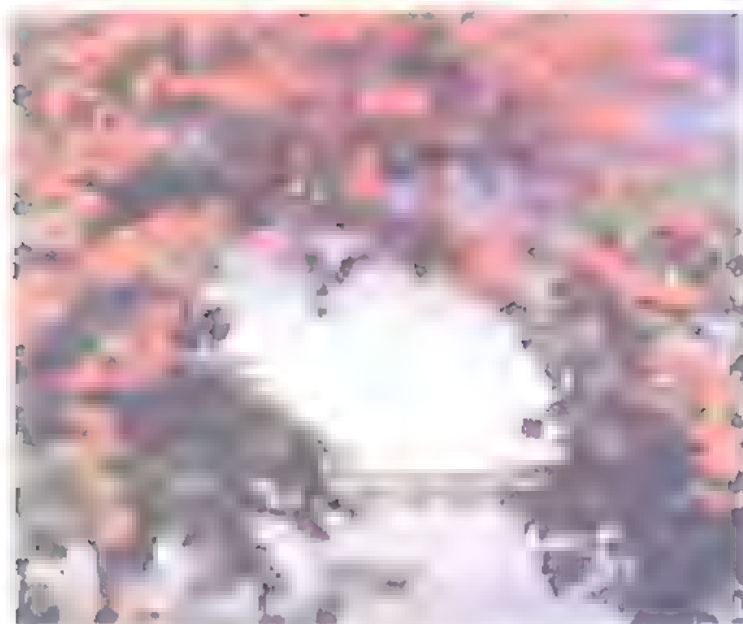
Chỉ vẽ từ các hình đang màu sắc phù hợp với nội dung



Hình 2 **Học nhóm** Tranh bút dạ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài học tập



Hình 1 Màu sắc thiên nhiên

I - MÀU SẮC TRONG THIÊN NHIÊN

- Màu sắc trong thiên nhiên rất phong phú.
- Người ta chỉ nhận biết được màu sắc khi có ánh sáng. Ánh sáng có 7 màu : ĐỎ - DA CAM - VÀNG - LỤC - LAM - CHÀM - TÍM. Các màu này nhìn thấy rõ ở cầu vồng (H.2)



Hình 2 Màu cầu vồng

II - MÀU VẼ VÀ CÁCH PHA MÀU

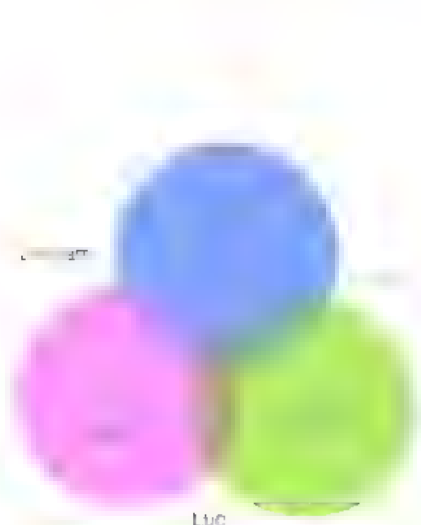
1. Màu cơ bản - ĐỎ - VÀNG - LAM (có thể pha ra tất cả các màu khác)



Hình 3 Màu cơ bản

2. Màu nhị hợp – màu pha trộn – màu bổ sung và trung gian

- Ví dụ :
- ĐỎ với VÀNG → DA CAM
 - ĐỎ với LAM → TÍM
 - VÀNG với LAM → LỤC (XANH LÁ CÂY)



Hình 4. Màu nhị hợp



Hình 5. Cách pha màu

Có 7 màu cơ bản trên 5 cấp pha trộn hai màu cơ bản màu sắc tạo nên và biến đổi theo hướng giảm dần về độ đậm nhạt màu sắc thì X và Y dễ dàng nhận (tối hay sáng, xin hay tươi...)

- Ví dụ :
- ĐỎ với TÍM → ĐỎ TÍM (huyết dụ)
 - ĐỎ với DA CAM → ĐỎ CAM
 - DA CAM với VÀNG → VÀNG CAM
 - LỤC với VÀNG → XANH LÁ MẠ (xanh non)
 - LỤC với LAM → XANH ĐÀM
 - LAM với TÍM → CHÀM

3. Màu bổ túc

Các cặp màu bổ túc :

- ĐỎ và LỤC
- VÀNG và TÍM
- DA CAM và LAM (các màu đối diện nhau ở H 5).

Cặp màu bổ túc – trong đó một màu ở trạng thái quá độ của X và Y.

4. Màu tương phản

Mỗi số cặp màu tương phản : ♦ ĐỎ và VÀNG

• ĐỎ và TRẮNG

• VÀNG và LỤC

Các cặp màu tương phản thường dùng trong trang trí như sau

5. Màu nóng

Màu nóng là màu tạo cảm giác ấm, nóng.

Ví dụ : ĐỎ, VÀNG, DA CAM

6. Màu lạnh

Màu lạnh là màu tạo cảm giác mát, dịu

Ví dụ : LAM, LỤC, TÍM.

III - MỘT SỐ LOẠI MÀU VẼ THÔNG DỤNG

Ở trường phổ thông, chúng ta thường sử dụng một số loại màu quen thuộc như màu nước, màu bột sáp màu chì màu, bút dạ v.v... Các loại màu trên thường đã pha chế sẵn : 6, 12, 24 màu.



Bút màu



Sáp màu



Màu bột pha keo bảo quản trong lọ



Màu nước

Hình 6. Màu vẽ thông dụng

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

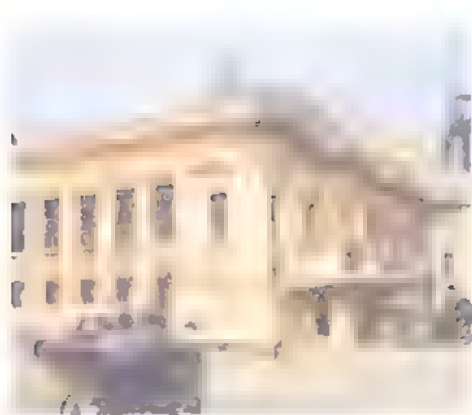
Quan sát thiên nhiên và gọi tên các màu cơ bản có một màu đỏ và



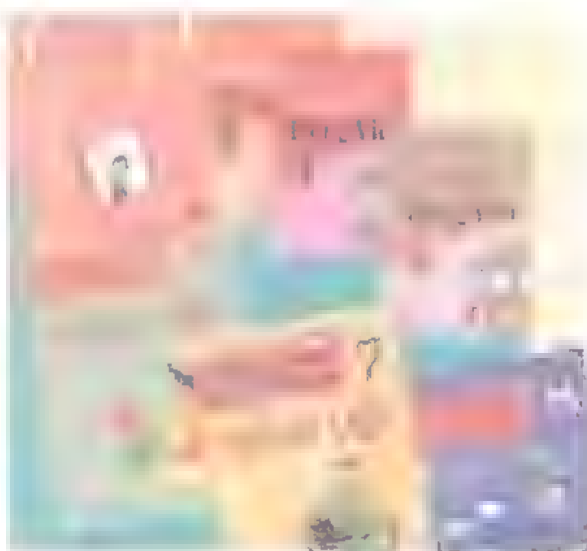
MÀU SẮC TRONG TRANG TRÍ

1 - MÀU SẮC TRONG CÁC HÌNH THỨC TRANG TRÍ

Trang trí song có rất nhiều đồ vật được trang trí bằng màu sắc rất phong phú và hấp dẫn (H.1, H.2).



a) Trang trí kiến trúc



b) Trang trí dân gian



c, Trang trí gốm sứ



Hình 1. Màu sắc trong một số hình thức trang trí



Hình 2 Màu sắc trên trang phục

II CÁCH SỬ DỤNG MÀU TRONG TRANG TRÍ

Là hướng dùng màu sắc để trang trí cho nơi vật thêm đẹp và hấp dẫn

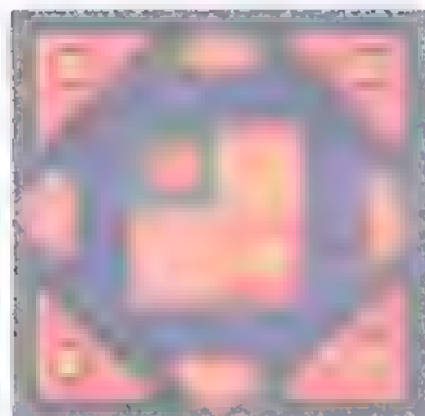
- Màu sắc trong trang trí cần hài hoà.
- Tùy theo từng địa vật và vị thích của mỗi người mà chọn màu sắc khác nhau để trang trí.

Ví dụ :

- + Dùng màu nóng hoặc lạnh.
- + Dùng màu hài hòa giữa nóng và lạnh
- + Dùng màu tương phản.
- + Dùng màu bổ túc.
- + Dùng màu tươi sáng, rực rỡ.
- + Dùng màu trầm.
- + Dùng màu êm, dịu



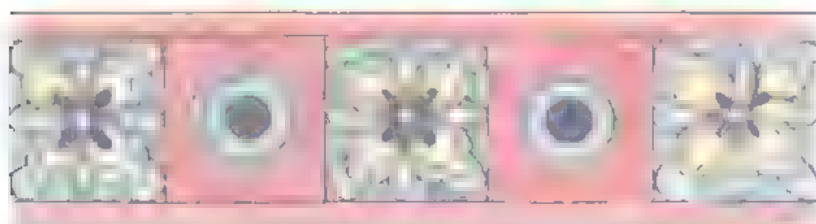
a) Tranh cổ động



b) Tranh cổ động

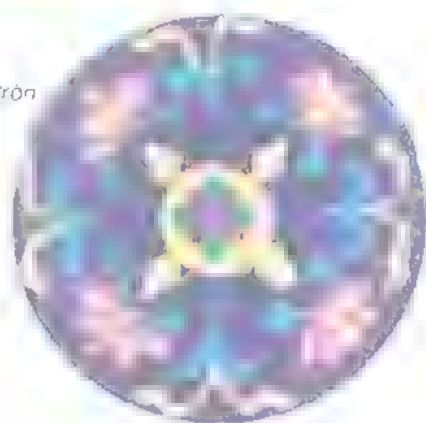


c) Tranh cổ động



d) Tranh cổ động

e) Tranh cổ động



Hình 3. Màu sắc trong tranh trí

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Gọi tên các màu ở hình 3a, b, c, d, e.
2. Màu trong các hình trang trí trên được dùng như thế nào ?

I - KIẾN TRÚC

Chùa Một Cột (Chùa Diên Hựu)

Chùa Một Cột (được xây dựng năm 1049) là một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của kinh thành Thăng Long.

Ngôi chùa có kiến trúc như kho vuông đặt trên một cột đá đường kính 1,25 m. Chùa có hình dáng như một đóa sen nở giữa hồ xanh quanh 3 lan can bao bọc. Chùa còn có tên là Diên Hựu, nghĩa là tiếp nối lâu dài.

Ngôi chùa đã qua nhiều lần trùng tu lần cuối cùng vào năm 1954 nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc như ban đầu. Những đường cong mềm mại của mái, nét khỏe khoắn của cột và các chi tiết kiến trúc đã tạo nên sự hài hòa giữa những không gian, tạo ra một tổng thể kiến trúc hài hòa, yên tĩnh.



Hình 1. Chùa Một Cột

II - ĐIÊU KHẮC VÀ GỖM

1. Điêu khắc

Tượng A-di-đà (Chùa Phật Tích, Bắc Ninh) là tác phẩm nghệ thuật đặc sắc của nền điêu khắc cổ Việt Nam, tác từ đá nguyên khối màu xanh xám, được chia thành hai phần tượng và bệ.

Khôn mặt và hình dáng chung của tượng biểu hiện về địa đẳng, đôn hậu của Đức Phật. Net đẹp còn được thể hiện trên từng chi tiết và các nếp áo.



Bệ đá gồm hai tầng : tầng trên là toà sen hình tròn, tầng dưới là đế tượng hình bát giác, xung quanh được chạm trổ nhiều hoa tiết trang trí hình hoa dây và sóng nước rất tinh tế.

Con Rồng

Rồng thời Lý có dáng dấp hiền hoà, mềm mại, không có cặp sừng trên đầu, có hình giống chữ S, uốn khúc nhịp nhàng theo kiểu thất túi, thân Rồng trơn hoặc có vẩy.

Rồng thời Lý được coi là hình tượng đặc trưng của nền văn hoá dân tộc Việt Nam.

Hình 2 Tượng A-di-đà



Hình 3. Hình con Rồng thời Ly

2. Gốm

Nghe (trái) gốm thời Lý rất tinh xảo thể hiện ở chất men màu xanh phủ lên bề mặt nóng chảy thành lớp men dày, bền chắc, nhẵn nhụi, độ 2 mm thể hiện sự tinh xảo, trau chuốt mang vẻ đẹp trang trọng, cao sang, trỗi trỗi là chạm nổi hình tượng bông sen, đài sen, sen cách điệu.



Hình 4. Bình gốm



Hình 5. Thạp gốm (Thanh Hoà)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy kể một số đặc điểm của *Màu sắc* *Trang trí* của gốm thời Lý.
2. Em còn biết thêm công trình nào thuộc nghệ thuật thời Lý?



I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Có thể vẽ nhiều tranh về đề tài bộ đội, ví dụ :

- Chân dung anh bộ đội.

Bộ đội lao động, mừng chiến thắng hay vui chơi cùng thiếu nhi

- Bộ đội luyện tập trên thao trường.

Có thể vẽ hình tượng anh bộ đội tạo những màu chuyện được đọc, được nghe (về gương các anh hùng, liệt sĩ, thương binh trong chiến đấu, lao động, xây dựng sống sinh hoạt thường ngày ...).

Để có bức tranh đẹp cần quan sát, nhận xét :

Hình ảnh của anh bộ đội với những nét riêng biệt theo sắc phục của quân chủng, binh chủng (bộ binh, công binh, pháo binh ...) và đặc điểm về quân trang (kiểu quân áo, giày mũ, phù hiệu ...).

Đặc điểm hình dáng, kiểu cách các loại vũ khí và phương tiện tác chiến gắn liền với bộ đội (ô tô, xe tăng, xe lội nước, máy bay, tên lửa ...).

(Tham khảo tranh của các họa sĩ và tranh của thiếu nhi vẽ về đề tài bộ đội - H.1, 2, 3, 4, 5, 6).



Hình 1 Gia đình bộ đội. Tranh màu bột của học sinh



Hình 2. Tham gia tranh mua sắm của học sinh



Hình 3. Tranh mua sắm Tranh mua sắm của học sinh



Hình 4. *Hành quan qua làng* Tranh sơn dầu của họa sĩ Dương Bích Liên



Hình 5. *Hoa biển*
Tranh sơn dầu của
họa sĩ Đỗ Sơn



Hình 6. *Mừng ngày chiến thắng* - Tranh màu bột của học sinh

II - CÁCH VẼ TRANH

1. Vẽ phác hình

- Vẽ hình người và cảnh vật chính động (trên vẽ các hình ảnh phụ cho phù hợp với đề tài, đã chọn, nhằm tạo bù đắp chủ đề của tranh)

Chạy tìm những hình dáng, động tác của mọi người trong tranh ở các tư thế khác nhau (đứng, ngồi, cúi, chạy, nhảy, ...)

Không nên sắp xếp dàn đều lên với mà cần có mảng, chủ h, mảng phụ để tạo nên một bố cục chặt chẽ và hợp lý cho tranh.

2. Vẽ màu

Khi vẽ màu cần tìm màu sắc phù hợp với đề tài. Có thể dùng màu tươi sáng rực rỡ để làm nổi bật chủ đề chính của tranh.

Chú ý đến độ đậm nhạt của các màu.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh vẽ đề tài bộ đôi: màu sắc tự chọn



I - THẾ NÀO LÀ ĐƯỜNG ĐIỂM ?

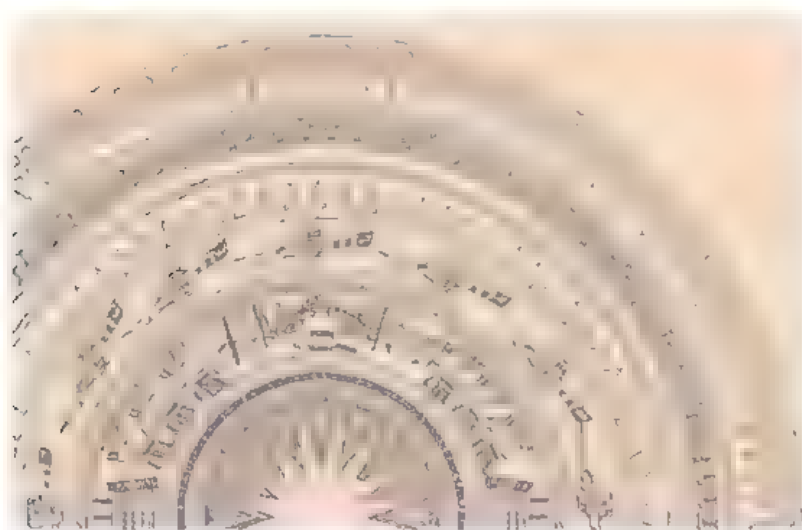
Đường điểm là hình thức trang trí kết cấu, trên đó các họa tiết được sắp xếp lặp đi lặp lại đều đặn về hình thức, ghi nhận trong hai đường song song (tràng song song hoặc tròn)

Trong đời sống, đường điểm được sử dụng để trang trí nhiều đồ vật như: bát đĩa; khăn, áo, mũ; giường, tủ, v.v...

Từ xưa các nghệ nhân đã biết dùng đường điểm vào trang trí nhiều công dụng khác nhau, công trình kiến trúc như đình, chùa, nhà dân, v.v.



a) Đường điểm chạm khắc trên gỗ



b) Đường điểm trên mặt trổ gỗ



c) Đường điểm trên y phục của dân tộc Hmông

Hình 1 Một số đường điểm trang trí



a, Đường điểm trên đĩa



b, Đường điểm trên đầu bao tương

Hình 2 Đường điểm trong trang trí

II - CÁCH TRANG TRÍ MỘT ĐƯỜNG ĐIỂM ĐƠN GIẢN

1. Kẻ hai đường thẳng song song

2. Chia khoảng để vẽ hoa tiết nhắc lại hoặc xen kẽ



a) Chia khoảng đều nhau

b, Chia khoảng to nhỏ xen kẽ

Hình 3. Chia khoảng cách

3. Vẽ hoa tiết cho đều vào các mảng hình



a) Vẽ họa tiết nhắc lại

b) Vẽ hoa tiết xen kẽ

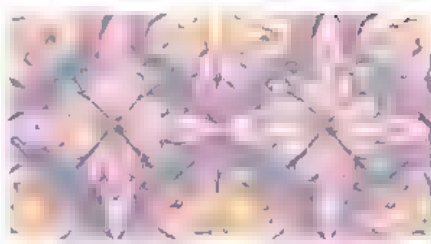
Hình 4 Vẽ hoa tiết

4. Lựa chọn màu sắc

a) Tìm màu nền đậm hoặc nhạt để làm nền hoa tiết.



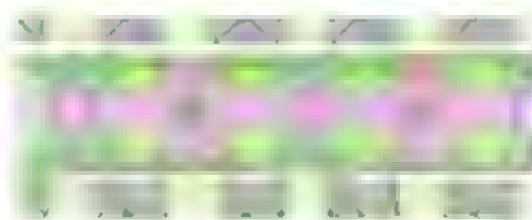
a) Nền màu nhạt,
nên vẽ hoa tiết màu đậm hơn



b) Nền màu đậm,
nên vẽ hoa tiết màu nhạt hơn

Hình 5 Tìm màu nền

b) Tìm các màu vẽ nóng hoặc lạnh sao cho có hoa sắc nóng bên V và hoa sắc lạnh bên trái. Các hoa tiết trong nhau có cùng màu



a) Hoà sắc lạnh



b) Hoà sắc nóng

Hình 6. Lựa chọn hoà sắc

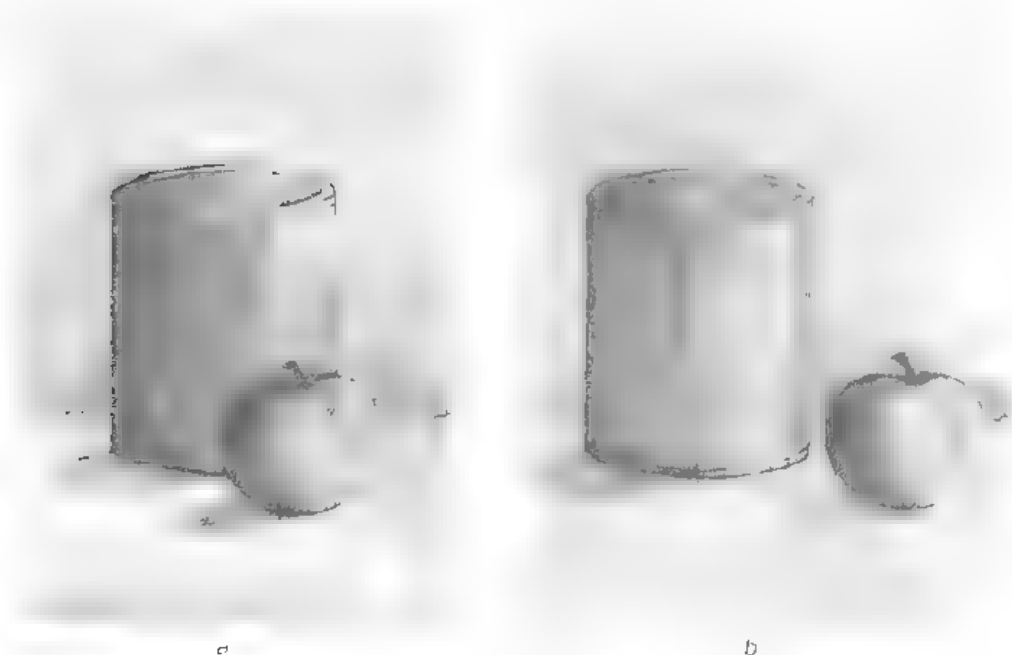
CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí mô-đung điểm có kích thước: 20 cm x 8 cm. Hoa tiết tự vẽ.
Màu sắc: 4 màu.

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

Cần quan sát và nhận xét về : Cách bày mẫu :

- Khung hình chung của mẫu ;
- Đậm nhạt của mẫu.



Hình 1. Gợi ý cách bày mẫu.

II - CÁCH VẼ

1. Vẽ khung hình chung (H.2a)

Số sánh chiều cao từ điểm cao nhất của hình trụ, đến điểm thấp nhất của quả, với chiều ngang rộng nhất của mặt từ thành phía ngoài của hình trụ, đến điểm ngoài cùng của quả, rồi vẽ khung hình vào trang giấy.

2. Vẽ khung hình của vật mẫu dạng hình trụ và hình cầu (H.2a)

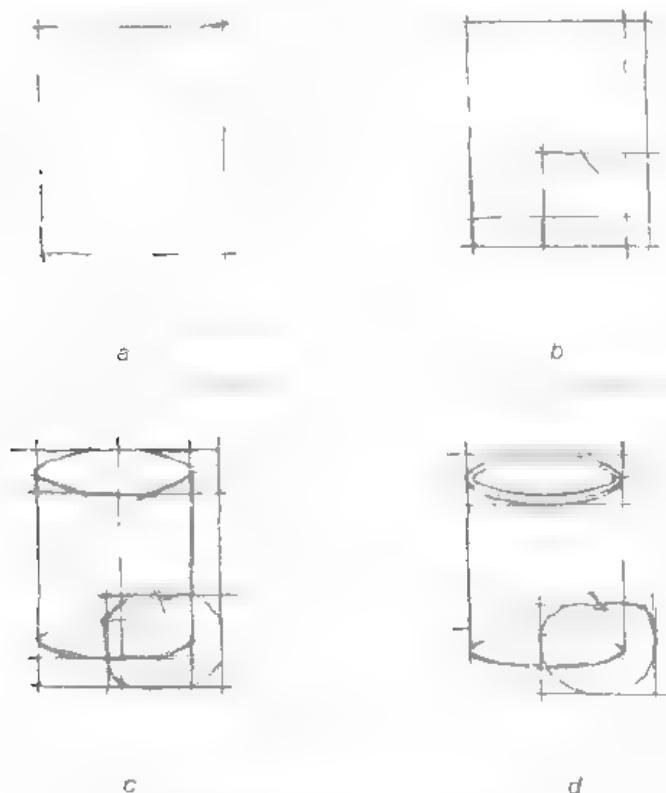
- Ước lượng chiều ngang của hình trụ (so với chiều ngang của khung hình chung), tìm điểm đặt của hình trụ (so với chiều cao chung), vẽ khung hình của hình trụ.
- Tìm chiều cao, chiều ngang của quả cầu với hình trụ, vẽ khung hình của quả cầu.

3. Vẽ phác hình (H.2c)

- Phác ra các hình vị trí của hình trụ và giới hạn của quả tròn.
- Vẽ phác bằng các nét đậm, nhạt và luôn nối liền màu để dềa chỉnh hình.

4. Vẽ chi tiết (H.2d)

- Dựa vào các nét phác để vẽ tiếp cho giống với mẫu hơn. Vẽ cả nét khuất để kiểm tra độ chính xác của hình sâu đo sẽ tẩy đi.



Hình 2. Các bước tiến hành vẽ mẫu dạng hình trụ và hình cầu

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

- Vẽ mẫu cơ dạng hình trụ và hình cầu (vẽ hình).

III - CÁCH VẼ ĐẬM NHẠT

1. Quan sát và phác các mảng hình đậm nhạt (H.3a)

Nhìn mẫu để xác định hướng chiếu, chính, phụ của ánh sáng

Xác định và phác hình các mảng đậm nhạt của hình trụ và quả có dạng hình cầu

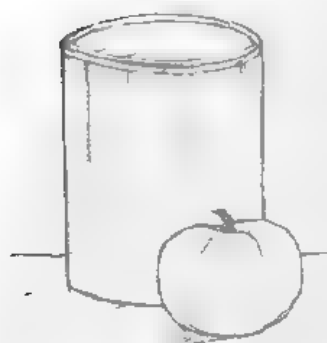
2. Vẽ đậm nhạt (H.3b)

- Dùng nét để diện tả các độ đậm nhạt : vẽ mảng đậm trước, từ đó so sánh tìm ra độ đậm nhạt của các mảng tiếp theo.

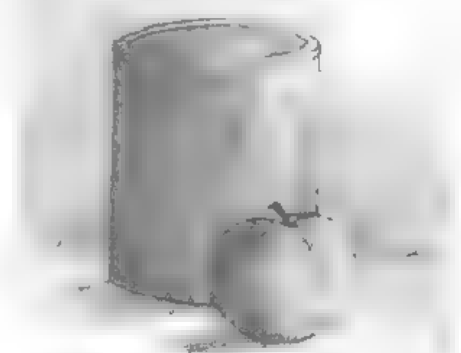
Khi diện tả đậm nhạt nên dùng các nét cong (theo chiều cong của thân hình trụ, quả) và các nét thẳng (theo chiều cao của hình trụ)

Luôn nhìn mẫu để so sánh với đồ đậm nhạt ở bài vẽ

Vẽ đậm nhạt cả phần nền để bài vẽ có không gian



a



b

Hình 3. Cách vẽ đậm nhạt

CÀU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ mẫu có dạng hình trụ và hình cầu (vẽ đậm nhạt)



Có thể lựa chọn vẽ tranh phong cảnh quê hương đất nước (về tình vật (hoa lá, trái cây, đồ vật), về gia súc, về ông bà, cha mẹ, thầy (cô giáo), về cảnh sinh hoạt (áo đông, sân xưa, và vẽ nhiều hoạt động khác như vui chơi, giải trí, thể thao, văn nghệ, ngày Tết, lễ hội ..

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài theo ý thích. Tự chọn khổ giấy và chất liệu màu.

(Có thể tham khảo thêm tranh của các bạn)



Phong cảnh

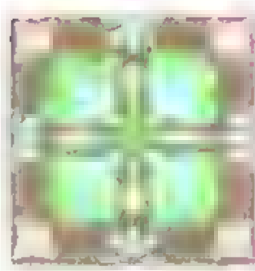
Tranh màu bột của học sinh



TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG

I - QUAN SAT, NHẬN XÉT

1. Sắp xếp hoa tiết trang trí đối xứng qua trục



Hình 1 Sắp xếp hoa tiết đối xứng qua trục

2. Hoa tiết trang trí các góc thường trong nhau về hình dáng và màu sắc (H.2)

3. Mang hình không đều, thường gấp đôi 12 trong trang trí ứng dụng (H.3)



Hình 2 Trang trí hình vuông
Bà vẽ của học sinh

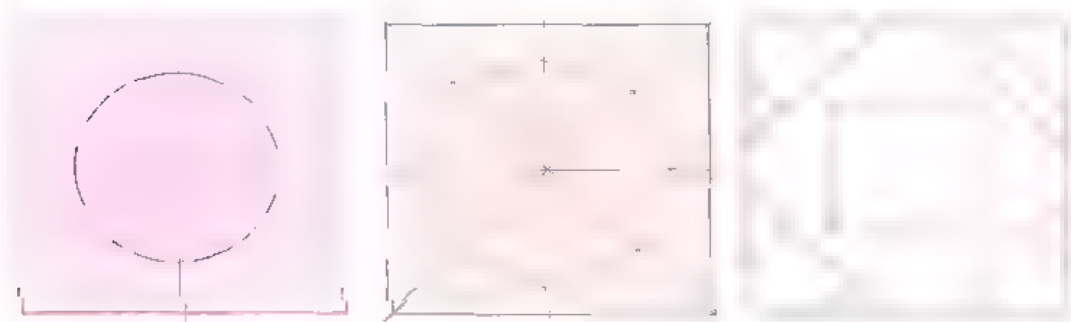


Hình 3 Trang trí chiếc khăn

II - CÁCH TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG

1. Tìm bố cục

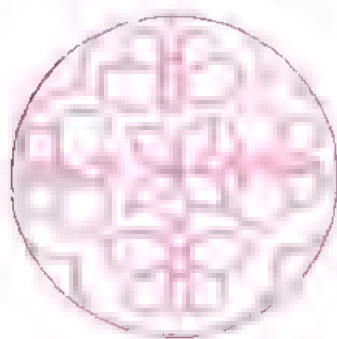
Kẻ trước là phác các mảng hình và họa tiết cho cân đối giữa mảng chính và mảng phụ (H.4).



Hình 4. Tìm mảng hình

2. Tìm họa tiết

Các cứ vào các mảng hình to nhỏ đã phác để tìm họa tiết cho phù hợp (H.5).



a) Tìm họa tiết trong mảng hình tròn



b) Tìm họa tiết trong mảng hình vuông

Hình 5. Tìm họa tiết

3. Vẽ màu

Tìm màu vẽ vào họa tiết và nền cho phù hợp. Chú ý tìm được 3 sắc độ của nh đậm, đậm vừa và sáng.

- Màu sắc cân hài hoà làm rõ được trong tâm.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí hình vuông cạnh là 10 cm. Họa tiết tự chọn. Màu sắc sử dụng 4 hoặc 5 màu



TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM

I - VAI NÉT VỀ TRANH DÂN GIAN

Tranh dân gian là loại tranh được lưu hành rộng rãi trong dân gian được nhân dân ưa thích. Tranh thường được vẽ hoặc in giấy in đơn giản nên gọi là *tranh lạt*. Tranh để thờ cúng nên gọi là *tranh thờ*.

Tranh dân gian được sản xuất ở một số địa phương như Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Kim Họa (Hải Tây) v.v... Đây ... những nơi có truyền thống lâu đời về nghề vẽ, khắc và in tranh.

Tranh Tết nơi chúng đều mang ý nghĩa chúc tụng để ai gần gũi với đơn song của nhân dân lao động như *Già nông - Già mần - Lão tài - Ngựa phi - Vịt lội - Phú quý ; Tiên tài, Tiên lộc ; Bà Triệu - Bư mắt bắt dế ; Đánh ghen* v.v... Tranh tạo phúc và trừ gian như *Ngũ Hồ - Bà Chúa Hương Ngàn - Ông Hoàng Cầm quân* v.v...



II. HAI DÒNG TRANH ĐÔNG HỒ VÀ HÀNG TRỐNG

1. Tranh Đông Hồ

Gọi là tranh Đông Hồ (hay tranh làng Hồ) bởi nó được sản xuất tại làng Đông Hồ thuộc huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh. Tác giả là những nghệ nhân nông dân nên rất hiểu tâm tư tình cảm của người dân lao động. Họ làm tranh trong lúc nông nhàn. Tranh thể hiện cuộc sống muôn màu muôn vẻ và sự hài hòa khăng khít giữa con người với thiên nhiên.

Tranh Đông Hồ được sản xuất bằng loạt bảng những khuôn ván gỗ khác và in trên giấy dó quét màu điệp. Mỗi màu là một lần in, nên thường có nhiều người trong một gia đình hay dòng họ cùng tham gia làm tranh.

Một trong những sáng tạo đặc biệt của các nghệ nhân Đông Hồ là cách pha chế, sử dụng màu in tranh bằng các nguyên liệu sẵn có và dễ tìm: màu đen lấy từ than lá tre, than rơm, màu đỏ son lấy từ son đỏ tán mịn, màu vàng lấy từ cây gỗ vàng hay hoa hoe, màu xanh lấy từ lá chàm, màu trắng lấy từ vôi son tán nhỏ (màu điệp).

Tranh Đông Hồ có đường nét đơn giản, khỏe và dứt khoát, bao giờ nét đen cũng in sâu cùng để định hình các mảng, làm cho tranh đậm đà và sống động.

2. Tranh Hàng Trống

Gọi là tranh Hàng Trống vì xưa kia dòng tranh này xuất hiện được bày bán tại phố Hàng Trống và ở một vài khu phố lân cận. Phố Hàng Trống (nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) vốn từng nổi tiếng về các ngành nghề thủ công mỹ nghệ. Tại đây có những xưởng in và là nơi buôn bán tranh rất sầm uất.

Nghệ nhân Hàng Trống chỉ cần một bản khắc nét in màu đen làm đường viền cho các hình, sau đó trực tiếp tô màu.



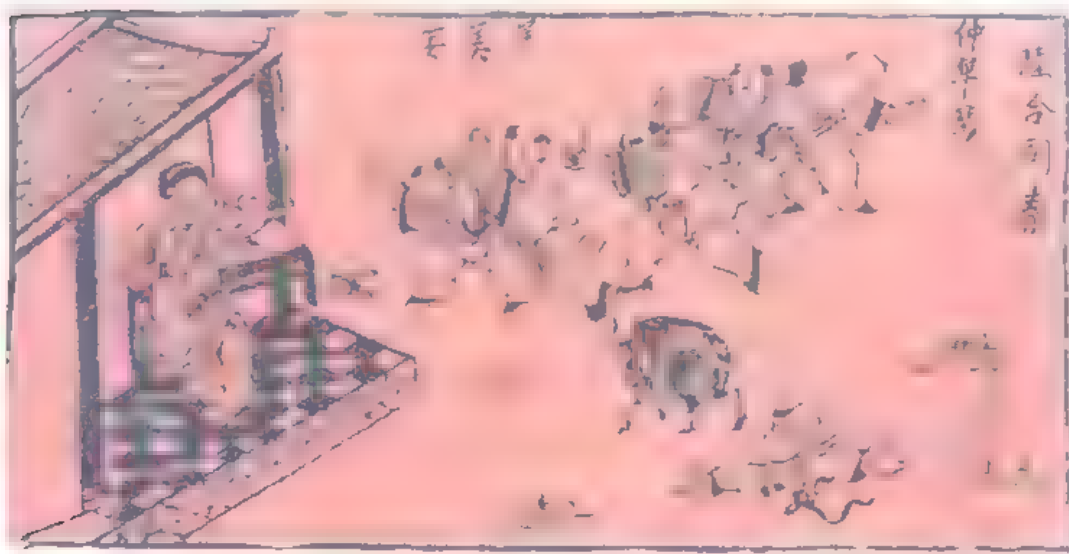
Hình 2. Ngũ Hồ (tranh Hàng Trống)



Hình 3 **Bà Triệu** (Tranh Đông Hồ)



Hình 4 **Thạch Sanh** (Tranh Đông Hồ)



Hình 5 **Bật mắt bát đố** (Tranh Hàng Trống)

Tranh phục vụ cho những đối tượng ở tầng lớp trung lưu và chỉ dân nên đứng ở, trong tranh thường mạnh mẽ, trau chuốt và tinh tế. Nghe thuật to mà gọn là cái màu rất công phu và sáng sủa. Màu in trên giấy là các màu phẳng nhẵn nhụi đến như sơn, nhờ đó đến phút cuối vẽ bút con đã tạo được sự hài hoà, uyển chuyển và chiều sâu của bức tranh.

III - GIA TRỊ NGHE THUẬT CỦA TRANH DÂN GIAN

Tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống rất chú trọng đến bố cục, đường nét và màu sắc. Đường nét được xem là *dạng*, màu sắc là *thần*, bởi các thợ vẽ *trình* là *thoan* mắt. Ngoài ra *chữ* hay những *cảnh* là *đề* và là minh họa, vừa tạo cho tranh có bố cục ổn định, chặt chẽ.

Tranh Đông Hồ và tranh Hàng Trống là hai dòng tranh dân gian tiêu biểu của Việt Nam. Tranh có vẻ đẹp hài hoà, hình tượng có tính khái quát cao, vừa sử dụng thủ pháp kể chuyện vừa xen kẽ những gam màu tươi sáng, gam màu không chan

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

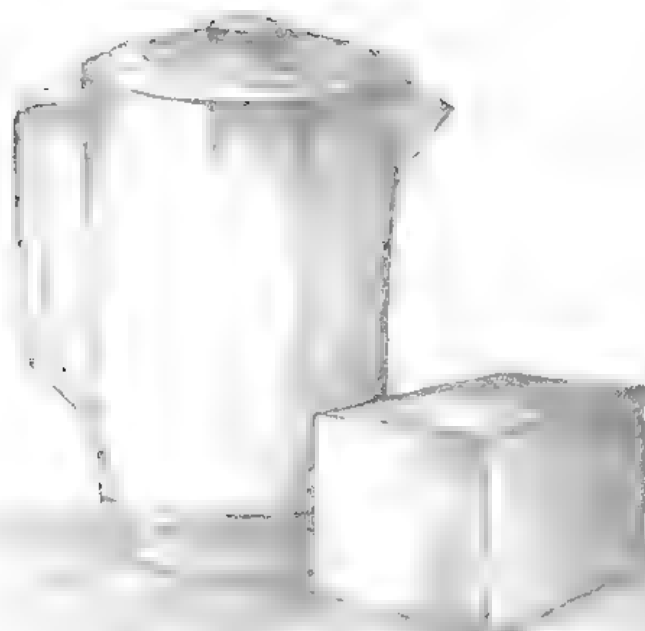
1. Vì sao tranh dân gian thường được dùng vào dịp Tết và thờ cúng? Em hãy kể về các dòng tranh dân gian chính.
2. Đề tài chủ yếu trong tranh dân gian là những đề tài nào?
3. Em hãy nói về một bức tranh dân gian mà em đã biết.



Hình 6 *Hưng dừa* (Tranh Đông Hồ)

MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT

(Tiết 1 - Vẽ hình)



Hình 1 Gợi ý cách bày mẫu vẽ

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT (H 1)

- *Cái bình đựng nước*

+ Cái bình gồm có : nắp, tay cầm, thân ...

+ Cái bình ở dưới đường tầm mắt nên nhìn thấy nắp bình là hình bầu dục

+ Miệng bình rộng hơn đáy.

+ Độ đậm nhạt ở thân bình chuyển tiếp nhẹ nhàng, tạo khối tròn.

- *Cái hộp*

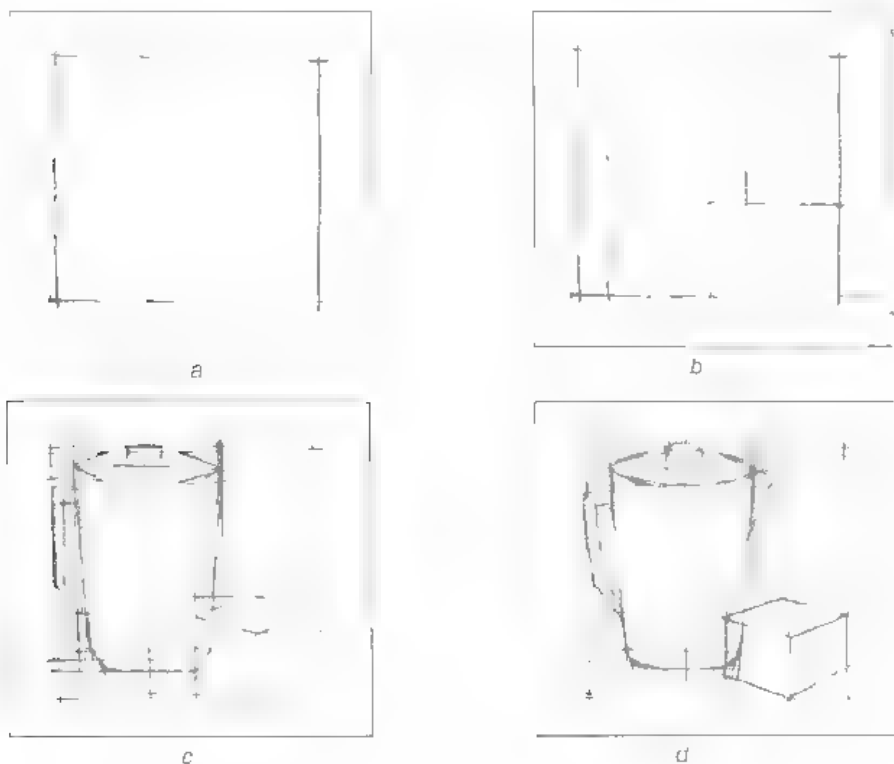
+ Cái hộp được đặt chếch.

+ Nhìn thấy 3 mặt hộp.

+ Độ đậm nhạt ở hộp rõ ràng hơn ở bình đựng nước.

II - CÁCH VẼ

1. Nhìn mẫu, ước lượng chiều cao so với chiều ngang rộng nhất của bình và hộp), vẽ phác khung hình và trang giấy sao cho vừa phải hợp lý (H.2a)
2. Tìm khung hình của từng vật mẫu (H.2b).
3. Tìm tỉ lệ các bộ phận :
Ước lượng chiều cao của cái bình và cái hộp (kể cả phần nắp bình, mặt hộp),
Ước lượng phần tiếp giáp với phần mặt hộp (như đáy - phần đáy bình (so với chiều cao của cái bình) ;
Ước lượng chiều ngang của đáy bình, của hai mặt hộp (so với chiều ngang toàn bộ)
4. Vẽ phác các nét chính hình của cái bình và cái hộp bằng những nét thẳng, mờ (H.2c)
5. Nhìn mẫu vẽ nét chi tiết (H.2d).



Hình 2 Các bước tiến hành vẽ mẫu có hai đồ vật

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái bình đựng nước và cái hộp (vẽ hình).



I. TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

- Hình ảnh hoa đào, hoa mai và cây nêu là những cảnh tượng không thể thiếu trong dịp Tết cổ truyền của Việt Nam. Cho đề tài “Ngày Tết và mùa xuân” của học sinh, nhà giáo viên cần chọn ra đề văn để vận dụng vào dạng bài văn miêu tả.
- Khi đi tìm hiểu về văn hóa Tết và mùa xuân, nhà giáo viên sẽ bắt gặp rất nhiều bài thơ, bài hát, bài văn xuôi và truyện ngắn. Trong số đó, bài thơ “Ngày Tết và mùa xuân” của nhà thơ Xuân Diệu và bài văn xuôi “Ngày Tết và mùa xuân” của nhà văn Tô Hoài là những tác phẩm rất hay và có nhiều cảm xúc để vẽ.



Hình 1. Chợ Tết. Tranh bút dạ của học sinh



Hình 2 **Bơi thuyền** Tranh sập màu của học sinh



Hình 3. **Hội làng**. Tranh màu bột của học sinh



Hình 4. *Ngày hội*. Tranh sạp màu của học sinh

II - CÁCH VẼ TRANH

- *Vẽ phác* các hình chính, hình phụ.
- *Vẽ hình* : chú ý các động tác của nhân vật.

Trong tranh có thể vẽ nhiều cảnh và chơi kẻ nhau cho sống động nhưng không nên tản mạn, rời rạc.

Vẽ màu : tìm màu tươi sáng, rực rỡ phù hợp với quang cảnh ngày Tết và mùa xuân.

Chia vẽ : Hình ảnh chi tiết cần được để ra kỹ hơn vẽ hình và màu sắc.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh có nội dung vẽ ngày Tết và mùa xuân (có thể vẽ bằng các loại màu sơn có hoặc vẽ, dán bằng các loại giấy màu)

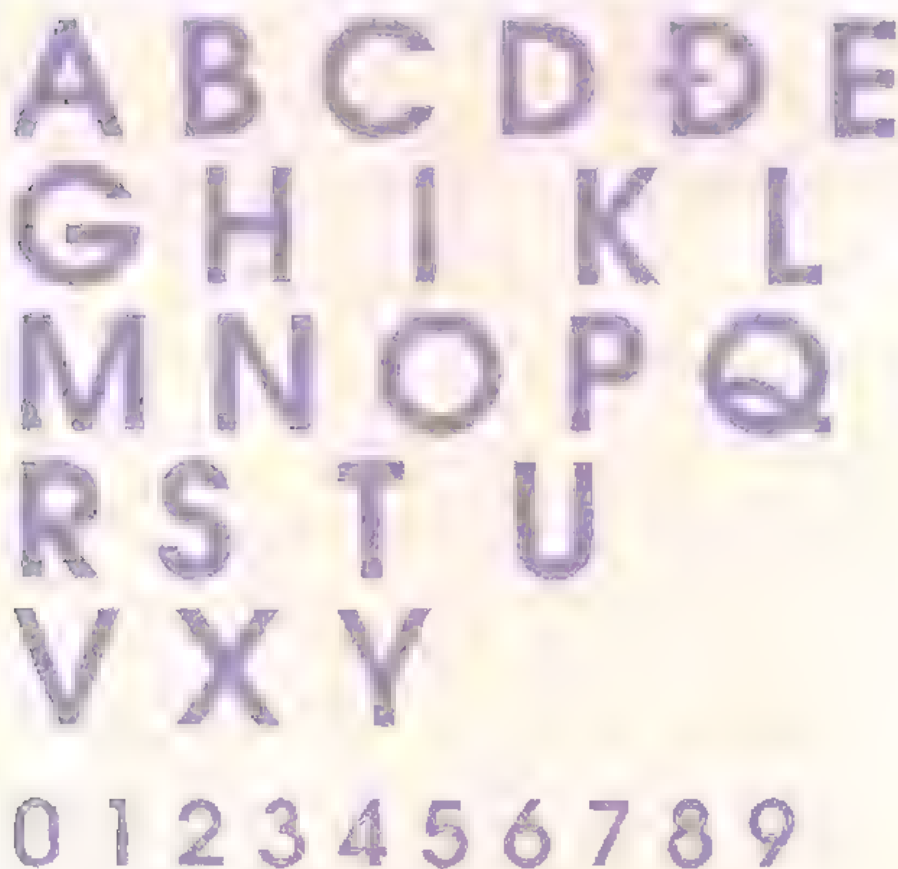


KÊ CHỮ IN HOA NÉT ĐỀU

I. ĐẶC ĐIỂM CHỮ NÉT ĐỀU

Chữ in hoa nét đều có các nét đều bằng nhau.

- Chữ in hoa nét đều cho các chữ có thể thay đổi theo mục đích (nhân vật, người kể chữ).



Hình 1. Bảng mẫu chữ và số nét đều

Trong bảng chữ cái H.T có thể phân ra từng loại như sau:

- + Chữ chỉ có nét ngang : A, E, H, I, K, L, M, N, T, V, X, Y.
- + Chữ có nét ngang và nét đứng : B, D, Đ, G, P, R, U.
- + Chữ chỉ có nét cong : C, O, Q, S.

II - CÁCH SẮP XẾP DÒNG CHỮ

1. Sắp xếp dòng chữ cân đối

Ví dụ: Khi trình bày khai mạc THI ĐUA HỌC TẬP TỐT LAO ĐỘNG TỐT thì có thể sắp xếp thành một hay hai dòng như ứng dụng ở trên cho rõ và trình bày sao cho cân đối, thuận mắt (H.2).

THI ĐUA HỌC TẬP TỐT, LAO ĐỘNG TỐT

THI ĐUA HỌC TẬP TỐT
LAO ĐỘNG TỐT

Hình 2 Sắp xếp dòng chữ

2. Chia khoảng cách giữa các con chữ, các chữ trong dòng chữ

Phân khoảng cách giữa các chữ cho đúng, hợp lý, dễ đọc.

(*Phụ* - Chiều ngang, chiều cao của chữ phù hợp vào diện tích trình bày (H.3).

RA SỨC THI ĐUA HỌC TẬP TỐT

RA SỨC THI ĐUA HỌC TẬP TỐT

Hình 3. Phân chia khoảng cách giữa các chữ

Khoảng cách giữa các con chữ không bằng nhau, từ từ tụt vào bên trái các con chữ khi dùng cách như thế cho hẹp, cho rộng, không nên để 1 con chữ +

HÌNH HỌC

Hình 4. Khoảng cách giữa các con chữ

Khoảng cách giữa 4 con chữ H – N – H trong từ khoảng cách giữa 3 con chữ H – O

Khoảng cách để khoảng cách giữa các con chữ qui định theo quy định H – O

M I T H U A T

a) Khoảng cách quá rộng

M I T H U A T

b) Khoảng cách quá hẹp

M I T H U A T

c) Khoảng cách hợp lý

Hình 5. Khoảng cách giữa các con chữ trong một chữ

3. Kẻ chữ và tô màu

Trước khi kẻ chữ cần thể phát nhạc kỹ năng chỉ hình đang, nên đưa từng chữ

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Kẻ chữ và tô màu ĐOẠN KẾT TỐI HOC TẬP TOT không khó tư thong



1 - GÀ “ĐẠI CÁT” (Tranh Đông Hồ)

Ngày Tết đầu năm, nhân dân ta có tục dán tranh ở cửa để trấn ma quỷ, vì tiếng gà gáy xua tan đêm tối, khiến ma quỷ phải tránh xa (theo quan niệm cũ). Vì vậy, các nghệ nhân làm tranh Đông Hồ đã vẽ bức tranh Gà “Đại Cát”. Tranh vẽ một chú gà trông có dáng oai vệ, hùng dũng, tượng trưng cho sự thịnh vượng và đức tính mạnh mẽ của người đàn ông.

Tranh được in trên giấy dó quét màu đẹp, bố cục hài hoà thuận mắt. Hình vẽ và màu sắc đơn giản, có tính cách điệu cao. Đường nét to, chắc khoẻ nhưng không bị khô cứng. Chữ trong tranh vừa minh hoạ cho chủ đề vừa khiến cho bố cục tranh thêm chặt chẽ và sinh động.



Hình 1 Gà “Đại Cát”

II - CHƠ QUÊ (Tranh Hàng Trống)

Bức tranh phản ánh cảnh trẻ em chơi trò chơi kéo co trong lễ hội Tết Nguyên Đán của người dân vùng quê Bắc Bộ. Đây là một trò chơi dân gian truyền thống, thể hiện tinh thần đoàn kết và sức mạnh cộng đồng.

Các nghệ nhân đã sử dụng màu sắc tươi sáng để mô tả cảnh vật và con người. Hình vẽ đơn giản, dễ hiểu, thể hiện được tinh thần vui tươi, lạc quan của người dân vùng quê.

Nếu vẽ tranh này trên giấy dó, các nghệ nhân sẽ có thể thể hiện được vẻ đẹp của cảnh vật và con người một cách sinh động và hấp dẫn hơn.



Hình 2 Chợ quê

III. PHÂN CÔNG VIỆC VÀ CHỨC VỤ

Trong lễ hội, việc phân công và tổ chức công việc là rất quan trọng. Các ban chấp hành lễ hội sẽ phân công cho các ban chấp hành và các ban chấp hành sẽ phân công cho các ban chấp hành. Việc phân công và tổ chức công việc là rất quan trọng để đảm bảo lễ hội diễn ra suôn sẻ và đạt được mục đích.

Việc phân công và tổ chức công việc là rất quan trọng để đảm bảo lễ hội diễn ra suôn sẻ và đạt được mục đích. Việc phân công và tổ chức công việc là rất quan trọng để đảm bảo lễ hội diễn ra suôn sẻ và đạt được mục đích.





I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Đề tài vẽ về mẹ rất phong phú. Có thể vẽ các bà mẹ ở miền núi, nông thôn, thành thị, vùng biển... với những công việc như trồng và chăm sóc rừng, làm đường, cấy lúa, thu hoạch mía, dạy học, làm ở nhà máy, bán hàng, đánh cá... hoặc làm những công việc trong gia đình như nấu ăn, dọn nhà cửa, chăm sóc con, cháu.

II - CÁCH VẼ TRANH

- Có nhiều cách vẽ tranh về mẹ. Ví dụ :

- + Vẽ chân dung mẹ.
- + Vẽ mẹ và em đang đi dạo chơi ở công viên vào ngày lễ, ngày nghỉ.
- + Vẽ mẹ đang làm một công việc cụ thể nào đó (dạy học, nấu ăn, làm trên nương ...).

Tất cả có hình ảnh mẹ cùng với khung cảnh xung quanh, bố cục sẽ hợp lý và sinh động.

Sau khi đã chọn được nội dung mà mình yêu thích, các em tiến hành vẽ:

- + Hình ảnh của mẹ phải là hình ảnh chính trong bố cục tranh.
- + Có thể vẽ hình mẹ trước và cảnh vật sau ;
- + Vẽ màu theo ý thích.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một tranh đề tài về mẹ, màu sắc tùy thích (tự chọn khổ giấy).



Hình 1. Ngày chủ nhật. Tranh khắc gỗ màu của họa sĩ Nguyễn Tiến Sơn.



Hình 2. Mẹ và con.
Tranh màu bột của học sinh



Hình 3. Mẹ chăm đàn gà.
Tranh bút da của học sinh

KẺ CHỮ IN HOA NÉT THANH NÉT ĐẬM

I - ĐẶC ĐIỂM CHỮ NÉT THANH NÉT ĐẬM

Trong kỹ thuật viết chữ in hoa nét thanh nét đậm được nét thanh nét đậm và nét đậm (nét to) trừ chữ I (H.I).

Đặc trưng của chữ in hoa là chữ viết thể hiện được ý nghĩ trình bày của người kẻ chữ



Hình 1. Bảng mẫu chữ và số
nét thanh nét đậm

II - CÁCH SẮP XẾP DÒNG CHỮ

Trình chiều cao, chiều dài của dòng chữ cho phù hợp với khuôn khổ giấy hoặc vai.

Phân chia khoảng cách giữa các chữ sao cho hợp lý.

Tỷ lệ của nét thanh và nét đậm tỷ lệ thuận với độ đậm của nét vẽ chữ không mất đi nét đặc biệt đặc trưng của nghệ thuật viết chữ.

Chú ý: Trong một dòng chữ thì các nét thanh phải bằng nhau và các nét đậm cũng phải như nhau (H.2).



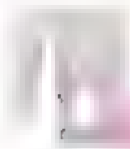
a) Các nét thanh bằng nhau
Các nét đậm bằng nhau

b) Không nên kẻ
Các nét thanh không bằng nhau
Các nét đậm không bằng nhau

Hình 2. Nét chữ

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Kẻ một dòng chữ nét thanh - nét đậm lên trường học của em) trên giấy khổ 30 cm x 20 cm và trang trí theo ý thích.



20127

MẪU CƠ HAI ĐỘ VẬT CHUYÊN VẬT LÍ

1 - QUAN SÁT, NHẬN XÉT



Hình 1. Gợi ý cách bày mẫu vẽ

Mẫu vẽ số 2 (H.2) : Từ gợi ý về cách sắp xếp mẫu như H

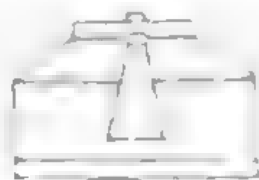
hình 1, em vẽ các nét cơ bản của mẫu, những chi tiết của cốc và lọ có thể vẽ đơn giản, để tạo ra hình vẽ hoàn chỉnh như hình vẽ.

+ *Cối* lọ (H.2a) :

- Cổ và miệng lọ là hình chóp cụt và hình trụ ;
- Vai là hình chóp cụt ;
- Thân là hình chóp cụt ,
- Đe là hình trụ.

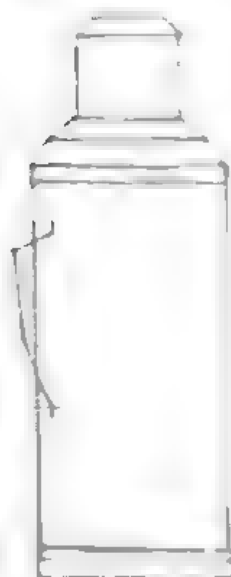
• Cái đèn (H.2b) :

- Cốc là hình trụ.
- Thân là hình trụ.
- Đế là hình trụ.



• Cái phích (bình thủy) (H.2c) :

- Nắp là hình trụ.
- Thân là hình trụ.



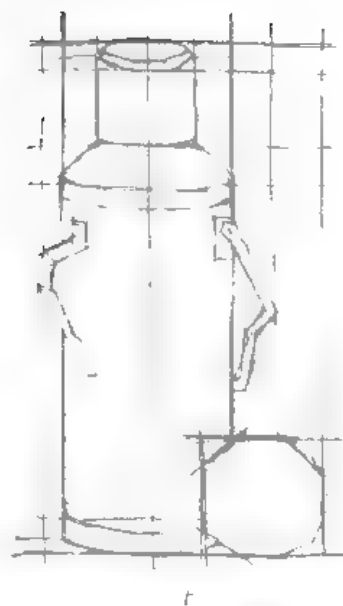
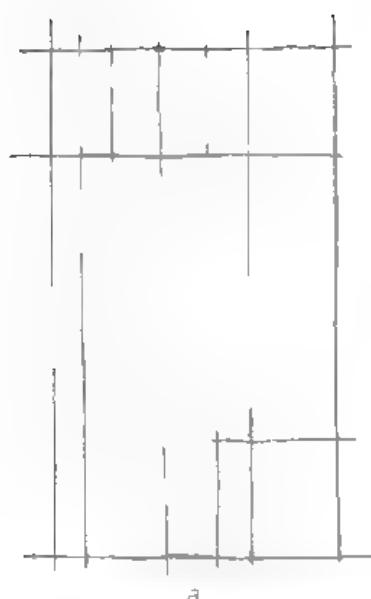
II - CÁCH VẼ (Hình 2) : Hình 2

Tiến hành hai vẽ theo các bước sau đây :

1. Vẽ khung hình của từng đồ vật.
2. Vẽ khung hình của từng đồ vật.
3. Ước lượng kích thước các bộ phận.
4. Vẽ phác các nét chính.
5. Sửa chữa để đạt được hình vẽ cuối cùng.

Chú ý :

- Nên vẽ hình vẽ theo các bước sau đây : 1. Vẽ khung hình của từng đồ vật.
- Khi vẽ xong hình vẽ xong, nên vẽ thêm các nét chi tiết để đồ vật có tỉ lệ đúng hơn.
- Đồ vật vẽ xong nên phích (H.2c) (Hình 2c).



Hình 3 Cách vẽ vẽ khung hình chữ nhật và phác các nét chính.

Nhìn hình 3 em tìm ra cách vẽ bài của mình.

Em có thể vẽ các đồ vật khác tương tự như cách vẽ cái, phích và của mình cầu.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái chai và cái hộp
hay cái phích (bình thủy)
và hình cầu (vẽ hình).



Bài tham khảo

MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT

(Tiếp 2 - Vẽ đậm nhạt)

III - CÁCH VẼ ĐẬM NHẠT

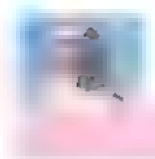
- Nhìn mẫu, điều chỉnh lại hình vẽ (H.4a)
- Vẽ phác máng hình đậm nhạt (H.4b).
- Vẽ đậm nhạt: diện tích được đo sáng tối trên vật mẫu (H.4c).
- Hoàn thành bài vẽ.



Hình 4 Cách vẽ đậm nhạt

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái chai và cái hộp hay cái phích (bình thủy) và hình cầu (vẽ đậm nhạt)



BÀI 2:

SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Mĩ thuật là loại hình nghệ thuật dùng hình ảnh để công bố về cuộc sống của con người. Từ xưa, người Ai Cập, người Hy Lạp cổ đại, người Trung Quốc cổ đại đã có những tác phẩm nghệ thuật để lại dấu ấn sâu sắc cho nhân loại.

I. SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT AI CẬP THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Người Ai Cập cổ đại là một dân tộc sống ở vùng Bắc châu Phi. Văn minh của họ đã đạt đến đỉnh cao của sự phát triển nghệ thuật. Ai Cập cổ đại là một trong những nền văn minh đầu tiên có hệ thống chữ viết và kiến trúc. Những sản phẩm nghệ thuật của họ đã để lại dấu ấn sâu sắc cho nhân loại.

1. Kiến trúc

Đặc trưng cho kiến trúc Ai Cập thời kì cổ đại, là những ngôi đền lộng lẫy, những Kim tự tháp đồ sộ, cụ thể như pharaoh của các Pha-ra-ôn (vua Ai Cập). Điển hình là Kim tự tháp của vua Kê-ôp cao 138m, đáy vuông mỗi cạnh 225m.

2. Điêu khắc

Nổi bật là những pho tượng đá khổng lồ trong các đền thờ, tượng của các vị thần như Tượng Nhân sư (con người, mình sư tử có cánh) cao khoảng 20m, dài khoảng 60m được tạc từ những khối đá lớn.

Nhiều tượng vừa và nhỏ miêu tả người hoặc động vật, đều rất tinh tế và sinh động như tượng *Viên thu la*, *Hoàng hậu Ai Cập*... Ngoài ra còn rất nhiều phù điêu, hình chạm trổ đường như phù điêu bề mặt kiến trúc trong các đền, mộ cho thấy nghệ thuật điêu khắc thời kỳ cổ đại rất phong phú.



Ch 1. Tượng Viên thu la.

3. Hội họa

Hội họa thời kỳ đồ đá hạ khắp các vùng miền hiện nay có nhiều tác phẩm. Tranh vẽ trên đá, vỏ sò, vỏ ốc, vỏ ốc đã được phát hiện và thu thập được ở các địa phương như: đống đá ở vùng núi Đèo, màu sắc hài hòa. Nó có thể đến nay các phước đã đến nay còn nhiều tác phẩm khác.

II. SƠ LƯỢC VỀ NGHỆ THUẬT HI LẠP THỜI KỲ CỔ ĐẠI

Thời kỳ XV trước Công nguyên là thời kỳ đồ đá hạ, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc và hội họa đã đạt đến đỉnh cao. Các công trình kiến trúc, điêu khắc và hội họa đã đạt đến đỉnh cao. Các công trình kiến trúc, điêu khắc và hội họa đã đạt đến đỉnh cao.

1. Kiến trúc

Người Hi Lạp thời kỳ cổ đại đã sáng tạo ra những kiểu cột độc đáo, khoẻ khoắn, thanh nhã và duyên dáng. Chúng được xem là những chuẩn mực thẩm mỹ trong nghệ thuật kiến trúc. Vì vậy, các công trình của họ tuy không lớn nhưng đặc sắc và đẹp mắt.

Tiêu biểu cho các công trình đó là đền Pa-cơ-nông được xây bằng đá cẩm thạch rất trắng lờ. Một đường diềm phù điêu chạy quanh dưới mái đền dài 276 m, mô tả lễ tôn vinh nữ thần A-tê-na với hàng trăm nhân vật được sắp xếp nhịp nhàng, uyển chuyển làm cho ngôi đền thêm linh thiêng, rạng rỡ.

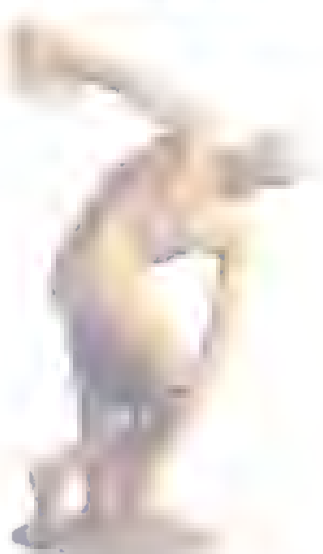
2. Điêu khắc

Tượng và phù điêu Hi Lạp thời kỳ cổ đại đã đạt tới đỉnh cao của sự cân đối hài hoà. Các pho tượng có hình dáng sinh động, không thân bất, không dung tục vẫn luôn là những tuyệt tác của nền nghệ thuật điêu khắc cổ. Ví dụ một số tác phẩm tiêu biểu.

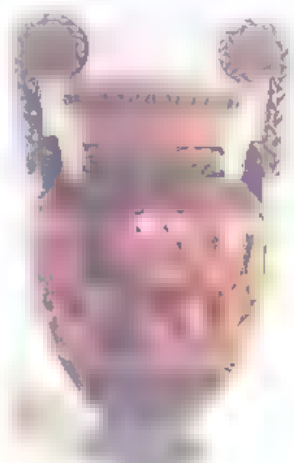
Tượng Đô-ri-pho của Pô-li-clét :

- *Tượng Người ném đĩa của Mĩ-rông ;*

- *Tượng Thần Dứt của Phi-đi-át ..*



Hình 2. Tượng Người ném đĩa của Mĩ-rông



Hình 4. Bình gốm

3. Hội hoa

Các tác phẩm hội họa nguyên bản còn lại rất hiếm hoặc chưa đủ tin cậy. Muốn tìm hiểu hội họa Hi Lạp thời kì cổ đại ta cần xem trên đồ gốm. Đây là những bản sao các tác phẩm hội họa, đó là những bức tranh tuyệt tác.



Hình 3. Đồ gốm Pa-tê-nông

4. Đồ gốm

Nó là một hình tượng học cổ đại, sáng tạo bởi người Hi Lạp cổ đại. Đồ gốm là một nghệ thuật mới hình thành và phát triển từ thế kỉ VII trước Công nguyên.

III. SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT LA MÃ THỜI KÌ CỔ ĐẠI

Vào thế kỉ I trước Công nguyên, người La Mã đã chinh phục và chinh phục được Hi Lạp và mở đầu cho thời kì rực rỡ nhất của lịch sử nghệ thuật La Mã cổ đại. Thời kì này là sự tìm tòi và sáng tạo trong các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, hội họa. Nó là đỉnh cao của nghệ thuật sáng tạo cổ đại. Dưới đây sẽ đưa ra một số nét cơ bản về văn minh nào trước đó.

1. Kiến trúc

Thời kì này của người La Mã được đánh dấu bởi sự phát triển của kiến trúc. Người La Mã đã xây dựng những công trình kiến trúc vĩ đại, những công trình kiến trúc này đã được xây dựng dựa trên nền tảng của kiến trúc Hy Lạp cổ đại. Những công trình kiến trúc này đã được xây dựng dựa trên nền tảng của kiến trúc Hy Lạp cổ đại.

Ngoài ra, người La Mã còn có những công trình kiến trúc khác, những công trình kiến trúc này đã được xây dựng dựa trên nền tảng của kiến trúc Hy Lạp cổ đại.

2. Điêu khắc

Nhiều tác phẩm điêu khắc La Mã cổ đại đã được tìm thấy, những tác phẩm này đã được xây dựng dựa trên nền tảng của kiến trúc Hy Lạp cổ đại. Những tác phẩm này đã được xây dựng dựa trên nền tảng của kiến trúc Hy Lạp cổ đại.

3. Hội họa

Ngoài ra, người La Mã còn có những công trình kiến trúc khác, những công trình kiến trúc này đã được xây dựng dựa trên nền tảng của kiến trúc Hy Lạp cổ đại. Những công trình kiến trúc này đã được xây dựng dựa trên nền tảng của kiến trúc Hy Lạp cổ đại.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Nhớ lại nội dung học bài về kiến trúc và hội họa cổ đại của người La Mã.

- Kể tên một số công trình kiến trúc và hội họa cổ đại của người La Mã thời kì cổ đại.

ĐỀ TÀI THỂ THAO, VĂN NGHỆ

1. TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

- Nội dung đề tài hoạt động thể thao, văn nghệ gồm:
 - Học sinh nhận biết được nội dung các trò chơi có danh hiệu lớn, nhỏ và ý nghĩa trò chơi cho thuyền
 - Học sinh nhận biết được nội dung các trò chơi văn nghệ
 - Trò chơi có nội dung các trò chơi có danh hiệu lớn và nhỏ theo ý nghĩa



Hình 1. Mua sắm Tranh búp bê của học sinh

II - CÁCH VẼ TRANH

- Tìm bố cục : sắp xếp mảng chính, mảng phụ.
- Vẽ hình.
- Vẽ màu.



Hình 2 Nhảy dây. Tranh sắp màu của học sinh



Hình 3 Vui chơi. Tranh sắp màu của học sinh



Hình 4 Mùa hát. Tranh màu nước của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài học, chơi thể thao, và nghỉ ngơi.

TRANG TRÍ CHIẾC KHĂN ĐỂ ĐẶT LỌ HOA

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Dựa vào cách trang trí đường diềm, hình vuông, hình tròn ... đã học, em hãy trang trí một chiếc khăn để đặt lọ hoa.

Chiếc khăn có thể ở các dạng :

- Hình chữ nhật, khuôn khổ 20 cm x 12 cm.
- Hình vuông, cạnh là 16 cm.
- Hình tròn, đường kính là 16 cm.

Hoạ tiết, màu sắc tự chọn.



Hình 1. Chiếc khăn để đặt lọ hoa



Hình 2 Trang trí chiếc khăn Bài vẽ của học sinh

2. Tượng vệ nữ Mi-lô (H. Lap)

Đã được coi là một trong những tác phẩm nổi bật nhất của nghệ thuật điêu khắc Hy Lạp cổ đại. Tác phẩm được coi là một trong những tác phẩm nổi bật nhất của nghệ thuật điêu khắc Hy Lạp cổ đại. Tác phẩm được coi là một trong những tác phẩm nổi bật nhất của nghệ thuật điêu khắc Hy Lạp cổ đại.



Hình 3 Tượng vệ nữ Mi-lô

3. Tượng Ô-guyt (La Mã)

Đó là pho tượng toàn thân dày vẻ kiêu hùng của v. Hoàng đế La Mã. Chân dung của Ô-guyt được tạc theo phong cách hiện thực, nét mặt cương nghị, tư tin với cơ thể cường tráng của một vị tướng hùng dũng.

Phần dưới chân tượng Ô-2 rất còn có tượng thần tình yêu A-mua cười cá. Đồ-phun nhỏ nên có thể coi đây là một nhóm tượng hoàn hảo và tuyệt đẹp.



Hình 4 Tượng Ô-guyt

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nói về những điều kỳ diệu của Kim tự tháp Kê-ôp
2. Hãy kể vài đặc điểm về Tượng Nhân sư
3. Hãy kể về Tượng vệ nữ Mi-lô và Tượng Ô-guyt



Vẽ một bức tranh vẽ đề tài quê hương (Nơi đây có thể là cảnh đẹp, nhà vui lễ hội hoặc những hoạt động lao động sản xuất)



Hình 2: Hồ Quốc

Tranh của cô học sinh





Hình 3 Ngày hội ở miền núi Tranh bút dạ của học sinh

Hình 4 Thả diều. Tranh màu bột của học sinh



BÀI 35

TRUNG BAY KẾT QUẢ HỌC TẬP TRONG NĂM HỌC



Hình 1 Cô giáo và học sinh trong phòng trưng bày kết quả học tập



Hình 2 Phong cảnh quê em Tranh của học sinh



Hình 3. Tranh vẽ của học sinh.



Hình 4
Trang trí đường viền
Bài vẽ của học sinh.



Hình 5
Trang trí chiếc khăn
để đặt lọ hoa
Bài vẽ của học sinh.

MỤC LỤC

ÂM NHẠC

BÀI	TÊN BÀI HỌC	Trang
Bài mở đầu (1 tiết)	- Giới thiệu môn học Âm nhạc ở trường Trung học cơ sở - Tập hát <i>Quốc ca</i>	5
1 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Tiếng chuông và ngọn cờ</i> . Nhạc lí : - Những thuộc tính của âm thanh. - Các kí hiệu âm nhạc. Tập đọc nhạc : TĐN số 1.	7
2 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Vui bước trên đường xa</i> . Nhạc lí : Nhịp và phách - Nhịp $\frac{2}{4}$. Tập đọc nhạc : TĐN số 2, 3. Âm nhạc thường thức : Nhạc sĩ Văn Cao và bài hát <i>Làng tôi</i> .	15
	Ôn tập và kiểm tra	22
3 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Hành khúc tới trường</i> . Tập đọc nhạc : TĐN số 4. Âm nhạc thường thức : - Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát <i>Lên đường</i> . - Sơ lược về dân ca Việt Nam.	23
4 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Đi cấy</i> . Tập đọc nhạc : TĐN số 5. Âm nhạc thường thức : Sơ lược về một số nhạc cụ dân tộc phổ biến.	31
	Ôn tập	37
	Ôn tập và kiểm tra học kì I	37
5 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Niềm vui của em</i> . Tập đọc nhạc : TĐN số 6. Âm nhạc thường thức : Nhạc sĩ Phong Nhã và bài hát <i>Ái yêu Bác Hồ Chí Minh hơn triệu miền nhi đồng</i> .	38
6 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Ngày đầu tiên đi học</i> . Tập đọc nhạc : TĐN số 7. Âm nhạc thường thức : Giới thiệu nhạc sĩ Mô-da.	45
	Ôn tập và kiểm tra	50
7 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Tia nắng, hạt mưa</i> . Tập đọc nhạc : TĐN số 8, 9. Nhạc lí : Những kí hiệu thường gặp trong bản nhạc. Âm nhạc thường thức : - Sơ lược về nhạc hát và nhạc đàn. - Nhạc sĩ Văn Chung và bài hát <i>Lượn tròn, lượn khéo</i> .	51
8 (3 tiết)	Học hát : Bài <i>Hô-la-hê, Hô-la-hô</i> . Tập đọc nhạc : TĐN số 10. Âm nhạc thường thức : Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát và bài hát <i>Lúa thu</i> .	58
	Ôn tập	64
	Ôn tập và kiểm tra cuối năm	66
	PHỤ LỤC : Những bài hát có thể bổ sung, thay thế hoặc dùng cho ngoại khoá.	67

MĨ THUẬT

BÀI	TÊN BÀI HỌC	trang
1	Vẽ trang trí Chép hoa tiết trang trí dân tộc	73
2	Thường thức mỹ thuật Sơ lược về mỹ thuật Việt Nam thời kì cổ đại	76
3	Vẽ theo mẫu Sơ lược về Phối cảnh	79
4	Vẽ theo mẫu Cách vẽ theo mẫu	82
5	Vẽ tranh Cách vẽ tranh đề tài	85
6	Vẽ trang trí Cách sắp xếp (bố cục) trong trang trí	89
7	Vẽ theo mẫu Mẫu có dạng hình hộp và hình cầu (Vẽ hình)	93
8	Thường thức mỹ thuật Sơ lược về mỹ thuật thời Lý (1010 - 1225)	96
9	Vẽ tranh Đề tài Học tập	100
10	Vẽ trang trí Màu sắc	102
11	Vẽ trang trí Màu sắc trong trang trí	105
12	Thường thức mỹ thuật Một số công trình tiêu biểu của mỹ thuật thời Lý	108
13	Vẽ tranh Đề tài Bộ đội	111
14	Vẽ trang trí Trang trí đường điểm	115
15	Vẽ theo mẫu Mẫu dạng hình trụ và hình cầu (Tiết 1-Vẽ hình)	118
16	Vẽ theo mẫu Mẫu dạng hình trụ và hình cầu (Tiết 2-Vẽ đậm nhạt)	120
17	Vẽ tranh Đề tài tự do	121
18	Vẽ trang trí Trang trí hình vuông	122
19	Thường thức mỹ thuật Tranh dân gian Việt Nam	124
20	Vẽ theo mẫu Mẫu có hai đồ vật (Tiết 1-Vẽ hình)	128
21	Vẽ theo mẫu Mẫu có hai đồ vật (Tiết 2-Vẽ đậm nhạt)	130
22	Vẽ tranh Đề tài Ngày Tết và mùa xuân	131
23	Vẽ trang trí Kẽ chữ in hoa nét đều	134
24	Thường thức mỹ thuật Giới thiệu một số tranh dân gian Việt Nam	137
25	Vẽ tranh Đề tài Mẹ của em	140
26	Vẽ trang trí Kẽ chữ in hoa nét thanh nét đậm	142
27	Vẽ theo mẫu Mẫu có hai đồ vật (Tiết 1-Vẽ hình)	144
28	Vẽ theo mẫu Mẫu có hai đồ vật (Tiết 2-Vẽ đậm nhạt)	147
29	Thường thức mỹ thuật Sơ lược về mỹ thuật thế giới thời kì cổ đại	148
30	Vẽ tranh Đề tài Thể thao, văn nghệ	151
31	Vẽ trang trí Trang trí chiếc khăn để đặt lọ hoa	153
32	Thường thức mỹ thuật Một số công trình tiêu biểu của mỹ thuật Ai Cập, Hi Lạp, La Mã (thời kì cổ đại)	154
33-34	Vẽ tranh Đề tài Quê hương em	156
35	Trưng bày kết quả học tập trong năm học	158



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

1. Ngữ văn 6 (tập một, tập hai)
2. Lịch sử 6
3. Địa lí 6
4. Giáo dục công dân 6
5. Âm nhạc và Mĩ thuật 6
6. Toán 6 (tập một, tập hai)
7. Vật lí 6
8. Sinh học 6
9. Công nghệ 6
10. Tiếng nước ngoài :
 - Tiếng Anh 6
 - Tiếng Nga 6
 - Tiếng Pháp 6
 - Tiếng Trung Quốc 6
 - Tiếng Nhật 6

ISBN 978-604-0-00076-7



8 934994 019934



Giá: 11.000đ